HÀNH QUANG KHIÊM - TRIỆU TRÍ ÂN - LA VĨNH

中国国防

QUỐC PHÒNG

Trung Quốc

NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÀNH QUANG KHIÊM - TRIỆU TRÍ ẤN - LA VĨNH

QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Người dịch: TRƯƠNG GIA QUYỀN - TRƯƠNG LỆ MAI

Hiệu đính và Giới thiệu: TS. DƯƠNG NGỌC DŨNG

NHÀ XUẤT BẢN
TRUYỀN BÁ NGŨ CHÂU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Bành Quang Khiêm - Triệu Trí Ấn - La Vĩnh

ISBN: 978-604-58-0282-3

Copyright © 2011 China Intercontinental Press.

Bất kỳ phần nào trong xuất bản phẩm này đều không được phép sao chép, lưu giữ, đưa vào hệ thống truy cập hoặc sử dụng bất kỳ hình thức, phương tiện nào để truyền tải: điện tử, cơ học, ghi âm, sao chụp, thu hình, phát tán qua mạng hoặc dưới bất kì hình thức nào khác nếu chưa được sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản.

Ấn bản này được xuất bản tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu, Trung Quốc và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Lời giới thiệu

Có thể nói, không có để tài thảo luận nào dễ gây tranh cãi như Trung Quốc, đặc biệt tại Việt Nam hiện nay. Phải thành thật thú nhận rằng, tôi là người hâm mộ Trung Quốc "từ đầu đến chân", nhưng có khi cũng phải rà soát lại sự hâm mộ của mình khi có được thông tin mới. Chẳng ai phủ nhận rằng, Trung Quốc là một đất nước vĩ đại về nhiều mặt. Trên nhiều phương diện như: văn hóa, tổ chức chính trị, quản lý kinh tế, kinh doanh thương mại,… Trung Quốc có thể đóng vai trò làm tấm gương soi cho Việt Nam. Soi để học hỏi những điều tích cực và tránh né những sai lầm mà quốc gia khổng lồ này đã phạm phải (Cách mạng Văn hóa là một ví dụ).

Trên bình diện toàn cầu, việc học hỏi nghiên cứu về quốc gia khổng lồ này lúc nào cũng thu hút được sự quan tâm của giới trí thức và truyền thông. Trong quan hệ quốc tế ngày nay, Trung Quốc nghiễm nhiên đóng vai trò quyết định không thua kém gì so với các siêu cường thế giới khác. Trong bộ sách nổi tiếng "Thế giới đi về đâu?" (NXB. Thế Giới, Hà Nội, 2010), tác giả Grzegorz W. Kolodko đã dành rất nhiều trang giấy cho vai trò của Trung Quốc trong thế giới đương đại. Ông viết: "Trung Quốc đã đi theo con đường của Trung Quốc, là con đường đặc biệt đúng đắn nếu nhìn từ góc độ phát triển" (tr. 316).

Bộ sách Trung Quốc gồm 12 quyển của Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu với nhiều hình ảnh minh họa sinh động, đã cung cấp cho người đọc một bức tranh toàn cảnh về Trung Quốc đương đại sau 30 năm cải cách kinh tế. Tất cả các phương diện của kinh tế, văn hóa, xã hội Trung Quốc đều được đề cập đến một cách ngắn gọn, có sức khái quát cao, dễ cho người đọc nắm bắt được những thông tin cơ bản: chế độ chính trị, kinh tế, lịch sử, văn hóa, xã hội, địa lí, pháp luật, ngoại giao, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, môi trường. Có thể nói đây là bộ bách khoa toàn thư về Trung Quốc hiện đại. Tôi cảm thấy hơi thất vọng khi thấy thiếu những phần bàn về nghệ thuật, điện ảnh, văn học, triết học, ẩm thực, y học, phong thủy, nhưng có lẽ như vậy lại tốt hơn. Nếu những người chủ biên quá ôm đồm, bộ sách chắc chắn sẽ dầy gấp đôi, dễ làm người đọc khiếp đảm. Vả lại, đã có khá nhiều các bộ toàn thư khác liên quan đến văn học và triết học rồi, sự đóng góp của bộ sách sẽ không có điểm nhấn rõ rệt.

Điểm nhấn của bộ sách này, theo tôi, gồm có hai điểm. Điểm thứ nhất là người đọc. Thông qua cách trình bày, chúng ta dễ dàng nhận ra độc giả mục tiêu của bộ sách này là các độc giả phổ thông, ham hiểu biết, nhưng không phải là những chuyên gia về Trung

Quốc học. Phương thức trình bày ngắn gọn, giản dị, kèm theo nhiều hình ảnh minh họa, nội dung chuyên sâu hơn một tờ nhật báo, nhưng không nặng nề phân tích như một cuốn sách chuyên khảo. Các doanh nhân bận rộn, các nhà giáo trung học, các sinh viên thuộc chuyên ngành Đông Phương học, Trung Quốc học, Quan hệ Quốc tế, Kinh tế Chính trị, kể cả giới truyền thông báo chí, đều có thể tìm thấy trong bộ sách này những thông tin hữu ích. Điều đáng khen là văn phong tuyên truyền chính trị của lối viết thập niên 60-70 đã được tinh giảm liều lượng khá nhiều, tránh cho người đọc cảm giác khó chịu không cần thiết.

Điểm nhấn thứ hai là nội dung. Chúng ta thấy khá rõ là nội dung xoay quanh các vấn đề hiện đại và đương đại, nhằm giới thiệu một đất nước Trung Quốc hết sức hoành tráng, đang vươn lên tăng trưởng từng ngày, đạt được hết thành tích này đến thành tích khác trong nhiều lĩnh vực đa dạng, đặc biệt là kinh tế, ngoại giao. Sự thành công đầy ấn tượng về kinh tế của Trung Quốc đã khiến Hồ Cẩm Đào từ bỏ đường lối ngoại giao tương đối dè dặt của Đặng Tiểu Bình và đòi hỏi thế giới phải công nhận vai trò lớn hơn của Trung Quốc trong các quyết định chiến lược toàn cầu. Sự vươn lên của Trung Quốc cũng đồng thời báo hiệu vị trí số hai của Nhật Bản trong nền kinh tế thế giới đã kết thúc và ngay cả vị trí siêu cường số một của Mỹ cũng đã lung lay. Đương nhiên con voi Ấn Độ cũng có khả năng trở thành một địch thủ đáng gờm của con rồng Trung Quốc, nhưng ngày đó còn xa. Ấn Độ, trừ việc gia tăng dân số, còn thua Trung Quốc về nhiều phương diện.

Bản dịch sang Việt ngữ đã được thực hiện bởi các cán bộ giảng dạy Trung văn trẻ, các dịch giả cộng tác thường xuyên của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tích cực trong một thời gian ngắn để hoàn thành đúng hạn, sẽ là một đóng góp đầy ý nghĩa vào kho tư liệu về đất nước và con người Trung Quốc vốn hết sức phong phú trên thị trường kiến thức Việt Nam. Việc phiên dịch tiếng Hoa không hề dễ dàng chút nào vì thói quen thích dùng các thành ngữ, điển tích của các con cháu Khổng Tử, nhưng các dịch giả và đội ngũ biên tập của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để bảo đảm cho bản dịch tránh khỏi các sơ sót. Dù vậy, các sai lầm liên quan đến việc phiên âm các nhân danh, địa danh, văn hóa,... chắc chắn là điều khó tránh khỏi. Mong được các bậc thức giả cao minh chỉ chính.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1 năm 2012

TS. Dương Ngọc Dũng

Lời Nhà xuất bản

Công cuộc cải cách cũng như những kỳ tích kinh tế mà Trung Quốc giành được đã khiến cho sức mạnh tổng hợp của quốc gia này ngày càng trở nên mạnh mẽ, ảnh hưởng quốc tế cũng mỗi lúc một lớn hơn. Càng ngày càng có nhiều bạn nước ngoài muốn tìm hiểu và làm quen với đất nước Trung Quốc. Với mong muốn giúp họ có thể tìm được cách nhanh nhất để thực hiện khát vọng này, giúp họ hiểu và nắm bắt được những tình hình cơ bản nhất của Trung Quốc chỉ trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã tổ chức một nhóm chuyên gia, học giả bắt tay vào biên soạn "Tủ sách Trung Quốc".

"Tủ sách Trung Quốc" gồm 12 quyển, lần lượt giới thiệu tình hình cơ bản của quốc gia này ở hầu hết các khía cạnh như địa lý, lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật, quốc phòng, xã hội, khoa học và giáo dục, môi trường, dân tộc và tôn giáo. Hiểu được những điều ấy chính là những bước đệm đầu tiên cho việc tìm hiểu đất nước Trung Quốc.

Chúng tôi hy vọng thông qua "Tủ sách Trung Quốc" này, độc giả có thể hiểu một cách khái lược về mọi mặt của đất nước Trung Quốc. Trước hết là những nhận thức về lịch sử văn hóa. Lịch sử văn hóa là nền tảng văn minh của mỗi quốc gia. Là một hình thái quan trọng của văn minh nhân loại, văn minh Trung Hoa là một trong những nền văn minh vô cùng độc đáo vẫn được lưu giữ cho đến ngày nay. Tiếp theo là tìm hiểu những tình hình cơ bản của Trung Quốc. Trung Quốc là một nước đang có tốc độ tăng trưởng nhanh, cao nhất thế giới, dân số đông, xuất phát điểm từ một nền kinh tế nghèo khó và phát triển không cân đối. Thế nhưng, vượt lên trên những khó khăn của chính mình, Trung Quốc đã kiên trì đi trên đường lối riêng, kiên trì giữ vững sự phát triển, đồng thời tiếp thu những thành quả văn minh của nhân loại để cuối cùng vạch ra con đường phát triển trong tương lai của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Trung Quốc giữ vững lập trường coi xây dựng kinh tế làm trọng điểm, kiên trì cải cách mở cửa, về đối nội thì xây dựng một xã hội hòa hợp, về đối ngoại thì thúc đẩy xây dựng một thế giới hòa bình, bền vững và cùng nhau phát triển, cùng nhau phồn thịnh.

Hy vọng rằng "Tủ sách Trung Quốc" này sẽ giúp bạn đọc bước những bước đầu tiên trong "hành trình tìm hiểu Trung Quốc" của mình.

Bắc Kinh năm 2010

Nhà xuất bản Truyền bá Ngũ Châu

Mục lục

9 Lời nói đầu

11 Trung Quốc phát triển hòa bình và nền quốc phòng Trung Quốc

25 Khái niệm an ninh mới và chính sách phòng thủ trong quốc phòng

37 Xây dựng quân đội và quốc phòng theo quan điểm phát triển khoa học

51 Lực lượng vũ trang Trung Quốc và sứ mệnh lịch sử

71 Chiến lược phòng vệ tích cực
trên nền tảng chiến tranh nhân dân

83 Cải cách và đổi mới quân sự
mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc

95 Hệ thống khoa học kỹ thuật công nghệ
quốc phòng hiện đại độc lập của Trung Quốc

113 Bảo vệ hòa bình thế giới
và thúc đẩy cùng phát triển

Lời nói đầu

Quốc phòng của Trung Quốc từ xưa đến nay luôn là chủ đề mà các độc giả trong và ngoài nước vô cùng hứng thú. Là một nước có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ nhanh chóng, hiện nay tình hình xây dựng hiện đại hóa quốc phòng của Trung Quốc đang tiến triển ra sao? Trung Quốc thực hiện chính sách quốc phòng như thế nào? Trung Quốc kiên trì đường lối phát triển quốc phòng ra sao? Sự phát triển của lực lượng quốc phòng Trung Quốc có những đóng góp gì đối với sự ổn định và hòa bình của thế giới? Cuốn sách này sẽ tìm các câu trả lời từ thực tế để cùng bạn đọc đến gần với quốc phòng của Trung Quốc.

TRUNG QUỐC PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH VÀ NỀN QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Đất nước không có quốc phòng thì không vững mạnh, người dân không biết phòng vệ thì không an toàn, có đất nước thì ắt phải có quốc phòng.

Quốc phòng được hình thành cùng với sự ra đời của đất nước, phục vụ cho lợi ích của quốc gia, quốc phòng bảo vệ nền an ninh của đất nước, lòng tự trọng của dân tộc, sự phát triển của xã hội.

"Hiến chương Liên Hiệp Quốc" được thông qua năm 1945, trong đó Điều 1 quy định phương châm của Hiến chương là "giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới", "phòng chống và xóa bỏ các mối đe dọa đến nền hòa bình, ngăn chặn các hành vi xâm lược hoặc các hành động phá hoại hòa bình khác".

Xây dựng quốc phòng, bảo vệ cuộc sống hòa bình của quốc dân là quyền lợi cơ bản và còn là chức năng thiêng liêng mà Luật quốc tế ban tặng cho mỗi một quốc gia có chủ quyền.

Bước vào thế kỷ XXI, mặc dù thảm họa của cuộc chiến tranh thế giới đang từng bước phai nhạt trong ký ức của con người, sự nghiệp hòa bình thế giới không ngừng phát triển, nhưng thiên hạ vẫn chưa thái bình, nền chính trị cường quyền và nguy cơ chiến tranh vẫn tồn tại, sự khuếch trương của chiến tranh, tranh chấp giữa các dân tộc, mâu thuẫn trong tôn giáo, tranh giành lãnh thổ và tài nguyên vẫn gây nên nguy cơ bùng nổ chiến tranh trong mọi thời điểm. Trong thời buổi cộng đồng quốc tế vẫn chưa có cơ chế chấp hành cưỡng chế hữu hiệu ngăn chặn chiến tranh bùng nổ, mục tiêu tăng cường quốc phòng và phòng chống xâm lược chính là nền tảng sinh tồn và phát triển của mỗi quốc gia có chủ quyền.

I. XUẤT PHÁT TỪ NỀN TẢNG LỊCH SỬ TRUNG QUỐC

Trung Quốc là một trong những quốc gia trên thế giới có nền văn minh phát triển liên tục và chưa từng bị ngắt quãng. Trong mấy ngàn năm nay, các thế hệ đi trước của Trung Quốc đã làm việc không ngừng nghỉ nhằm tạo dựng thời đại nông nghiệp huy hoàng trên lãnh thổ của mình. Nhưng trong thời cận đại, Trung Quốc liên tục bị các thế lực thù địch xâm lược.

Từ sau thế kỷ XIX, trong cuộc cách mạng công nghiệp đã nổi lên các cường quốc phương Tây đi đầu trong khám phá thị trường thế giới, tìm kiếm thị trường đầu tư, khai thác các nguồn tài nguyên chiến lược. Các thế lực này đã dùng vũ khí, súng pháo hiện đại được đúc rèn trong cuộc cách mạng công nghiệp phát động các cuộc chiến tranh xâm lược. Tại Trung Quốc, bao gồm cuộc Chiến tranh Nha phiến lần thứ nhất do thực dân Anh phát động, cuộc Chiến tranh Nha phiến lần thứ hai do Liên minh Anh - Pháp phát động và Chiến tranh Giáp Ngọ do chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản phát động vào thế kỷ XIX; chiến tranh xâm lược do tám nước liên minh phát động, Chiến tranh

Từ sau Chiến tranh Nha phiến năm 1840, hàng vạn người dân Trung Quốc đã hy sinh tính mệnh cho nguyện vọng giành độc lập cho đất nước, giải phóng dân tộc và tự do dân chủ. Đài Tưởng niệm Anh hùng Dân tộc được xây dựng nhằm kỷ niệm công lao của họ.

Ngày 7 tháng 7 năm 2007, 9 vị cựu chiến binh trong "Biến cố 7/7" năm xưa đã trở lại thăm cầu Lư Câu sau 70 năm để hoài niệm về quá khứ. Trong hình là một vị cựu chiến binh đang giơ tay chào cờ lưu niệm trên cầu Lư Câu.

Nga - Nhật do hai chủ nghĩa đế quốc Nhật - Nga tiến hành nhằm tranh giành thuộc địa trên lãnh thổ Trung Quốc và cuộc chiến tranh xâm lược toàn diện lãnh thổ Trung Quốc do chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản tiến hành vào thế kỷ XX đã gây ra những hậu quả nặng nề cho dân tộc Trung Hoa. Trước khi cuộc Chiến tranh Nha phiến năm 1840 xảy ra, lượng á phiện buôn lậu vào Trung Quốc của phương Tây đã đạt đến con số hơn 40.000 thùng, cướp đi của Trung Quốc hơn 20 triệu lượng bạc. Thực dân phương Tây đã dùng thủ đoạn chiến tranh để phân chia phạm vi thế lực trên lãnh thổ Trung Quốc, xây dựng nền chính quyền pháp chế, chia cắt lãnh thổ đất nước, Trung Quốc bị buộc đền bù chiến tranh với số tiền lớn. Từ khi "Hiệp ước Nam Kinh Trung - Anh" được ký kết ngày 29 tháng 8 năm 1842 cho đến "Hiệp ước Thông thương Hàng hải Trung - Mỹ" được ký kết ngày 14 tháng 11 năm 1948, các cường quốc đã lần lượt ép buộc Chính phủ Trung Quốc ký kết 1.175 hiệp ước; trong đó 862 hiệp ước là với Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Đức, Nga, chiếm 75% trong tổng số các hiệp ước đã ký kết. Những hiệp ước này tuyệt đại đa số đều mang các yếu tố bất bình đẳng như cường quyền, nô dịch, hà hiếp. Thông qua các hiệp ước bất bình đẳng như Hiệp ước Nam Kinh, Hiệp ước Bắc Kinh, Hiệp ước Thiên Tân, Hiệp ước Ili, Hiệp ước Mã Quan, Hiệp ước Tân Sửu, Hiệp ước Lhasa, Hiệp ước Yên Đài, chỉ riêng mục bồi thường chiến tranh, số bạc

Ngày 13 tháng 12 năm 2007, nghi thức tưởng niệm 300.000 đồng bào bị chết trong Cuộc thảm sát lớn ở Nam Kinh 70 năm trước và Lễ hội ngày hòa bình quốc tế Nam Kinh được cử hành tại Giang Tô - Nam Kinh.

nén mà các nước phương Tây đã lấy đi của Trung Quốc tương đương 1,953 tỷ lượng, gấp 16 lần thu nhập tài chính năm 1901 của Chính phủ nhà Thanh, bằng 82 lần tổng giá trị tài sản khai thác mỏ toàn quốc năm 1901. Trong vùng lãnh thổ của Trung Quốc, pháo hạm của quân xâm lược ngang nhiên tới lui như đi vào chốn không người. Trong cuộc xâm lược của chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản, con số thương vong cho quân dân Trung Quốc lên đến 30 triệu người, trong đó chỉ tính riêng số người chết ở Nam Kinh là đã có 300.000 người; trận chiến này đã gây nên thiệt hại trực tiếp về mặt kinh tế cho Trung Quốc ít nhất là 100 tỷ USD, thiệt hại gián tiếp vượt quá 500 tỷ USD. Đây là một trang đen tối nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Ngày nay nhân dân Trung Quốc đang bước ra hội nhập thế giới với thái độ hợp tác hữu nghị với nhân dân các nước, bắt tay cùng tiến bước, hướng tới tương lai. Nhưng người dân Trung Quốc vẫn không quên lịch sử và họ cho rằng bi kịch không được tái diễn. Một dân tộc bỏ quên quá khứ thì sẽ không thể nắm bắt hiện tại và tìm hướng đi trong tương lai. Không quên nỗi đau trong quá khứ, nhân dân Trung Quốc càng nhận thức rõ hơn tính quan trọng của sự nghiệp xây dựng quốc phòng, càng kiên định hơn trên con đường xây dựng nền quốc phòng hiện đại hóa vững mạnh, quyết tâm bảo vệ và tin tưởng vào chủ quyền và an ninh quốc gia.

II. BẢO VỆ NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN HÒA BÌNH

Trung Quốc trước giờ vẫn theo đuổi nền hòa bình với nhiệm vụ tiên quyết là phát triển đất nước.

Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đã trải qua 30 năm. Quá trình phát triển hòa bình không những đang thay đổi bộ mặt của Trung Quốc trong từng ngày mà còn trở thành nhân tố tích cực ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của thế giới; trong đó bao gồm các phương diện chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội và văn hóa của vùng châu Á - Thái Bình Dương.

Kinh nghiệm lịch sử chứng minh, phát triển hòa bình hoàn toàn không phải là con đường bình yên rộng mở, chỉ có củng cố quốc phòng thì mới có thể tạo bàn đạp vững chắc cho chiến lược phát triển hòa bình, tạo môi trường ổn định cũng như kéo dài thời gian phát triển hòa bình. Hiện nay, cục diện quốc tế tiếp tục xảy ra những biến cố phức tạp và sâu sắc, những cơ hội mà quốc gia này đang gặp phải trong quá trình phát triển hòa bình rất mới mẻ, những thử thách mà quốc gia này gặp phải trong quá trình phát triển hòa bình cũng chưa từng xuất hiện trong lịch sử. Vai trò quan trọng của thực lực quốc phòng hoàn toàn không thay đổi trong tổng hợp lực lượng của đất nước. Thực lực quốc phòng vẫn là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ vững mạnh của đất nước. Trong các cuộc cạnh tranh của thế giới hiện nay, yếu tố an ninh quân sự ngày càng có ảnh hưởng lớn đối với cục diện chiến lược quốc tế, thực lực quốc phòng vẫn có tác dụng không thể thay thế trong quá trình bảo vệ nền an ninh và lợi ích của quốc gia. Hòa bình và phát triển vẫn là chủ đề của thời đại nhưng các yếu tố cản trở đến nền hòa bình và sự phát triển vẫn không ngừng gia tăng, mối đe dọa an ninh truyền thống và an ninh hiện đại vẫn tồn tại song song và đan xen, tính chất tổng hợp, phức tạp, đa dạng của các mối đe dọa an ninh đã có ảnh hưởng quan trọng đến môi trường an ninh của Trung Quốc, tăng thêm áp lực trong bảo vệ nền an ninh quốc gia. Thời kỳ chiến lược xây dựng xã hội Xiao-kang toàn diện của Trung Quốc vừa có thể được xem là "thời kỳ phát triển hoàng kim", đồng thời vừa là "Thời kỳ nổi trội đầy mâu thuẫn" đối diện nhiều mối đe dọa an ninh và thử thách. Cùng với diễn biến của cục diện chiến lược quốc tế, sự chuyển đổi trong trọng tâm cạnh tranh quốc tế, sự chuyển đổi trong mục tiêu chiến lược của các nước và sự tăng tốc mở rộng của tiến trình toàn cầu hóa kinh tế, những vấn đề an ninh mới của Trung Quốc như an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh thông tin ngày càng nổi bật hơn. Tình thế phức tạp mà Trung Quốc đối diện trong phát triển hòa bình đã quyết định tính gian nan và tất yếu của nhiệm vụ xây dựng quốc phòng hiện đại của Trung Quốc. Quốc phòng Trung Quốc là tảng đá kiên cố, là hậu thuẫn vững chắc và là tiền đề đảm bảo Trung Quốc phát triển hòa bình. Sự nghiệp xây dựng quốc phòng vững mạnh và con đường kiên trì phát triển hòa bình của Trung Quốc hoàn toàn thống nhất.

III. LỰA CHỌN THỰC TIỄN CỦA MÔI TRƯỜNG AN NINH

1. Môi trường an ninh với vị trí địa lý phức tạp

Trung Quốc nằm ở vùng giáp ranh phía đông lục địa Á - Âu, nằm giữa tâm điểm giao nhau chiến lược địa lý của các nước lớn, an ninh quốc gia chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự tranh giành của các nước lớn, môi trường an ninh có vị trí địa lý phức tạp.

Chú thích bản đồ

1. An Huy - Hợp Phì
2. Phúc Kiến - Phúc Châu
3. Cam Túc - Lan Châu
4. Quảng Đông - Quảng Châu
5. Quý Châu - Quý Dương
6. Hà Bắc - Thạch Gia Trang
7. Hà Nam - Trịnh Châu
8. Hắc Long Giang - Cáp Nhĩ Tân
9. Hồ Bắc - Vũ Hán
10. Hồ Nam - Trường Sa
11. Cát Lâm - Trường Xuân
12. Giang Tô - Nam Kinh
13. Giang Tây - Nam Xương
14. Liêu Ninh - Thẩm Dương
15. Thanh Hải - Tây Ninh
16. Tứ Xuyên - Thành Đô
17. Sơn Đông - Tế Nam
18. Sơn Tây - Thái Nguyên
19. Thiểm Tây - Tây An
20. Đài Loan - Đài Bắc
21. Vân Nam - Côn Minh
22. Chiết Giang - Hàng Châu
23. Hải Nam - Hải Khẩu
24. Bắc Kinh - Bắc Kinh
25. Thượng Hải - Thượng Hải
26. Thiên Tân - Thiên Tân
27. Trùng Khánh - Trùng Khánh
28. Khu tự trị Nội Mông - Huhhot
29. Khu tự trị Duy Ngô Nhĩ Tân Cương - Urïimgi
30. Khu tự trị Tây Tạng - Lhasa
31. Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây - Nam Ninh
32. Khu tự trị dân tộc Hồi Ninh Hạ - Ngân Xuyên

Bản đồ khu vực hành chính của Trung Quốc

Hội thảo sáu bên Bắc Kinh về vấn đề hạt nhân Triều Tiên - Trung Quốc trước giờ vẫn chủ trương thông qua đối thoại hòa bình giải quyết vấn đề an ninh trong khu vực.

Xét về mặt địa lý, Trung Quốc chiếm một mảng lớn phía đông trong bàn cờ trung tâm chính trị thế giới vùng lục địa Á - Âu, nằm trong vùng tiếp nối giữa lục địa Á - Âu và các đại dương lớn, lưng tựa vào lục địa Á - Âu, mặt nhìn về đại dương mênh mông, biên giới tiếp nối với các vùng Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây Á và Trung Á. Trung Quốc nằm trong vùng châu Á - Thái Bình Dương - vùng đông dân nhất thế giới, tập trung nhiều cường quốc nhất trên thế giới. Trong tổng số 10 quốc gia có dân số vượt hơn trăm triệu người thì có 7 quốc gia nằm trong vùng địa lý chiến lược này. Đây cũng là điểm nóng và điểm bùng phát nhiều nguy cơ của thế giới hiện nay. Năm cường quốc lớn mà thế giới công nhận, ngoài châu Âu thì Mỹ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản cũng đều hội tụ tại đây. Các thành viên chính của Câu lạc bộ hạt nhân thế giới, trên thực tế các quốc gia có vũ khí hạt nhân và các quốc gia có tiềm năng nghiên cứu hạt nhân đang tạo thành một vùng phân bố hạt nhân dày đặc nhất trên thế giới xung quanh Trung Quốc, lưu trữ các loại vũ khí hạt nhân có thể hủy diệt toàn nhân loại trong nhiều lần. Đặc biệt là giữa các chủ thể lực lượng hạt nhân đang có mâu thuẫn lợi ích với nhiều cấp độ khác nhau, một khi bùng nổ nguy cơ hạt nhân, chắc chắn sẽ mang lại những hậu quả khôn lường. Với đặc điểm địa lý là vùng kết hợp giữa vùng chiến lược đại dương thế giới và vùng chiến lược lục địa Âu - Á, Trung Quốc

trước giờ vẫn là lãnh địa tranh chấp của các thế lực khác nhau, là vòng xoáy tranh giành chiến sự của các nước lớn. Học thuyết chiến lược địa lý xem nơi này là vùng tâm điểm chiến lược để thống lĩnh cả vùng này, trường phái chiến lược quyền lãnh hải xem nơi này là đầu cầu để tiến quân bằng đường bộ, trường phái chiến lược quyền lục địa xem đây là đầu mối chiến lược để thống lĩnh lục địa Âu - Á, quản lý vùng đại dương. Từ giữa thế kỷ XIX, các cường quốc phương Tây lũ lượt kéo về đây nhằm xâm chiếm thị trường; trong đó, Trung Quốc cũng đứng trước nguy cơ bị xâu xé và bị chia cắt. Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, đây là "tiền đồn phương Đông" giữa hai thế lực đối kháng, là chiến tuyến quan trọng giữa ngăn chặn và chống ngăn chặn, phong tỏa và chống phong tỏa, bao vây và chống bao vây giữa phương Đông và phương Tây, các thế lực quân sự chủ chốt của thế giới đã giao chiến tại nơi đây hơn nửa thế kỷ. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, cục diện hai chiến tuyến giải thể, cục diện chiến sự thế giới mất cân bằng nghiêm trọng. Trong quá trình hình thành cục diện chiến lược mới, để giành được ưu thế có lợi, các thế lực quân sự đã triển khai các cuộc cạnh tranh quyết liệt, khiến cho vùng lãnh thổ của Trung Quốc bạo động không yên.

Trung Quốc trường kỳ tuân thủ 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, kiên định phương châm "thân thiện và hữu nghị với các nước láng giềng"; hơn nữa, Trung Quốc đã có truyền thống hữu nghị với đại đa số các nước láng giềng, có quá khứ lịch sử giống nhau, cùng chung nguyện vọng bảo vệ nền hòa bình và phát triển kinh tế, có quan hệ hợp tác hữu nghị hòa bình trong quan hệ với các nước láng giềng. Nhưng không thể phủ nhận, tín ngưỡng tôn giáo và truyền thống văn hóa khác nhau đã gây nên sự khác biệt giữa các khu vực, cộng thêm nguyên nhân lịch sử và thực tiễn cuộc sống, dễ gây nên các loại mâu thuẫn và xích mích khác nhau, trong đó đa phần đều là hậu quả của chủ nghĩa thực dân cũ mới, chủ nghĩa cường quyền để lại. Quá trình diễn biến của tình hình kinh tế, chính trị, quân sự giữa các nước; sự điều chỉnh trong chính sách ngoại giao với Trung Quốc; sự thay đổi trong mối quan hệ giữa các nước lân cận đều gây nên những ảnh hưởng to lớn đến môi trường an ninh của Trung Quốc.

Môi trường an ninh và vị trí địa lý phức tạp như vậy đòi hỏi Trung Quốc phải xây dựng lực lượng quốc phòng nhằm ứng phó với mọi tình thế phức tạp trong mọi trường hợp.

2. Phát triển quân sự thế giới và những thách thức của cải cách quân sự mới

Từ sau thập niên 70 của thế kỷ XX, một cuộc cải cách quân sự toàn cầu mới trên nền tảng công nghệ hóa đang nổi lên trên toàn thế giới. Trong cuộc cải cách quân sự này, Mỹ dựa vào nền tảng thực lực quân sự hùng hậu, dẫn đầu trong cải cách quân sự, mở ra một sân chơi về tác chiến công nghệ hóa, trọng tâm là nhằm xây dựng một quân đội trí tuệ hóa, mạng lưới hóa, đa công năng hóa, tổng hợp hóa, thúc đẩy chuyển đổi mô hình trong các mặt như: phương thức tư duy quân sự, lý luận quân sự, kết cấu quân đội, hệ thống trang thiết bị vũ khí, trở thành "người đi đầu" trong công cuộc cải cách quân sự mới trên thế giới. Các cuộc chiến tranh từ sau thập niên 90 của thế kỷ XX như: Chiến tranh vùng vịnh, Chiến tranh Kosovo, Chiến tranh Afganistan và Chiến tranh Iraq đã thể hiện và chứng tỏ hiệu suất quân sự mà Mỹ đạt được trong cuộc cải cách quân sự mới. Mười mấy quốc gia của châu Mỹ, châu Âu, châu Á cũng lũ lượt lao vào cải cách, xuất phát từ tình hình đất nước và quân sự, xây dựng chiến lược phát triển, xác định trọng tâm phát triển, tăng cường đầu tư quốc phòng, từ đó tăng cường năng lực quân sự của đất nước và nâng cao địa vị của công cuộc hiện đại hóa quân đội, đẩy nhanh tiến trình xây dựng hệ thống chiến lược công nghệ hóa, nâng cao trình độ công nghệ hóa quốc phòng và quân đội một cách toàn diện. Bước vào thế kỷ XXI, cuộc cải cách quân sự mới toàn cầu này đang có xu hướng phát triển tăng tốc; không những đang tiến sâu vào thay đổi diện mạo của cuộc chiến tranh hiện đại, thay đổi phương thức chiến tranh hiện đại và hình thái chiến tranh, mà còn khiến cho lực lượng quân sự toàn cầu ngày càng mất cân bằng, dẫn đến việc cải tổ cơ cấu chiến lược toàn cầu và phân chia lại bản đồ chính trị thế giới. Phương hướng phát triển trong cải cách quân sự mới toàn cầu đang thay đổi tận gốc các yếu tố vật chất trong so sánh lực lượng chiến sự các nước trên thế giới. Ưu thế công nghiệp đang nhường ngôi cho ưu thế kỹ thuật công nghệ thông tin. Trình độ hoàn thiện trong hệ thống tác chiến công nghệ hóa và sức mạnh trong năng lực tác chiến công nghệ hóa trở thành thước đo quan trọng về năng lực chiến lược, hệ số an ninh và địa vị của một đất nước trong cục diện chiến lược quốc tế tương lai. Trong cuộc cải cách quân sự mang tính lịch sử trọng đại này, "kỹ thuật kém" trong công cuộc xây dựng công nghệ hóa sẽ được chuyển hóa thành "chiến lược kém" trong năng lực hành vi của quốc gia. Nhìn

từ xu thế phát triển quân sự toàn cầu hiện đại, nếu không có phương pháp hữu hiệu, tăng cường xây dựng hiện đại hóa quốc phòng, tăng cường khả năng đối kháng cơ chế chiến tranh công nghệ hóa, sự chênh lệch này sẽ có nguy cơ tăng lên, thậm chí còn có khả năng xuất hiện nguy cơ "thời đại kém" mới. Đối diện với sức ép lớn của thời đại, Trung Quốc muốn được tự lập với các dân tộc thế giới thì phải tăng cường xây dựng hiện đại hóa quốc phòng, thúc đẩy hệ thống quốc phòng và quân sự Trung Quốc chuyển đổi mô hình toàn diện. Công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân sự Trung Quốc có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình phát triển lâu dài và vận mệnh lịch sử của dân tộc Trung Hoa.

3. Nền an ninh hiện đại đang ngày càng nổi bật

Trong thế giới hiện nay, nền an ninh hiện đại đang ngày càng chiếm ưu thế, bao gồm chủ nghĩa khủng bố, buôn lậu ma túy, mở rộng vũ khí hủy diệt quy mô lớn, tấn công mạng lưới công nghệ thông tin, xung đột tôn giáo dân tộc, tội phạm xuyên quốc gia, dân tị nạn kinh tế và di dân trái pháp luật, khủng hoảng kinh tế và tài chính, an toàn năng lượng, vấn đề sinh thái và môi trường đã trở thành những vấn đề an ninh mang tính toàn cầu. Trung Quốc cũng không ngoại lệ.

Ngày 2 tháng 7 năm 2008, Tổng cục vũ trang tỉnh Sơn Đông đang tổ chức diễn tập bảo vệ an ninh chống khủng bố trong Thế Vận Hội với trang bị vũ khí mới tại Tế Nam. Lực lượng vũ trang đang diễn tập với xe đột kích chống khủng bố đơn binh.

Lực lượng vũ trang Trung Quốc là lực lượng bảo vệ chính cho nền an ninh quốc gia Trung Quốc.

An ninh kinh tế: Sau hơn 30 năm cải cách mở cửa, kinh tế Trung Quốc vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, bên cạnh đó, hiểm họa không an toàn trong kinh tế vẫn tồn tại. Một là quan hệ kinh tế giữa Trung Quốc và thế giới đang ngày càng phức tạp, mức độ nhạy cảm đối với thế lực bên ngoài vẫn còn cao. Cùng với sự tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực thương mại đối ngoại, những năm gần đây, mâu thuẫn và tranh chấp thương mại giữa Trung Quốc và nước ngoài ngày càng nhiều. Hai là nền kinh tế thế giới có ảnh hưởng và gây áp lực ngày càng lớn đối với Trung Quốc. Cùng với tiến trình mở cửa hội nhập quốc tế của Trung Quốc trong lĩnh vực thị trường và đầu tư, hàng hóa nước ngoài ồ ạt thâm nhập thị trường Trung Quốc, các công ty xuyên quốc gia mạnh tay mở rộng quy mô tại Trung Quốc, không những mang lại áp lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước mà còn đẩy cơ cấu sản xuất kinh tế của Trung Quốc đi vào con đường điều chỉnh cơ cấu. Đồng thời, chủ quyền kinh tế của Trung Quốc đang phải đối mặt với ngày càng nhiều các mối lo âu bên ngoài.

An ninh thông tin: Sự phát triển và ứng dụng rộng rãi của kỹ thuật thông tin đã có những thay đổi lớn đối với phương thức sinh hoạt, sản xuất và quản lý của con người, đẩy nhanh tiến trình hiện đại hóa đất nước và sự phát triển của nền văn minh xã hội, nhưng do đặc điểm nội tại của kỹ thuật công nghệ thông tin, đặc biệt là đặc điểm không giới

Tư liệu đọc thêm

"BA THẾ LỰC"

Thế lực chia rẽ dân tộc, thế lực cực đoan tôn giáo và thế lực khủng bố bạo lực trong và ngoài lãnh thổ Trung Quốc. "Ba thế lực" này xuất hiện với diện mạo cực đoan tôn giáo, với chiêu bài "độc lập dân tộc", một mặt tạo ra những tin đồn gây hoang mang lòng dân, mặt khác gây ra những hoạt động khủng bố bằng bạo lực, phá hoại nền an ninh trật tự của xã hội. Mục đích chính là gây nên sự hỗn loạn, chia rẽ khu vực Tân Cương ra khỏi Trung Quốc với ý đồ thực hiện "độc lập" Tân Cương.

hạn quốc gia của công nghệ thông tin và mạng trực tuyến, đã tồn tại những rủi ro an ninh thông tin cực lớn trong tiến trình công nghệ hóa. Hiện nay, an ninh thông tin của Trung Quốc đang đối mặt với nhiều thử thách khác nhau. Một số thế lực thù địch vẫn đang tiến hành công kích mạng trực tuyến của Trung Quốc và triển khai thực thi các thủ đoạn như: gây mất trật tự xã hội bằng tin đồn, ảnh hưởng tư tưởng và xâm lược văn hóa thông qua hệ thống mạng trực tuyến, đe dọa sự ổn định và an ninh của xã hội Trung Quốc.

Hiểm họa chủ nghĩa khủng bố: Từ sau sự kiện "11 tháng 9", chủ nghĩa khủng bố trở thành mối đe dọa to lớn cho nền hòa bình và ổn định của quốc tế. Hoạt động chủ nghĩa khủng bố ở các khu vực lân cận Trung Quốc đang ngày càng hung hăng và có xu hướng lan tỏa vào lãnh thổ Trung Quốc. Dưới sự bảo kê, ủng hộ và xúi giục của các thế lực chống Trung Quốc trên toàn cầu, ba thế lực lớn bên ngoài và bên trong lãnh thổ Trung Quốc đang cấu kết với nhau, hưởng ứng nhau, gây nên nhiều bất hòa, có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định xã hội, đoàn kết dân tộc và an ninh tài sản, sinh mệnh của nhân dân trên lãnh thổ Trung Quốc. Hoạt động phá hoại của chủ nghĩa khủng bố và thế lực chia rẽ dân tộc đã trở thành hiểm họa nguy hại đến nền an ninh quốc gia, phá hoại sự ổn định của khu vực.

4. Vấn đề Đài Loan trong lợi ích trọng tâm quốc gia

Đài Loan từ xa xưa đã là lãnh thổ thiêng liêng của Trung Quốc. Vấn đề Đài Loan không chỉ dính dáng đến lợi ích thông thường và lợi ích cục bộ của Trung Quốc, mà còn là lợi ích trọng tâm của quốc gia này. Đây cũng là vấn đề khúc mắc của nền an ninh quốc gia Trung Quốc.

Đồng bào hai khu vực đều là máu mủ ruột thịt, cùng có chung vận mệnh, Trung Quốc chính là quê hương của đồng bào hai khu vực này. Bảo vệ hoàn chỉnh chủ quyền lãnh thổ đất nước và đoàn kết dân tộc, đối với dân tộc Trung Hoa, không những là đòi hỏi chính trị trong nhất thời và sự lựa chọn chính trị thông thường, mà còn là kết quả hình thành nên ý thức lịch sử mãnh liệt trong mấy ngàn năm lịch sử Trung Quốc. Mối tình dân tộc này đã cắm sâu vào trong lòng đất của nền văn minh Trung Hoa 5.000 lịch sử, là cốt lõi và tinh túy của truyền thống văn hóa ưu tú dân tộc Trung Hoa. Tôn Trung Sơn - Nhà tiên phong Cách mạng chủ nghĩa dân chủ vĩ đại của Trung Quốc cho biết: "Thống nhất là hy vọng của toàn thể quốc dân Trung Quốc, nguyện vọng của người dân sẽ được trời đất chứng giám và thuận theo". Tư tưởng "đại thống nhất" của nền văn hóa Trung Hoa đã bao quát hết tình cảm máu mủ ruột thịt của dân tộc Trung Hoa từ bao đời qua, gửi gắm tinh thần sống chết có nhau, có phúc cùng hưởng có họa cùng chia, đây chính là giá trị sống cao nhất của dân tộc Trung Hoa.

Bản đồ eo biển Đài Loan.

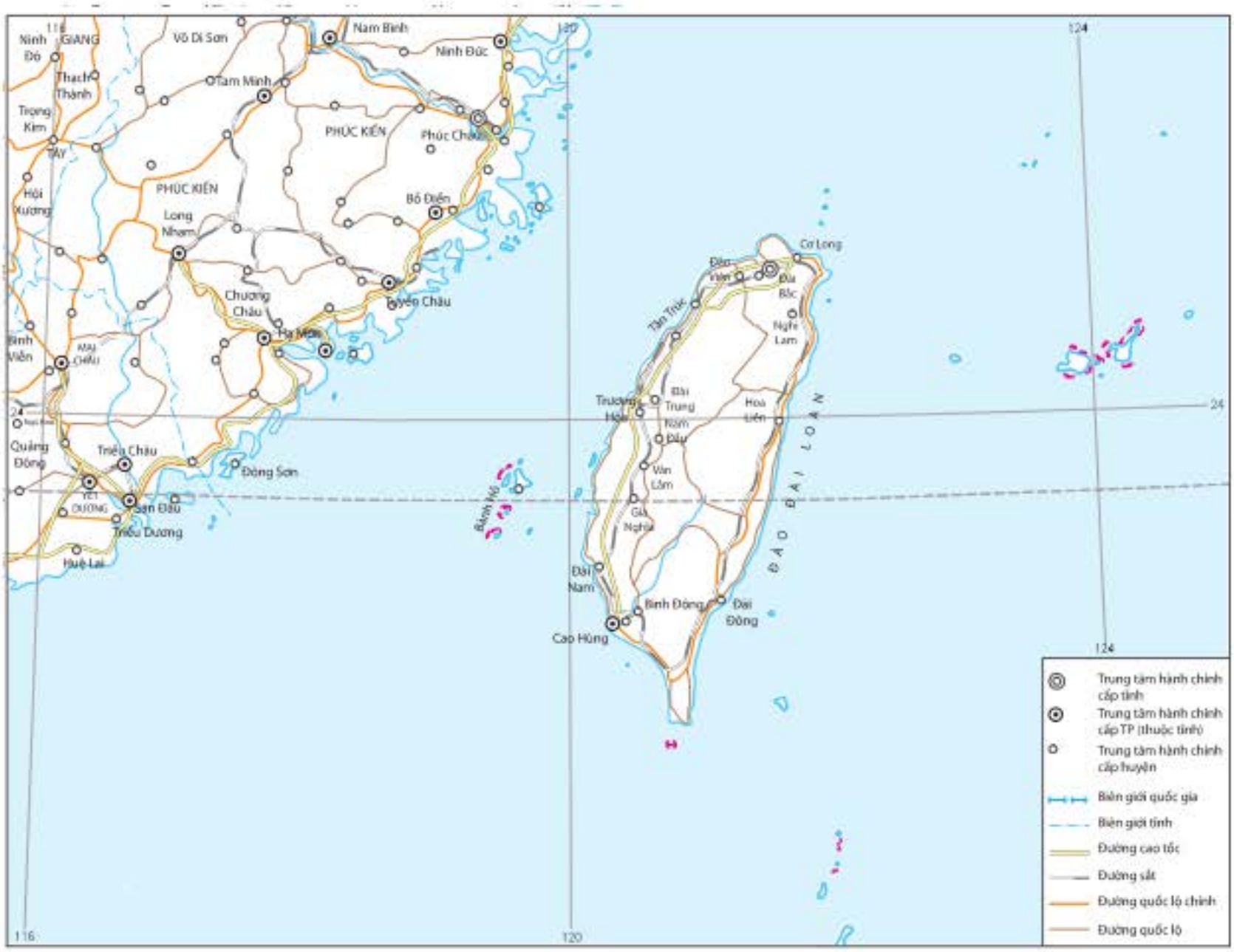

Đài Loan vừa là tiền đồn vừa là bình phong quốc phòng trên biển của Trung Quốc trong vùng duyên hải Đông Nam, là đầu mối hàng hải tại vùng biển Tây Thái Bình Dương. Từ trước đến nay, Đài Loan vẫn hợp tác phòng vệ với Trung Quốc. Đài Loan không thể tách khỏi Trung Quốc, nếu không có chỗ dựa của vùng lãnh thổ mênh mông 9,6 triệu km^2, chỉ có hòn đảo Đài Loan bơ vơ trên biển, có lẽ đây sẽ là đích nhắm của chủ nghĩa cường quyền trong các trận bão tố Thái Bình Dương và phải chịu sự chia cắt thôn tính bởi các thế lực cường quyền, tái diễn bi kịch trở thành thuộc địa trong năm xưa. Đồng thời, Tổ quốc Trung Quốc sẽ không bao giờ bỏ rơi Đài Loan, một khi rơi vào tay của thế lực xâm lược và thế lực chủ nghĩa chia rẽ, Đài Loan không những đánh mất chức năng bình phong bảo vệ, khiến cánh cửa Trung Quốc bị mở toang, toàn bộ hệ thống phòng vệ chiến lược đường biển bị phá vỡ, hệ thống phòng thủ ven biển bị phá hỏng mà Đài Loan sẽ tiếp tục trở thành bàn đạp và cứ điểm để thế lực thù địch tấn công Trung Quốc, trở thành chiếc "hàng không mẫu hạm không bao giờ chìm" đe dọa đến nền an ninh của Trung Quốc. Đương nhiên, khi liên quan đến vấn đề an ninh quốc gia, nhân dân Trung Quốc không bao giờ có ý định nhượng bộ.

KHÁI NIỆM AN NINH MỚI VÀ CHÍNH SÁCH PHÒNG THỦ TRONG QUỐC PHÒNG

Vạn Lý Trường Thành ở phía bắc Trung Quốc chính là công trình phòng thủ chiến lược vĩ đại trong thời cổ đại Trung Quốc. Đây là hình ảnh thu nhỏ và tiêu biểu cho tư tưởng phòng thủ chiến lược của dân tộc Trung Hoa, là biểu tượng của chính sách phòng thủ trong quốc phòng của Trung Quốc. Chính sách phòng thủ trong quốc phòng của Trung Quốc có nguồn gốc sâu xa từ truyền thống văn hóa chiến lược tốt đẹp của Trung Quốc, nền tảng tư tưởng của chính sách phòng thủ trong quốc phòng của Trung Quốc vẫn luôn khởi xướng khái niệm an ninh mới của Trung Quốc.

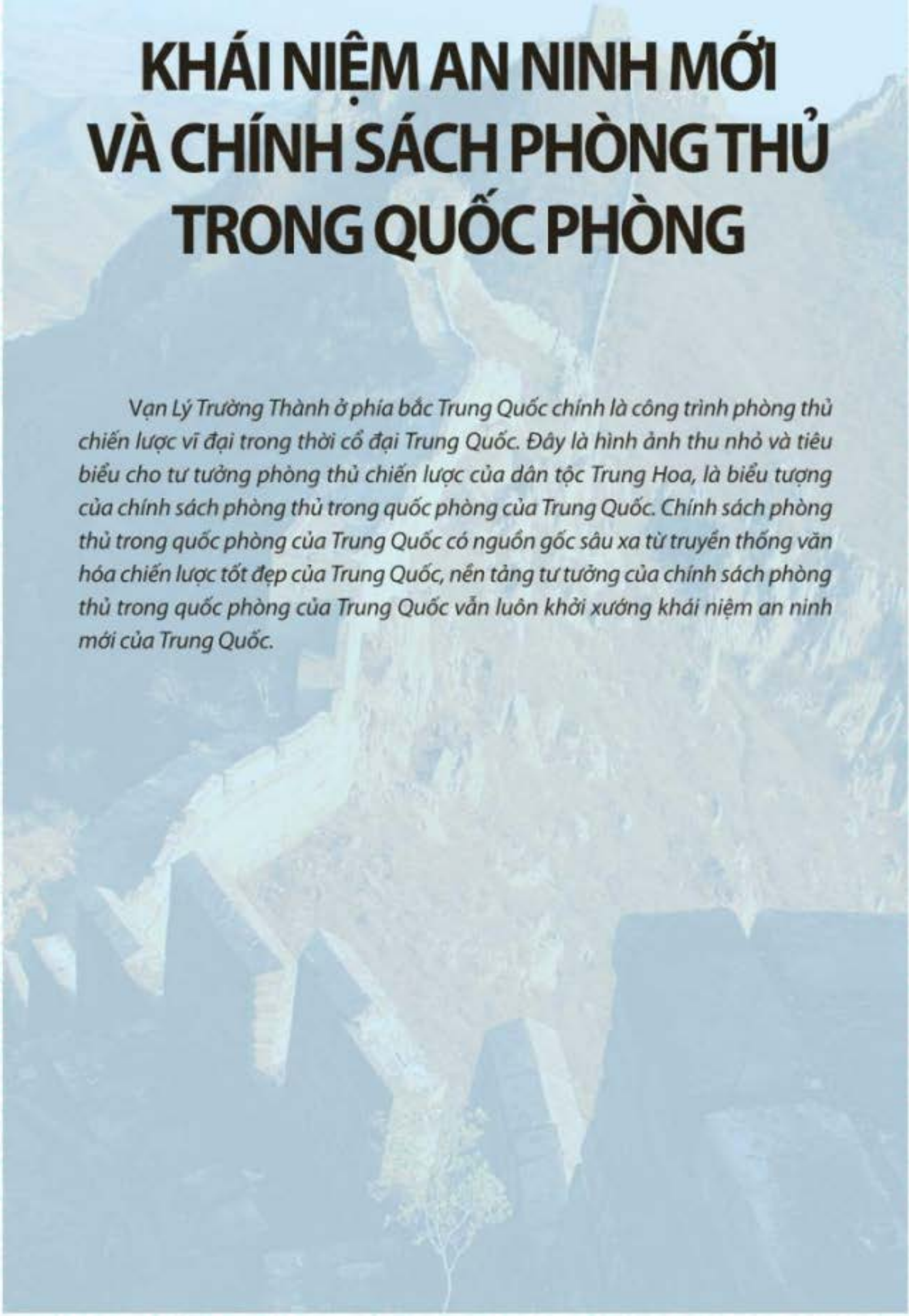

I. KHÁI NIỆM AN NINH MỚI DỰA TRÊN NỀN TẢNG TIN TƯỞNG LẪN NHAU, ĐÔI BÊN CÙNG CÓ LỢI, BÌNH ĐẲNG VÀ HỢP TÁC

Khái niệm an ninh thường dùng để chỉ cách nhìn và quan niệm về vấn đề an ninh. Khái niệm an ninh của quốc gia bao gồm nhận thức và quan niệm cơ bản về các vấn đề an ninh như: sự nhận định về lợi ích an ninh và tính chất an ninh, sự đánh giá về môi trường an ninh và quan hệ an ninh, sự theo đuổi trong mục tiêu an ninh và trật tự an ninh, sự lựa chọn về đường lối an ninh và biện pháp an ninh, v.v.. Khái niệm mới này có tác dụng quyết định đối với việc trù bị và xây dựng chiến lược an ninh và chính sách an ninh của quốc gia.

Giữa thế kỷ XX, từ sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc trở lại đây, các nước phương Tây và phương Đông đã có một thời gian dài nằm ở hai cực đối đầu nhau, khái niệm an ninh chủ yếu được thể hiện ở mặt an ninh đối kháng, an ninh tập đoàn, an ninh đơn phương và an ninh tuyệt đối. Khái niệm an ninh này đều là đặc tính của tư duy chiến tranh lạnh và tư duy "tổng bằng không", nhấn mạnh phân chia ranh giới dựa trên sự khác biệt của hình thái ý thức và chế độ xã hội, phân chia bạn và thù dựa trên sự khác biệt của hình thái ý thức và chế độ xã hội; nhấn mạnh an ninh là trò chơi một mất một còn có tính đối kháng, là mối quan hệ "tổng bằng không" trong đó anh được tôi mất. Cho rằng đối phương được an ninh thì mình sẽ không an ninh, người khác vững mạnh thì sẽ là một thử thách đối với sự an ninh của chính mình, đặc biệt là khi các quốc gia có chế độ chính trị khác với mình lớn mạnh thì sẽ mang lại sự thách thức lớn nhất. Kết quả là, loại tư duy an ninh này không những không mang lại hòa bình và an ninh, mà trái lại còn gây nên các nguy cơ chiến tranh ngày càng nghiêm trọng hơn. Các bên đang trong chiến tranh lạnh vì muốn bảo vệ an ninh của quốc gia mình, đều xây dựng các vũ khí quân sự có sức hủy diệt nhân loại lớn gấp mấy lần, kết quả là không những không giúp cho mình được an ninh mà trái lại còn gia tăng thêm cảm giác bất an.

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, mô hình chiến lược và môi trường an ninh quốc tế đã có sự thay đổi lớn, đặc biệt là từ khi bước vào thế kỷ XXI đến nay, xã hội nhân loại đã bước vào thời kỳ chuyển đổi mô hình lịch sử mới. Các xu thế lịch sử như công nghệ hóa mô hình kỹ thuật, toàn cầu hóa nền kinh tế, đa cực hóa mô hình chiến lược, dân chủ hóa quan hệ quốc tế và công nghệ hóa biện pháp quân sự cũng phát triển thần tốc, nhanh chóng thay đổi bộ mặt xã hội nhân loại và cục diện an ninh thế giới. Công cuộc toàn cầu hóa kinh tế giúp tăng cường mức độ phụ thuộc giữa lợi ích giữa các nước với nhau, hợp tác quốc tế trong sản xuất, vận chuyển nguồn vốn xuyên quốc gia, trao đổi hàng hóa khắp toàn cầu đã thúc đẩy lợi ích giữa các nước phụ thuộc và hòa quyện vào nhau, hình thành cục diện tương tác, cùng thành bại với nhau giữa các nước. Xã hội loài người ngày càng gắn kết chặt chẽ với nhau, trở thành một cá thể an ninh chung, phải đối mặt với ngày càng nhiều vấn đề an ninh chung và lợi ích an ninh chung. Các cuộc chiến

tranh hiện đại với nhiều vũ khí có tính hủy diệt lớn, không những ngày càng vượt quá yêu cầu của mục đích cuộc chiến mà thậm chí còn đi ngược lại với mục đích chiến tranh, hình thành nên nghịch lý trong mục tiêu và phương pháp của cuộc chiến tranh. Trong môi trường an ninh mới, an ninh của một quốc gia không thể dựa trên nền tảng chiến tranh và cũng không thể xây dựng trên bối cảnh mất an ninh của một quốc gia khác. Thế giới hòa bình, người dân hợp tác, quốc gia phát triển, xã hội tiến bộ đã trở thành yêu cầu khách quan và nhu cầu của thời đại trong tiến trình phát triển của lịch sử. Trải qua thảm họa của hai cuộc chiến tranh thế giới và sự tàn phá của cuộc Chiến tranh lạnh kéo dài nửa thế kỷ, nhân dân các nước đều khao khát một thế giới hòa bình lâu dài, khao khát một cuộc sống ổn định bình yên, khao khát xây dựng cơ chế an ninh và trật tự an ninh hợp lý, khao khát thúc đẩy tiến trình toàn cầu cùng phát triển và phồn vinh, cùng xây dựng tương lai tươi sáng cho nhân loại.

Chính trong bối cảnh thời đại này, Trung Quốc đã chọn đúng thời điểm đưa ra khái niệm an ninh mới nhằm xây dựng môi trường hòa bình quốc tế có nền an ninh ổn định lâu dài. Trọng tâm của khái niệm an ninh mới là tin tưởng lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi, bình đẳng và hợp tác. Trong điều kiện thời đại mới, khái niệm an ninh mới này đã phát huy và phát triển tinh thần cơ bản về năm nguyên tắc chung sống hòa bình, triệt để xóa bỏ "tư tưởng chiến tranh lạnh", là một khái niệm mới có ý nghĩa phổ biến thích nghi với thời đại, đồng thời cũng là một cống hiến quan trọng của Trung Quốc trong lĩnh vực quan hệ quốc tế sau năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Khái niệm này hoàn toàn khác với khái niệm an ninh cũ trước đó. Đây là tư tưởng an ninh mới dựa trên nền tảng bảo vệ hòa bình, cùng hưởng một nền an ninh chung. Các tư tưởng trọng tâm tin tưởng lẫn nhau, đôi bên cùng có lợi, bình đẳng và hợp tác đã bổ sung và tương tác lẫn nhau để tạo thành một chỉnh thể thống nhất: tin tưởng lẫn nhau là cơ sở nền tảng của khái niệm an ninh mới, đôi bên cùng có lợi là mục đích của khái niệm an ninh mới, bình đẳng là sự bảo đảm của khái niệm an ninh mới, hợp tác là biện pháp thực thi của khái niệm an ninh mới.

Nguyên tắc tin tưởng lẫn nhau là cơ sở, là nền tảng của tư tưởng bảo vệ hòa bình. Nguyên tắc này yêu cầu các nước không được nghi ngờ, thù địch lẫn nhau, không được cố tình xem nước khác là kẻ thù giả tưởng, không được cố tình xây dựng kẻ thù chỉ nhằm mục đích làm vừa lòng một thế lực nào đó. Trong tiến trình đa phương hóa thế giới, sự thay đổi trong cuộc so tài thực lực đã không còn uy hiếp được nền an ninh thế giới. Chính sự theo đuổi chủ nghĩa bá quyền và nền chính trị cường quyền của thực lực đã biến chất. Muốn tin tưởng lẫn nhau thì phải xóa bỏ cách nhìn phiến diện trong hình thái ý thức, xóa bỏ tư tưởng chiến tranh lạnh.

Nguyên tắc đôi bên cùng có lợi là cơ sở vật chất của bảo vệ hòa bình. Thế giới đang từng bước trở thành một tổng thể thống nhất có mối liên kết chặt chẽ và đoàn kết. An ninh của một khu vực hay một quốc gia cũng dần dần phụ thuộc vào an ninh của tổng

Ngày 12 tháng 3 năm 2008, Hội nghị Quan chức Quốc phòng cấp cao Trung Quốc - ASEAN được tổ chức tại Bắc Kinh, Hội nghị này do Viện Khoa học Quân sự Giải phóng quân Nhân dân Trung Quốc tổ chức. Các cơ quan nghiên cứu chiến lược quốc phòng các nước trong khối ASEAN và hơn 20 chuyên gia của nước chủ nhà đã đến tham dự hội nghị này.

thể toàn cầu. Nguyên tắc đôi bên cùng có lợi ngoài yêu cầu các nước bảo vệ lợi ích an ninh trong phạm vi nước mình ra, còn phải xem xét và tôn trọng lợi ích an ninh của nước khác, nhằm thực hiện mục tiêu cùng hưởng một nền an ninh chung, mà không phải xem thường và phá hoại lợi ích an ninh chính đáng của các nước khác, càng không phải xây dựng nền an ninh của nước mình trên nền tảng phá hoại an ninh của nước khác. Nếu chỉ biết gắp lửa bỏ tay người, hại người lợi ta, chỉ biết an ninh của mình thì sẽ không thể có được một nền an ninh đích thực.

Nguyên tắc bình đẳng là cơ sở chính trị của công cuộc bảo vệ hòa bình. Trung Quốc chủ trương, mọi quốc gia không phân biệt lớn nhỏ, giàu nghèo, đều là thành viên bình đẳng trong cộng đồng quốc tế, đều được quyền bình đẳng hưởng thụ nền hòa bình và an ninh, bảo vệ lợi ích an ninh của mình, đều có quyền phát ngôn bình đẳng trong các hoạt động an ninh quốc tế. Hoạt động an ninh thế giới do các nước cùng làm chủ, không thể ỷ vào quyền thế lớn nhỏ mà đòi hỏi các quyền lợi đặc biệt, không chịu sự quản lý của cộng đồng quốc tế, không thể cậy lớn hiếp nhỏ, ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ giàu chê nghèo. Phải tôn trọng tính đa dạng của thế giới, phản đối hiện tượng nước

này khống chế nước kia, phản đối hiện tượng một nước hoặc nhiều nước thao túng nền an ninh thế giới.

Nguyên tắc hợp tác là biện pháp thực thi mục tiêu bảo vệ hòa bình. Trung Quốc cho rằng, vấn đề an ninh mà thế giới đang đối mặt cần phải được thế giới chung tay hợp tác giải quyết. Hợp tác không có nghĩa là kéo bè kết đảng, không độc quyền, không có động thái chống đối, không chống lại nước thứ ba mà là cơ chế an ninh mới được xây dựng trên nền tảng tin tưởng lẫn nhau, hai bên cùng có lợi và bình đẳng; nhằm mục đích cải cách mở cửa và chung tay gìn giữ hòa bình; thông qua đối thoại loại bỏ, giải quyết các nguy cơ an ninh tiềm ẩn, phòng chống xung đột quân sự, sử dụng các phương pháp hữu hiệu như bàn bạc, thảo luận, giải quyết các vấn đề an ninh; khắc phục các mối nguy hiểm bằng các hành động phối hợp thống nhất, hoàn toàn không phải bằng việc sử dụng vũ lực và dùng vũ lực uy hiếp lẫn nhau.

Trung Quốc khởi xướng khái niệm an ninh mới, xóa bỏ việc phân chia địch, ta bằng hình thái ý thức và xóa bỏ tư duy chiến tranh lạnh trong nhận thức, giải quyết vấn đề an ninh quốc gia thông qua quan hệ "tổng bằng không" mang tính đối kháng, phản ánh xu thế phát triển của lịch sử, phù hợp với nhu cầu phát triển của thời đại và lợi ích an ninh chung của toàn nhân loại. Khái niệm này mang đậm nét đặc trưng của thời đại, là một loại tư duy an ninh mới. Khái niệm mới này được kế thừa và phát triển từ năm nguyên tắc chung sống hòa bình trong thời đại mới, là bước thể hiện truyền thống văn hóa ưu tú "dĩ hòa vi quý" của Trung Quốc trong thời đại mới, là cống hiến lý luận quan trọng cho nền chính trị quốc tế và an ninh quốc tế đương đại của Trung Quốc trong tiến trình đi lên con đường hiện đại hóa.

II. NỘI DUNG CHỦ ĐẠO CỦA CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Dựa trên cơ sở khái niệm an ninh mới, Trung Quốc thực hiện chính sách quốc phòng mang tính phòng vệ. Nhiệm vụ căn bản của quốc phòng Trung Quốc chính là bảo vệ an ninh quốc gia và chủ quyền hoàn chỉnh lãnh thổ, bảo đảm thực hiện mục tiêu chiến lược xây dựng thành công xã hội Xiao-kang (khấm khá) (do nhà lãnh đạo Đặng Tiểu Bình khởi xướng năm 1991. Được hiểu là một xã hội có đời sống kinh tế tương đối đầy đủ tương thích với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và phản ánh được bản chất của chủ nghĩa xã hội). Công tác xây dựng quốc phòng và quân đội chiếm vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Nội dung chính của chính sách quốc phòng Trung Quốc là:

Bảo vệ nền an ninh chung của quốc gia, bảo vệ lợi ích phát triển của quốc gia. Để phòng và chống lại các thế lực xâm lược, bảo đảm lãnh thổ vùng biển, không phận và biên giới của quốc gia không bị xâm phạm. Phản đối và ngăn chặn các hoạt động chia rẽ như "Phong trào độc lập Đài Loan", ngăn chặn và đả kích mọi hình thức của chủ nghĩa

khủng bố, chủ nghĩa chia rẽ và chủ nghĩa cực đoan. Quân đội thống nhất thực hiện sứ mệnh lịch sử, không ngừng nâng cao khả năng ứng phó với các nguy cơ an ninh, hoàn thành nhiệm vụ đa dạng hóa quân sự, đảm bảo có thể ứng phó với các nguy cơ một cách hữu hiệu, bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh, chiến thắng chiến tranh trong bất cứ tình thế phức tạp nào.

Giúp cho công tác phối hợp đồng bộ giữa quốc phòng và quân đội không ngừng phát triển, kiên trì phương châm phát triển đồng đều trong công cuộc xây dựng quốc phòng và xây dựng kinh tế. Giúp cho công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội được hòa nhập vào tổng thể chiến lược xây dựng hiện đại hóa quốc gia. Giúp cho tiến trình hiện đại hóa quốc phòng và quân đội cùng bước tiến với tiến trình hiện đại hóa quốc gia, chú trọng phát triển đồng bộ giữa kinh tế quốc phòng và kinh tế xã hội, kỹ thuật quân dụng và kỹ thuật dân dụng, nhân tài quân đội và nhân tài địa phương. Giúp cho công cuộc xây dựng quốc phòng và công cuộc xây dựng kinh tế cùng thúc đẩy phát triển, thực hiện mục tiêu thống nhất dân giàu, quân mạnh trong tiến trình xây dựng toàn diện xã hội Xiao-kang chủ nghĩa xã hội.

Tăng cường xây dựng chất lượng quân đội mang đặc điểm công nghệ cao. Kiên trì con đường tinh nhuệ hóa quân đội mang đặc sắc Trung Quốc, thực hiện kết hợp giữa quân đội thường trực tinh nhuệ và lực lượng vũ trang quốc phòng lớn mạnh, tăng cường xây dựng cơ chế chỉ huy tác chiến liên hiệp phù hợp với yêu cầu của cuộc chiến tranh công nghệ cao, tăng cường xây dựng tổng hợp các lực lượng binh chủng, ưu việt hóa kết cấu lực lượng đặc biệt là cơ cấu nội bộ binh chủng, hoàn thiện xây dựng bộ đội. Thực thi chiến lược công

Tư liệu đọc thêm

CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG CỦA TRUNG QUỐC

- Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo hộ lợi ích phát triển quốc gia
- Giúp cho công tác phối hợp đồng bộ giữa quốc phòng và quân đội không ngừng phát triển
- Tăng cường xây dựng chất lượng quân đội mang đặc điểm công nghệ cao
- Quán triệt phương châm chiến lược quân sự tích cực phòng vệ
- Kiên trì chiến lược tự vệ hạt nhân
- Tạo môi trường an ninh thuận lợi cho phát triển nền hòa bình quốc gia

nghệ hóa quân sự, đẩy nhanh bước chuyển biến của mô hình, tạo sức mạnh chiến đấu dựa trên sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật. Tăng cường trang bị vũ trang và năng lực tự đổi mới của khoa học kỹ thuật quốc phòng, xây dựng và hoàn thiện cơ chế đoàn kết quân - dân, "ngụ quân ư dân" (huấn luyện quân sự cho người dân) nghiên cứu khoa học chế tạo trang bị vũ khí, cơ chế bồi dưỡng nhân tài quân đội và hệ thống bảo hộ quân đội. Kiên trì cần kiệm trong trang bị quân đội, đi theo con đường phát triển kết hợp quân - dân mang nét đặc trưng riêng của Trung Quốc. Từng bước xây dựng hệ thống động viên quốc phòng hiện đại có đặc tính thống nhất tập trung, kết cấu hợp lý, phản ứng nhanh chóng, có sức ảnh hưởng rộng và hiệu quả cao. Tích cực thúc đẩy đường lối phát triển mới, tăng cường mối đoàn kết quân - dân, "ngụ quân ư dân" trong thời thế mới, kết hợp giữa công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội với công cuộc phát triển xã hội kinh tế trong phạm vị rộng hơn, mức độ cao hơn và có chiều sâu hơn; thúc đẩy tiến trình đoàn kết quân - dân trong mọi lĩnh vực như kinh tế, khoa học kỹ thuật, giáo dục, nhân tài. Tăng cường nội dung khoa học kỹ thuật trong huấn luyện, sáng tạo về nội dung, hình thức và phương pháp huấn luyện, tích cực xúc tiến công trình chiến lược đào tạo nhân tài, bồi dưỡng nhiều nhân tài quân sự tinh thông mô hình mới của chiến tranh hiện đại.

Sư đoàn pháo binh phòng không --- lưỡi dao của lực lượng phòng không quốc gia

Quán triệt phương châm chiến lược quân sự tích cực phòng vệ. Có chỗ đứng quan trọng trong chiến thắng của các cuộc chiến trong thời buổi công nghệ hóa. Sáng tạo và phát triển tư tưởng chiến lược về chiến tranh nhân dân, kiên trì kết hợp mật thiết giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh trong các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, pháp luật, tổng hợp ứng dụng các biện pháp và chiến lược, chủ động phòng chống, giải quyết các nguy cơ, ngăn chặn bùng phát xung đột và chiến tranh. Xem hình thức hợp tác chiến đấu làm hình thức tác chiến cơ bản, phát huy sở trường tác chiến của các binh chủng, nâng cao năng lực tác chiến phòng vệ trong thời buổi công nghệ hóa.

Kiên trì chiến lược tự vệ hạt nhân, quán triệt chính sách và chiến lược hạt nhân của quốc gia, ngăn chặn thế lực thù địch sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân đối với Trung Quốc. Trung Quốc vẫn luôn kiên trì chính sách không tấn công hạt nhân phủ đầu ở bất cứ thời điểm nào, tại bất cứ trường hợp nào, cam kết vô điều kiện không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân đối với các quốc gia và khu vực không có vũ khí hạt nhân, chủ trương ngăn cấm và tiêu hủy toàn bộ các vũ khí hạt nhân. Trung Quốc kiên trì nguyên tắc phản công tự vệ và phát triển hữu hạn, xem trọng công tác xây dựng một đội quân lực lượng hạt nhân tinh nhuệ, hữu hiệu, đáp ứng yêu cầu an ninh của quốc gia, đảm bảo tính an toàn, đáng tin cậy của vũ khí hạt nhân, bảo vệ tác dụng răn đe chiến lược của lực lượng hạt nhân. Lực lượng hạt nhân của Trung Quốc do Ủy ban Quân sự Trung ương trực tiếp chỉ huy. Trung Quốc cực kỳ hạn chế phát triển lực lượng hạt nhân, trong quá khứ và tương lai cũng sẽ không tiến hành chạy đua vũ trang hạt nhân với bất cứ quốc gia nào.

Tích cực xây dựng môi trường an ninh thuận lợi cho sự phát triển hòa bình quốc gia. Căn cứ vào năm nguyên tắc chung sống hòa bình, triển khai giao lưu quân sự đối ngoại, phát triển quan hệ hợp tác quân sự với bên thứ ba trên nguyên tắc không kéo bè kết đảng, không đối kháng, không chống đối. Tham dự hợp tác an ninh quốc tế, tăng cường hợp tác và trau dồi chiến lược với các cường quốc và các nước láng giềng, triển khai giao lưu quân sự song phương và đa phương, thúc đẩy tiến trình xây dựng cơ chế an ninh tập thể hòa bình và hiệu quả, xây dựng cơ chế tin tưởng lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự, cùng ra sức ngăn chặn xung đột và chiến tranh, ủng hộ tuân theo nguyên tắc công bằng, hợp lý, toàn diện, đồng bộ, thực thi giải trừ quân bị và kiểm soát vũ khí một cách hiệu quả, phản đối phổ biến vũ khí hạt nhân, tích cực xúc tiến tiến trình giải trừ quân bị hạt nhân quốc tế. Tuân thủ phương châm và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc, nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ quốc tế, tham gia công tác giữ gìn hòa bình Liên Hiệp Quốc, công tác chống khủng bố và công tác viện trợ quốc tế, phát huy tác dụng tích cực trong công cuộc gìn giữ hòa bình ổn định cho thế giới và khu vực.

III. ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Đặc tính tự chủ của quốc phòng Trung Quốc: Trung Quốc vẫn luôn kiên định con đường độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh trong xây dựng và củng cố quốc phòng, đặt nặng nhiệm vụ bảo vệ nền an ninh quốc gia bằng sức của chính mình, kiên trì độc lập tự chủ khi tự thân đưa ra các phán đoán chiến lược căn cứ vào bản chất của sự việc, độc lập tự chủ khi thực thi các quyết định chính sách quốc phòng và ban hành chiến lược phát triển quốc phòng, không chịu sự sắp đặt của bất cứ ai, không kéo bè kết đảng với bất cứ quốc gia hoặc các tổ chức quốc gia khác, không gia nhập bất kỳ một liên minh quân sự nào.

Đặc tính tự vệ của quốc phòng Trung Quốc: Quốc phòng không đe dọa bất cứ quốc gia nào và cũng không xâm hại đến bất kỳ cá nhân nào; Trung Quốc kiên quyết phản đối

chủ nghĩa bá quyền và chính trị cường quyền, phản đối chính sách chiến tranh, chính sách xâm lược và chính sách mở rộng dưới mọi hình thức; Trung Quốc không thực thi mở rộng quân sự, không xây dựng căn cứ địa quân sự hoặc phạm vi thế lực quân sự tại nước ngoài; Trung Quốc không xưng bá, cho dù trong tương lai phát triển vững mạnh hơn, cũng sẽ không bao giờ xưng bá. Công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng Trung Quốc hoàn toàn nhằm mục đích tự vệ và gìn giữ môi trường hòa bình, thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước. Trung Quốc gắng sức né tránh và ngăn chặn chiến tranh, cố gắng giải quyết các tranh chấp quốc tế và các vấn đề lịch sử bằng phương pháp hòa bình.

Đặc tính phòng vệ của quốc phòng Trung Quốc: Trung Quốc không bao giờ chủ động công kích. "Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" và "Luật quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa" ban hành dựa trên Hiến pháp, đã trao sứ mệnh "củng cố quốc phòng, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lao động hòa bình cho nhân dân" cho lực lượng vũ trang nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Thế kỷ XXI là thời điểm Trung Quốc toàn diện xây dựng xã hội Xiao-kang, thời kỳ trỗi dậy mạnh mẽ của dân tộc Trung Hoa, Trung Quốc của thế kỷ XXI phải duy trì được tính ổn định trong chiến lược lâu dài của quốc gia, sáng tạo các cơ hội chiến lược thuận lợi cho đất nước phát triển lâu dài, đảm bảo an ninh cho quá trình hiện đại hóa và phục hưng của dân tộc.

Đặc tính tự chủ, tự vệ và phòng vệ của chính sách quốc phòng Trung Quốc hiện đại không phải là những quyết định tự phát mang tính chủ quan, mà là những đặc trưng cơ bản được quyết định trên nền tảng của truyền thống văn hóa chiến lược Trung Quốc, nền tảng chính trị của xã hội Trung Quốc đương đại, đường lối phát triển riêng của Trung Quốc.

Sự kế thừa của truyền thống văn hóa chiến lược Trung Quốc

Tư tưởng chiến lược của bất kỳ một dân tộc nào cũng đều có thể tìm được mật mã di truyền từ truyền thống văn hóa chiến lược của dân tộc đó. Đó là do truyền thống văn hóa chiến lược không được hình thành trong một sớm một chiều, và cũng không thể biến mất hoặc thay đổi một cách dễ dàng. Một khi truyền thống văn hóa chiến lược đã hình thành thì nó sẽ thấm nhuần vào từng tế bào nhỏ của tư duy chiến lược dân tộc đó trong một thời gian dài.

Dân tộc Trung Hoa với 5.000 năm lịch sử văn minh đã trở thành một trong những dân tộc vĩ đại yêu mến hòa bình trên thế giới. Trong lịch sử, nền văn minh Trung Hoa chủ yếu đi theo hướng văn minh nông nghiệp. Mảnh đất đai phì nhiêu của nền văn minh nông nghiệp đã nuôi nấng nên các truyền thống văn hóa chiến lược như "an thổ lạc nghiệp", "dĩ hòa vi quý" của dân tộc Trung Hoa. Trong 5.000 năm lịch sử văn minh, trọng tâm của văn hóa chiến lược Trung Quốc là theo đuổi mục tiêu đoàn kết dân tộc và thống nhất nước nhà, lịch sử chiến tranh cổ đại Trung Quốc chủ yếu gồm lịch sử chiến tranh thống nhất các dân tộc Trung Hoa và lịch sử chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Tư tưởng trọng tâm của quốc phòng Trung Quốc chính là phòng vệ chứ không tấn công, thế hệ đi

trước đều đề xướng "Thiên hạ kiêm tương ái"(Cả thiên hạ đều thương yêu lẫn nhau), "Dĩ hòa vi quý, Quý hòa trọng nhân", "Bất dĩ binh tranh thiên hạ" (Không dùng vũ khí để giành thiên hạ); cho rằng "Nước tuy lớn, hiếu chiến ắt vong", "Binh giả, hung khí dã; chiến giả, nghịch đức dã" (Vũ khí là hung khí; chiến tranh là điều đi ngược với nhân đức), "Thật bất đắc dĩ nhi dụng chi" (Thật sự bất đắc dĩ lắm mới dùng đến vũ khí); theo đuổi cảnh giới lý tưởng như "Bất chiến nhi khuất nhân chi binh" (Không dùng đến vũ khí mà vẫn có thể khiến kẻ thù khuất phục, đó chính là đội quân nhân đức), "Dĩ uy đức phục nhân, trí mưu khuất địch" (Dùng uy đức khiến người khác cảm phục; dùng mưu trí khiến kẻ địch đầu hàng). Đời nhà Minh, Trịnh Hòa đã 7 lần dẫn đầu đội thuyền thám hiểm "Tây Dương" từ năm 1405 - 1433 (vùng biển từ Kalimantan đến châu Phi), viếng thăm hơn 30 quốc gia, sớm hơn cuộc thám hiểm đường biển của Columbus và Vasco da Gama hơn nửa thế kỷ, mang theo gốm sứ và lụa tơ tằm của Trung Quốc, mà không tận dụng ưu thế mạnh trong lĩnh vực hàng hải để chiếm thuộc địa trên vùng biển. Hiện nay, Trung Quốc bắt đầu khởi xướng năm nguyên tắc chung sống hòa bình, nhất quán trong thực thi chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, nhấn mạnh xây dựng lực lượng quốc phòng là nhằm mục đích tự vệ, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ quyền lao động hòa bình của nhân dân. Mục đích này hoàn toàn giống với tư tưởng "Nhân giả ái nhân" (Người nhân đức thích việc nhân nghĩa) của Nho gia và nội dung cơ bản "Dĩ hòa vi quý" của truyền thống văn hóa chiến lược. Năm 1949, sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập đã từng xảy ra 8 phong trào quân sự mang tính chiến lược đều nhằm mục đích tự vệ.

Đặc tính quy định nội tại của nền chính trị hiện thực Trung Quốc

Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949 không những kết thúc lịch sử bị chia cắt của Trung Quốc thời cận đại, mà còn chấm dứt tình trạng mở rộng chính trị ra các nước khác. Dưới ách xâm lược của các cường quốc, nhân dân Trung Quốc đã phải trải qua một thời gian dài phấn đấu, hy sinh đổ máu để có được nền hòa bình cho dân tộc. Sau khi giành được độc lập, hiểu rõ để có được chủ quyền, độc lập và sự phồn vinh cho đất nước là rất khó khăn; do đó nhân dân Trung Quốc ngoài việc trân trọng nền hòa bình và độc lập có được sau một thời gian dài phấn đấu, đương nhiên cũng sẽ thông cảm và hiểu rõ nguyện vọng và quyền lợi chính đáng trong bảo vệ nền độc lập và hòa bình của các quốc gia khác. Chính quyền nhà nước của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là do dân, của dân và phải phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Bảo vệ và lãnh đạo nhân dân Trung Quốc toàn tâm toàn ý tham gia lao động hòa bình, tập trung phát triển sản xuất, tăng cường thực lực của quốc gia, cải thiện đời sống người dân, tăng thêm phúc lợi cho nhân dân, đây là nhiệm vụ duy nhất và phương châm duy nhất của chính quyền nhà nước của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; ngoài ra, không còn nhiệm vụ và phương châm nào khác. Nếu tách khỏi phương châm phát triển hòa bình, hướng sức tập trung của nhân dân vào các mặt khác thì sẽ làm thay đổi hoàn toàn đặc tính nhân dân của chính quyền, đi

ngược lại ý nguyện và lợi ích của người dân, và không nhận được sự ủng hộ của người dân.

Cũng chính vì tuân thủ các phương châm nói trên, từ thập niên 70 thế kỷ XX trở lại đây, trên nền tảng đúc kết kinh nghiệm lịch sử, Trung Quốc đã khắc phục mọi khó khăn trở ngại, ban hành các chiến lược phát triển quốc gia như: nỗ lực phát triển kinh tế quốc dân, đẩy nhanh tiến trình xây dựng hiện đại hóa và đi lên con đường cải cách mở cửa. Thành công của chiến lược này đang từng bước thay đổi diện mạo của Trung Quốc trong 100 năm nay, đồng thời sẽ giúp dân tộc Trung Hoa trỗi dậy mạnh mẽ. Đây là một nhiệm vụ có ý nghĩa lịch sử lâu dài. Để thực hiện nhiệm vụ này yêu cầu cần có sự nỗ lực của mấy thế hệ dân tộc, cần có một môi trường hòa bình và ổn định cả trong lẫn ngoài nước trong một thời gian dài, cần phải tập trung tối đa sức người, sức của trong cả nước để tiến hành xây dựng kinh tế, cần huy động mọi lĩnh vực ngành nghề bao gồm: lĩnh vực xây dựng quốc phòng và quân đội phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh tế quốc gia. Do đó, Trung Quốc rất mong muốn có nền hòa bình và ổn định lâu dài, cực lực phản đối bạo động và chiến tranh, và nhất là các cuộc chiến tranh xâm lược. Chiến lược phát triển đất nước của Trung Quốc quyết định Trung Quốc không thể hy sinh mục tiêu phát triển đất nước để phát triển lực lượng quân sự vô điều kiện, càng không thể hy sinh công cuộc xây dựng kinh tế, tiêu tốn nguồn lực quý báu của đất nước vào những cuộc chiến tranh xâm lược mở rộng bờ cõi vô ý nghĩa. Nguồn lực hữu hạn của đất nước tiêu phí cho các cuộc chiến tranh xâm lược sẽ khiến cho phúc lợi của nhân dân bị giảm đi và tiến trình phồn vinh thịnh vượng của dân tộc cũng sẽ lạc hậu theo. Mặc dù nền kinh tế quốc dân hiện nay có bước phát triển khá lớn, người dân đã có cuộc sống Xiao-kang, Trung Quốc cũng vẫn kiên định đi theo đường lối phát triển này, tiến thêm một bước xây dựng nền văn minh vật chất và nền văn minh tinh thần chủ nghĩa xã hội ở cấp độ cao hơn, tiếp tục phát triển sức sản xuất xã hội, thỏa mãn nhu cầu của đời sống vật chất và văn hóa không ngừng tăng cao của người dân, phấn đấu nỗ lực cống hiến to lớn cho nhân loại.

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VÀ QUỐC PHÒNG THEO QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC

Quan điểm phát triển khoa học là tư tưởng chiến lược quan trọng của xã hội Trung Quốc trong giai đoạn mới, thế kỷ mới để xây dựng một xã hội phát triển toàn diện, khá giả. Trong đó, quan trọng nhất là phát triển, trọng tâm là lấy dân làm gốc, yêu cầu cơ bản là phải phát triển bền vững, hài hòa trên cơ sở phương thức và thống nhất kế hoạch chung.

Dưới sự phát triển của khoa học, xây dựng quân đội và quốc phòng Trung Quốc trong giai đoạn mới, thế kỷ mới theo hướng hiện đại hóa phải tương thích với chiến lược phát triển toàn diện hiện đại hóa, tương thích với an toàn, phát triển lợi ích của quốc gia. Chú trọng xây dựng toàn diện, cách mạng hóa, hiện đại hóa, chính quy hóa, thống nhất phát triển. Kiên trì lấy dân làm gốc, xúc tiến xây dựng quân đội phát triển đồng đều với phát triển sĩ quan, đi theo con đường phát triển hài hòa giữa hiệu quả, tốc độ và chất lượng, đưa quân đội Trung Quốc trở thành đội quân tinh nhuệ.

I. THỐNG NHẤT PHÁT TRIỂN THÀNH ĐẤT NƯỚC GIÀU CÓ VÀ QUÂN ĐỘI LỚN MẠNH

Đất nước giàu có và quân đội lớn mạnh là hai "đôi cánh" không thể thiếu để nâng đỡ một quốc gia phát triển, đất nước không giàu thì quân đội không thể lớn mạnh được, mà quân đội không lớn mạnh thì không thể bảo vệ Tổ quốc được. Một quốc gia muốn đứng vững trên thế giới vừa phải có thực lực kinh tế hùng hậu, vừa phải có lực lượng quốc phòng lớn mạnh. Không có thực lực kinh tế hùng hậu thì nói chi đến hiện đại hóa quốc phòng; Không có lực lượng quốc phòng lớn mạnh thì làm sao bảo vệ được môi trường an toàn để cho kinh tế phát triển. Giữa thế kỷ XIX, trước khi xảy ra Chiến tranh Nha phiến, GDP của người dân Trung Quốc cũng không hề thấp kém hơn so với mặt bằng chung trên thế giới, ngược lại còn vượt xa so với nhiều nước. Nhưng do quốc phòng yếu kém, cộng thêm chính trị thối nát, đen tối đã không thể chống đỡ được trước súng đạn của các cường quốc phương Tây. Một khối tài sản kếch xù cuối cùng trở thành chiến lợi phẩm của các nước phương Tây. Trong thời buổi này, khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng, quân sự cũng phát triển vượt bậc, xây dựng quốc phòng ngày càng có quan hệ mật thiết với xây dựng kinh tế. Vì vậy, phải đứng trên cơ sở an toàn quốc gia và tầm cao của phát triển chiến lược toàn diện, dựa trên nền tảng của quan điểm phát triển khoa học để chỉ đạo, thống nhất kế hoạch xây dựng kinh tế và xây dựng quốc phòng, xây dựng một xã hội phát triển toàn diện, khá giả, thực hiện thống nhất phát triển thành đất nước giàu có và quốc phòng vững mạnh.

Thực hiện thống nhất phát triển thành đất nước giàu có và quốc phòng vững mạnh, quan trọng nhất là phải hài hòa giữa xây dựng kinh tế và xây dựng quốc phòng, đưa Trung Quốc phát triển theo mô hình dung hòa giữa dân và quân. Chú trọng dung hòa kế

Trung Quốc tăng cường công tác bồi dưỡng nhân tài trong quân đội kết hợp với nền giáo dục quốc phòng.

hoạch xây dựng quân đội, quốc phòng với kế hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội của quốc gia; kế hoạch phát triển khoa học công nghệ quốc phòng và trang bị vũ khí phải dung hòa với kế hoạch phát triển khoa học kỹ thuật công nghiệp của quốc gia; bồi dưỡng nhân tài trong quân đội phải dung hòa với nền giáo dục quốc dân; hệ thống bảo hiểm xã hội trong quân đội phải dung hòa với hệ thống bảo hiểm xã hội của quốc gia, để công cuộc xây dựng kinh tế và xây dựng quốc phòng phát triển hài hòa ở mức chuyên sâu hơn, ở nhiều lĩnh vực rộng lớn hơn và ở một trình độ cao hơn.

II. CHI PHÍ QUỐC PHÒNG ĐỦ ĐỂ ĐÁP ỨNG MỨC ĐỘ AN TOÀN THẤP NHẤT CHO PHÉP

Tính phòng vệ trong quốc phòng Trung Quốc đã quyết định nên chi phí quốc phòng của Trung Quốc, chi phí đó là có hạn, đủ để đáp ứng nhu cầu an toàn thấp nhất cho phép để bảo vệ chủ quyền quốc gia và bảo toàn lãnh thổ. Trung Quốc không thể, cũng không cần thiết đem nguồn tài nguyên có hạn của đất nước đổ vào những cuộc chạy đua vũ trang vô hạn đó, cũng không thể hy sinh hạnh phúc của người dân để chạy đua mua sắm vũ trang. Những năm gần đây, tuy chi phí cho quốc phòng có tăng lên, nhưng vẫn nằm trong kế hoạch phát triển hài hòa giữa kinh tế xã hội và xây dựng quốc phòng như đã định, kiên trì phục tùng tính phòng vệ trong chính sách quốc phòng.

Những năm gần đây, trên cơ sở nền kinh tế duy trì phát triển ổn định lâu dài và thu chi tài chính tăng trưởng nhanh chóng, chính phủ Trung Quốc đã gia tăng chi phí quốc phòng ở mức độ thích hợp, nhưng mức tăng trưởng chi phí quốc phòng đó, dù là tuyệt đối hay tương đối, thì cũng có hạn, ở mức thấp. Từ năm 2003 đến năm 2007, mức chi của quốc phòng Trung Quốc gia tăng 15,8%, rõ ràng thấp hơn 22,1% mức thu nhập bình quân của tài chính cùng kỳ trong năm.

Chi phí quốc phòng của Trung Quốc trong tổng giá trị sản xuất trong nước và trong dự toán chi ra của tài chính đều chỉ luôn chiếm một tỉ lệ rất nhỏ, ngay cả khi so sánh với một số nước lớn thì chi phí đó cũng chỉ ở mức khá thấp. Lấy năm 2007 làm ví dụ, chi phí quốc phòng Mỹ chiếm 4,6% trong tổng số GDP, chiếm 16,6% trong tổng số dự toán chi ra của tài chính; và các nước khác lần lượt: nước Anh là 3% và 6,9%; Pháp là 2% và 13,5%; Nga là 2,63% và 15,1%; Ấn Độ là 2,5% và 14,1%; còn chi phí quốc phòng của Trung Quốc chỉ chiếm 1,4% trên tổng số GDP và chiếm 7,2% tổng số dự toán chi ra của tài chính.

Năm 2009, tổng số chi phí dự toán chi cho quốc phòng Trung Quốc là 480,686 tỉ nhân dân tệ, so với năm 2008 tăng lên 14,9%. Còn chi phí cho quốc phòng của Mỹ năm 2009 lên đến 611 tỉ USD. Khác với Mỹ phải chi một lượng tiền lớn cho việc chiến tranh đối ngoại và mở rộng ưu thế quân sự, chi phí quốc phòng của Trung Quốc chỉ dùng để chi trả việc bù đắp, bổ sung những cơ sở quốc phòng còn yếu kém, là nhu cầu chính đáng để đảm bảo an toàn quốc gia. Năm 2009, chi phí quốc phòng tăng lên là dùng để nâng cao

chất lượng cuộc sống của sĩ quan. Theo đà phát triển của nền kinh tế xã hội, thu nhập của công chức nhà nước và đời sống của người dân ở nông thôn, thành thị đều tăng lên nên phải nâng mức tiêu chuẩn trợ cấp để đảm bảo được mức sống cho quân nhân.

Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc còn phải tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trong quân đội, thích nghi với những đổi mới quân sự, còn phải chi cho những trang thiết bị và phụ kiện đi kèm, nâng cao hệ thống thông tin trong quân đội để đảm bảo cho khả năng phòng vệ. Tăng cường xây dựng khả năng ứng cứu thiên tai lũ lụt, chống lại phần tử khủng bố, duy trì ổn định quốc gia của quân đội, nâng cao khả năng ứng phó, bảo đảm an toàn của quân đội, hoàn thành nhiều nhiệm vụ đa dạng khác nhau trong quân đội, tiếp tục ủng hộ quân đội đóng quân tại Vấn Xuyên - Tứ Xuyên để giúp đỡ người dân xây dựng, khôi phục lại những cơ sở vật chất sau cơn động đất.

Từ thập niên 80 của thế kỷ XX trở lại đây, do Trung Quốc tập trung nhân lực, tài chính xây dựng kinh tế nên chi phí đầu tư cho quốc phòng giảm xuống đáng kể. Vấn đề xây dựng quốc phòng còn thiếu thốn quá nhiều đã ảnh hưởng đến sự vận hành trong cả bộ máy quốc phòng. Trong đó, từ năm 1979 đến năm 1989, chi phí quốc phòng trung bình mỗi năm giảm đều xuống 5,83%; trong khi đó,

Tuyến đường cung cấp nhu yếu phẩm ở trên cao nguyên cũng là yếu tố làm tăng chi phí quốc phòng.

Biểu đồ 1

Chi phí quốc phòng của các nước so với tỉ trọng GDP
và tỉ trọng dự toán chi ra của tài chính trong năm 2007

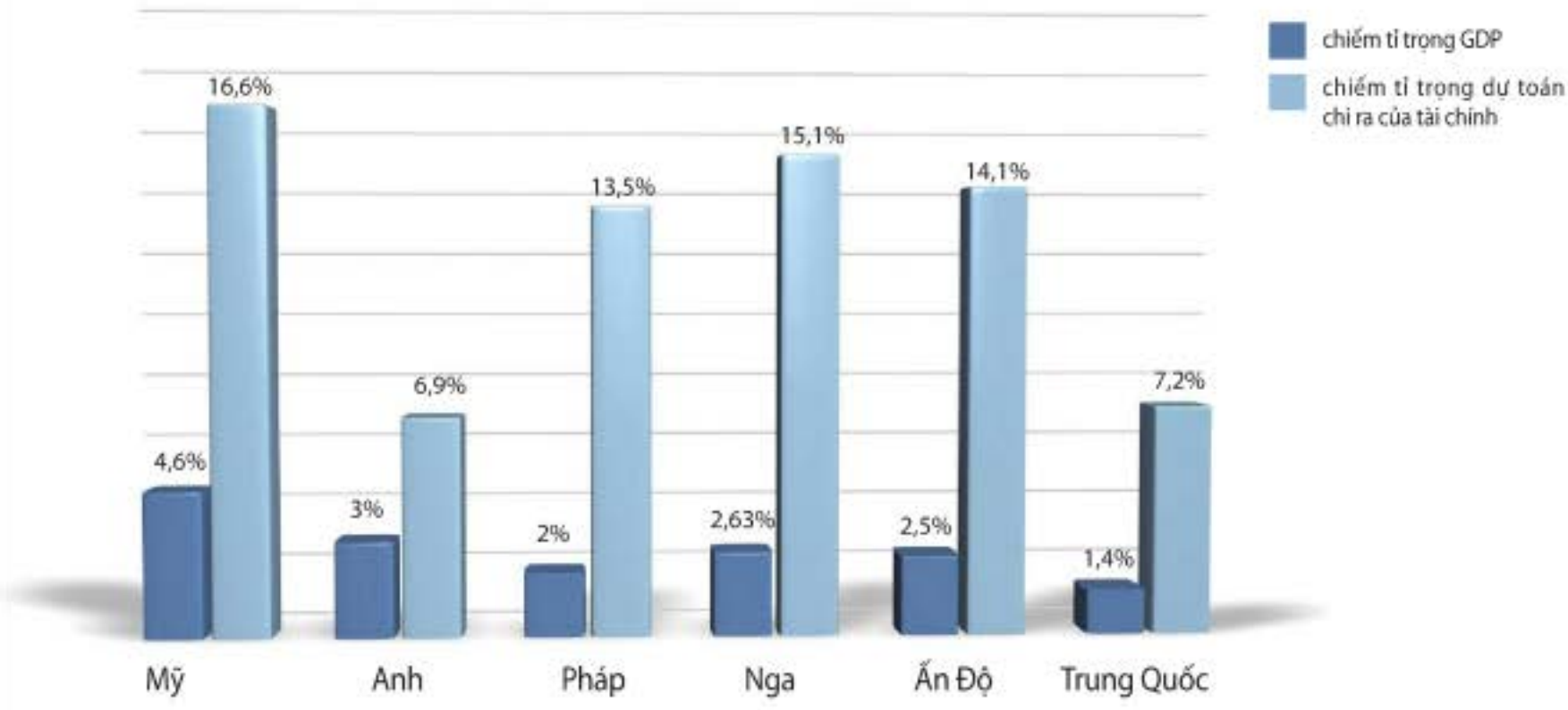

Biểu đồ 2

Tỷ lệ chi phí quốc phòng của Trung Quốc trên tổng số tài chính quốc gia
từ năm 1994 đến năm 2009 (tính theo %)

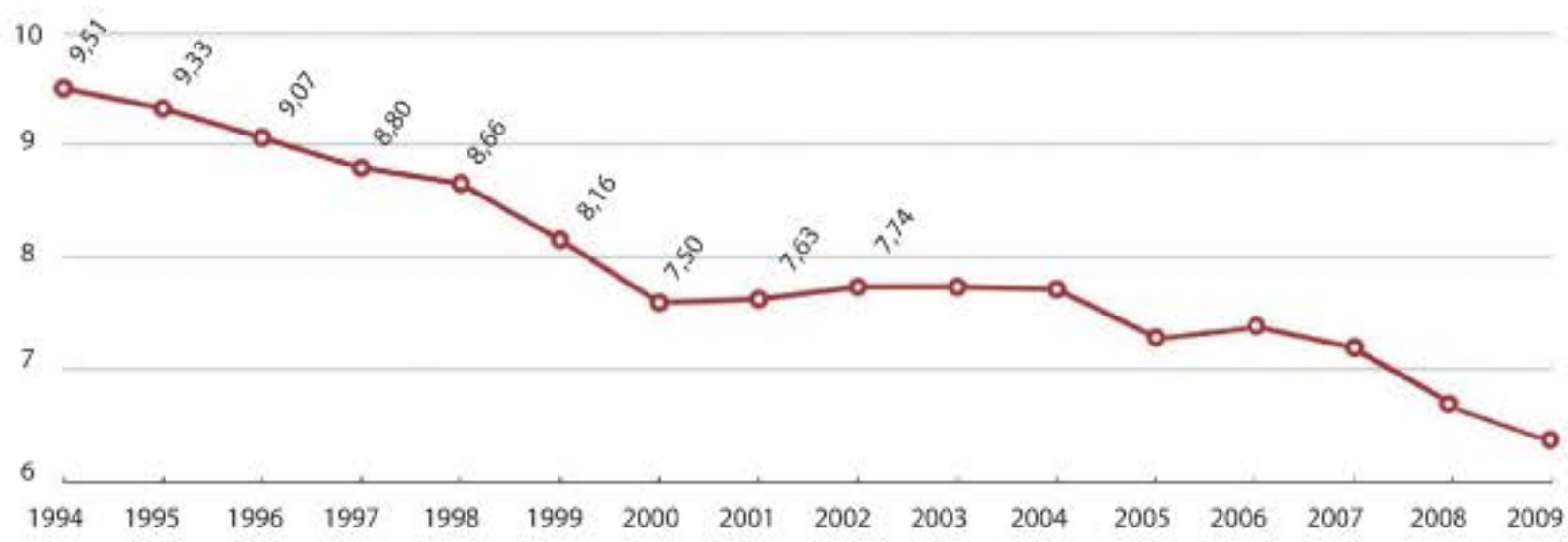

vật giá leo thang, nhất là giá cả trang thiết bị vũ khí tăng lên gấp đôi, dẫn đến việc mua sắm thiết bị giảm xuống đáng kể. Do không được đầu tư nên việc xây dựng quân đội và quốc phòng dường như rơi vào tình trạng ngưng trệ, thậm chí là tụt hậu. Rất nhiều vũ khí, trang thiết bị đã lạc hậu, lỗi thời, quá hạn sử dụng nhưng vẫn chưa được thay mới. Do đó, chi phí quốc phòng những năm gần đây có tăng trưởng thích hợp cũng là một giải pháp để bù đắp vào khoảng thời gian trước đây. Đó cũng là yêu cầu khách quan và tối thiểu để duy trì khả năng phòng vệ.

Những năm gần đây, chi phí quốc phòng của Trung Quốc tăng lên đáng kể, một phần là dùng cho phí duy trì nhằm mục đích đảm bảo mức sống của quân nhân không quá thấp so với mặt bằng chung của xã hội. Trong 15 năm qua, Trung Quốc đã 6 lần nâng tiêu chuẩn suất ăn trong quân đội, nâng mức trợ cấp và lương cho sĩ quan, cán bộ và chiến sĩ. Ngoài ra, còn xây dựng và hoàn thiện dần chế độ bảo hiểm xã hội cho quân nhân tương thích với cải cách kinh tế xã hội hiện nay, như: bảo hiểm thương vong cho quân nhân, bảo hiểm y tế cho quân nhân xuất ngũ, trợ cấp nhà ở cho quân nhân, v.v..

Chi phí quốc phòng của Trung Quốc trong những năm gần đây có tăng lên, đó là nhu cầu thiết yếu để bảo vệ lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, ủng hộ chiến lược đất nước hòa bình phát triển, đồng thời cũng ở mức độ nào đó phản ánh được nhu cầu phát triển, cải cách quân sự theo xu hướng chung của thế giới mà quốc phòng Trung Quốc phải đối mặt, cố gắng phát triển vượt bậc trong công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội. Bước vào thế kỷ XXI, tình hình cục diện quân sự thế giới phát triển nhanh chóng, quân đội của các nước phát triển đã hoàn toàn chuyển từ cơ giới hóa sang hướng công nghệ hóa, nhưng Trung Quốc vẫn còn ở trong giai đoạn nửa cơ giới hóa nửa công nghệ hóa. Giai đoạn cơ giới hóa chưa hoàn thành xong lại gặp phải thử thách lớn là công nghệ hóa. Để nắm bắt thời cơ lịch sử, hoàn thành tốt song song hai nhiệm vụ vừa cơ giới hóa vừa công nghệ hóa, Trung Quốc đã tích cực thúc đẩy cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng của mình, cố gắng thực hiện chuyển đổi hai nhiệm vụ, tức là đấu tranh quân sự từ thắng lợi cục bộ trong điều kiện bình thường từng bước chuyển sang thắng lợi toàn diện trong điều kiện có công nghệ hóa hỗ trợ; xây dựng quân đội từ mô hình số lượng chuyển hướng sang mô hình chất lượng hiệu quả, từ tập trung nhân lực chuyển hướng sang tập trung khoa học công nghệ. Do đó, nhu cầu chi phí quân sự phải phát triển theo phương diện tăng cường nâng cấp kỹ thuật, nâng cao chất lượng và kết cấu hợp lý, những yêu cầu kỹ thuật riêng cho các binh chủng như hải quân, không quân, pháo binh số 2 không ngừng được nâng cao. Những chi phí ngày một tăng đó đã gây nên áp lực lớn cho quốc phòng Trung Quốc. Mức phí quốc phòng những năm gần đây có tăng lên, cũng là dùng trong việc nâng cao khả năng theo dõi, tình báo, nâng cấp kỹ thuật, là mức đầu tư thấp nhất để Trung Quốc không bị tụt hậu lẫn "lỗi thời" với quân đội của các nước phát triển khác.

Tư liệu đọc thêm

TÁC DỤNG CHỦ YẾU CỦA CHI PHÍ QUỐC PHÒNG TRUNG QUỐC

Những năm gần đây, chi phí quốc phòng Trung Quốc tăng lên là dùng để chi trong những việc sau: một là nâng cao chế độ đãi ngộ cho sĩ quan, chiến sĩ trong quân đội; hai là do vật giá leo thang nên phải nâng tiêu chuẩn suất ăn trong quân đội, đầu tư mua thêm nhiên liệu trong quân đội; ba là để đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng, huấn luyện trong quân đội, nâng mức chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ và huấn luyện, học tập lên mức thích hợp; bốn là tăng kinh phí mua sắm trang thiết bị ở mức độ vừa phải để nâng cao khả năng phòng vệ của quân đội trong thời buổi công nghệ hóa, hiện đại hóa.

Ngày 1 tháng 8 năm 2007, toàn bộ lực lượng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc bắt đầu thay đổi quân phục.

III. TRÙ TÍNH XÂY DỰNG CÁC MẶT TRONG QUỐC PHÒNG VÀ QUÂN ĐỘI

Trong công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội phải quán triệt quan điểm phát triển khoa học kỹ thuật, yêu cầu cơ bản là phải trù tính xây dựng các mặt trong quốc phòng và quân đội, đặc biệt là trù tính xây dựng cơ giới hóa và công nghệ hóa, xây dựng lực lượng tác chiến các loại binh chủng, xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài, thúc đẩy công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội phát triển nhanh chóng, tốt đẹp.

Trù tính xây dựng cơ giới hóa và công nghệ hóa

Theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật và cải cách đổi mới quân sự của thế giới, hình thái chiến tranh đang chuyển đổi dần từ cơ giới hóa chiến tranh sang công nghệ hóa chiến tranh, công nghệ hóa đã trở thành phương hướng xây dựng của quân đội, hệ thống quân đội không được trang bị công nghệ hóa sẽ bị đào thải trong nay mai. Những nước phát triển cũng đang đẩy nhanh tốc độ xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hóa trong quân đội để giành lấy thế chủ động trong chiến lược và ưu thế cạnh tranh. Nhìn tổng thể, quân đội Trung Quốc vẫn còn trong giai đoạn nửa cơ giới hóa nửa công nghệ hóa nên phải đối diện với hai nhiệm vụ lịch sử song song, vừa xây dựng công nghệ hóa vừa hoàn thành cơ giới hóa. Để hoàn thành được nhiệm vụ này, phải nắm rõ xu thế phát triển và thực chất

của tình hình cải cách quân sự đổi mới của thế giới một cách chính xác, có kế hoạch thống nhất xây dựng cơ giới hóa và công nghệ hóa.

Xuất phát từ tình hình quân sự và tình hình quốc gia. Những tiến bộ của khoa học kỹ thuật và nền kinh tế phát triển đã tạo điều kiện và cơ sở cho công cuộc xây dựng công nghệ hóa quân đội. Tuy nhiên, thực lực kinh tế và khoa học kỹ thuật của Trung Quốc chưa thật sự hùng hậu lẫn tiên tiến. Vì vậy, không thể chỉ học theo các nước phương Tây, tập trung xây dựng công nghệ hóa quân đội, mà phải hoàn thành song song hai nhiệm vụ xây dựng cơ giới hóa lẫn công nghệ hóa, có những thứ đáng phải học theo, có những thứ không phù hợp thì không theo. Trung Quốc kiên trì đi theo con đường đầu tư ít nhưng thu lại hiệu quả cao, phát triển công nghệ hóa, hiện đại hóa. Lấy việc xây dựng công nghệ hóa quân đội, thắng lợi trong chiến tranh công nghệ thông tin hóa làm mục tiêu chiến lược, kiên trì lấy xây dựng cơ giới hóa làm cơ sở, công nghệ hóa làm chủ đạo, thúc đẩy kết hợp phát triển giữa cơ giới hóa và công nghệ hóa, tăng cường khả năng phòng ngự của quân đội dưới điều kiện có công nghệ hóa hỗ trợ.

Lấy cơ giới hóa làm cơ sở, đẩy nhanh tốc độ công nghệ hóa. Cơ giới hóa là cơ sở, là nền tảng cho công nghệ hóa phát triển đi lên, không có cơ giới hóa thì sẽ không có công nghệ hóa. Công nghệ hóa là động cơ làm tăng sức chiến đấu và là tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ hiện đại hóa trong quân đội. Trung Quốc kiên trì thúc đẩy cơ giới hóa, đồng thời vững chắc xây dựng cơ sở công nghệ hóa để thúc đẩy tiến tới xây dựng công nghệ hóa trong quân đội. Trọng tâm là nghiên cứu sáng tạo ra những kỹ thuật cao, công nghệ thông tin mới mẻ, tăng cường khả năng trinh sát tình báo, điều khiển chỉ huy, đối phó kỹ thuật điện tử và xây dựng hệ thống thông tin điện tử, phát triển vũ trang giúp cho tác chiến điện tử (ECM), chiến tranh mạng, không ngừng nâng cao khả năng tác chiến điện tử của quân đội. Trang bị vũ khí, trang thiết bị ở các lĩnh vực như công nghệ hóa, hệ thống thông tin hàng không, hệ thống thông tin điện tử tổng hợp, tiến hành tổng hợp và tối ưu hóa cơ chế để hình thành cơ chế tập trung lãnh đạo, kế hoạch thống nhất, quản lý khoa học, cùng chia sẻ nguồn dữ liệu, nguyên liệu. Tăng cường tổng hợp xây dựng, hỗ trợ nhau giữa các hệ thống thông tin tình báo, hệ thống điều khiển chỉ huy lẫn thao tác vũ khí, thống nhất đưa khả năng tác chiến của quân đội lên tầm cao mới.

Công nghệ hóa làm nhiệm vụ dẫn dắt để nâng cao trình độ xây dựng cơ giới hóa. Xây dựng cơ giới hóa là cơ sở, nền tảng và chỗ dựa cho công cuộc xây dựng công nghệ hóa. Trình độ và tốc độ của công cuộc xây dựng cơ giới hóa sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến trình độ và tiến triển của công cuộc xây dựng công nghệ hóa. Xây dựng cơ giới hóa phải dựa vào công nghệ hóa làm dẫn dắt, cố gắng nâng cao chất lượng thông tin, một khi cơ giới hóa thoát rời công nghệ hóa thì cơ giới hóa đó không còn ý nghĩa, giá trị nữa. Hiện nay, cơ sở xây dựng cơ giới hóa của quân đội Trung Quốc tương đối mềm mỏng, do đó, Trung Quốc kiên trì dựa vào thành tựu cơ giới hóa suốt mấy mươi năm qua để đẩy nhanh

bước tiến cơ giới hóa. Dựa vào nhu cầu công nghệ hóa để dẫn dắt đưa cơ giới hóa phát triển, dựa vào công nghệ hóa để lựa chọn cơ giới hóa, cải tạo cơ giới hóa, cải tổ lại cơ giới hóa, thúc đẩy công cuộc xây dựng cơ giới hóa phát triển theo hướng trình độ cao, chuyên sâu. Trong điều kiện cơ giới hóa hình thành nên cơ chế biên chế, bồi dưỡng nhân tài, vận hành cơ chế huấn luyện quân sự, tiến hành điều chỉnh, sáng tạo ra phương pháp mới để thích ứng và đáp ứng yêu cầu khách quan của chiến tranh thông tin.

Xây dựng công nghệ hóa là nhiệm vụ quan trọng nhất trong tất cả các nhiệm vụ quan trọng để xây dựng các mặt trong quân đội.

Nêu bật điểm quan trọng trong xây dựng công nghệ hóa, đưa cơ giới hóa hòa nhập với công nghệ hóa. Lấy cơ giới hóa làm cơ sở, công nghệ hóa làm chủ đạo, đi theo con đường phát triển song song cơ giới hóa và công nghệ hóa, cuối cùng thực hiện cơ giới hóa hòa nhập với công nghệ hóa. Để đạt được mục tiêu đó, Trung Quốc kiên trì phát triển trang bị vũ trang cơ giới hóa và công nghệ hóa, trong đó phát triển trang thiết bị công nghệ hóa là chính; trong phát triển tăng cường hỏa lực và sức mạnh thông tin thì lấy việc tăng cường sức mạnh thông tin là chính; đưa cơ giới hóa hòa nhập với công nghệ hóa, trong đó phát triển công nghệ hóa là chính. Đặc biệt chú trọng tăng cường xây dựng được ba mặt: trang thiết bị vũ trang công nghệ thông tin, hệ thống chỉ huy tác chiến được công nghệ hóa, tổng hợp thông tin công nghệ hóa được đảm bảo. Tập trung thực hiện tình báo, chỉ huy, tác chiến, đảm bảo theo hướng tổng hợp, hình thành hệ thống công nghệ hóa tác chiến trong thời gian sớm nhất, nâng cao khả năng công nghệ hóa tác chiến của quân đội.

Trù tính xây dựng khả năng tác chiến của các lực lượng quân chủng

Cơ cấu hợp lý, các lực lượng quân chủng có khả năng tác chiến tinh nhuệ, hiệu quả chính là nói lên sức mạnh của một quốc gia,

đồng thời cũng là minh chứng quan trọng cho khả năng bảo vệ an toàn quốc gia, bảo vệ an toàn lợi ích quốc gia, bảo đảm quốc gia được ổn định phát triển. Xét về tình hình xây dựng quân đội Trung Quốc hiện nay, nhìn chung tuy quy mô tổng thể ở mức vừa phải nhưng lực lượng cơ cấu, nhất là cơ cấu nội bộ của quân đội còn chưa được hợp lý. Do đó, Trung Quốc kiên trì trù tính xây dựng khả năng tác chiến của các lực lượng quân chủng, trong đó, quan trọng nhất là tối ưu hóa cơ cấu, cân bằng giữa các mối quan hệ, tăng cường xây dựng thể chế, hệ thống, nâng cao khả năng tác chiến của toàn quân đội.

Xây dựng khả năng tác chiến của các lực lượng quân chủng, Trung Quốc kiên quyết thay đổi quan niệm, đặt giải phóng tư tưởng lên hàng đầu. Một là thay đổi thói quen truyền thống xem lục quân là chính, chuyển hướng trọng điểm phát triển xây dựng lực lượng hải quân, không quân và pháo binh số 2, tạo nên lực lượng có khả năng tác chiến thích hợp với thời buổi công nghệ hóa chiến tranh. Hai là phải xóa bỏ thói quen tư duy của chiến tranh cơ giới. Trong chiến tranh cơ giới, đánh nhau bằng sắt thép, hơn thua nhau ở hỏa lực, tốc độ động cơ, tầm bắn của vũ khí, số lượng của xe tăng đại bác, còn chiến tranh điện tử công nghệ hóa trong tương lai, tuy bản chất vẫn là hơn thua nhau ở hỏa lực và trả giá bằng máu, vẫn chủ yếu đánh nhau bằng hình thức dựa vào hỏa lực súng ống, nhưng phương thức tác chiến đã chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang phương thức không cần đối mặt, không cần tiếp xúc trực tiếp, không cân đối, nhấn mạnh thông qua công nghệ thông tin hóa, điện tử hóa kết hợp với cơ giới, thực hiện tác chiến từ xa, chính xác, đồng thời nhấn mạnh thống nhất tổng hợp tình báo, thông tin và điều khiển chỉ huy trong chiến tranh, có thể giúp cho chiến tranh cơ giới phát huy tối đa công suất, hiệu quả của nó. Ba là thay đổi quan niệm xưa nay các loại binh chủng độc lập phát triển. Do trước đây, các quân chủng như hải, lục, không quân và pháo binh số 2 chỉ là phối hợp tác chiến, các lực lượng quân chủng cũng tự thân phát triển một cách độc lập, tự hình thành cơ chế riêng biệt. Nhưng trong tương lai, chiến trường tương lai của những trận chiến công nghệ hóa đã từ không gian một chiều, hai chiều, ba chiều chuyển hướng sang hải, lục, không, điện tử, không gian đa chiều. Vị thế của quyền kiểm soát khu vực biển, quyền kiểm soát khu vực không trung, bầu trời, không phận và quyền kiểm soát thông tin ngày một quan trọng đã đặt ra yêu cầu các lực lượng quân chủng phải phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ thông tin liên lạc lẫn nhau, yêu cầu không ngừng rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các binh chủng, tăng thêm sự phối hợp giữa các binh chủng, hình thành một khối lực lượng có khả năng hợp tác tác chiến với nhau.

Ngoài ra, phải kiên định trong kế hoạch trù tính xây dựng khả năng tác chiến ở các lực lượng quân chủng, thúc đẩy phát triển tổng thể. Tác chiến điện tử, công nghệ hóa đã không còn để các đơn vị tác chiến độc lập nữa, mà dựa trên từng đơn vị, từng yếu tố để xây dựng thành một hệ thống tác chiến hoàn chỉnh. Do đó, Trung Quốc kiên trì đi theo những luận chứng khoa học, làm tốt quy hoạch tổng thể, thiết kế. Đồng thời chia thành nhiều bước để thực hiện, để xúc tiến. Có kế hoạch quy hoạch tổng thể xây dựng các lực lượng

Lực lượng hải quân đang tiến hành diễn tập để nâng cao khả năng phản ứng nhanh
và khả năng đảm bảo tổng hợp hậu cần trong tình hình khu vực biển tương đối phức tạp.

Ngày 1 tháng 10 năm 2009, tại quảng trường Thiên An Môn đã long trọng tổ chức lễ duyệt binh và những hoạt động lễ hội lớn khác nhằm kỷ niệm 60 năm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Trong hình là ba loại quân chủng đang tiến hành duyệt binh qua quảng trường.

quân chủng thích ứng với mặt bằng chung của khoa học kỹ thuật đất nước và thực lực kinh tế quốc gia. Xây dựng kế hoạch đó phải phát triển hài hòa với nền kinh tế của quốc gia, để ra phương châm, nguyên tắc thực hiện phải khoa học, hợp lý, tránh tình trạng ham bay cao bay xa, xa rời thực tế, gấp gáp. Xoay quanh quan điểm thống nhất, phối hợp hài hòa trong tác chiến, điều chỉnh lại cơ cấu và tỉ lệ quân chủng hiện nay, hình thành mô hình hệ thống lực lượng vũ trang phát triển nhịp nhàng với việc dựa vào thông tin tình báo là chính, dùng sức mạnh hạt nhân để uy hiếp, dùng sức mạnh tác chiến chính xác từ xa làm hỗ trợ, dùng lực lượng tác chiến trên mặt đất làm chủ đạo, dùng lực lượng hải quân, không quân làm trọng điểm, lấy lực lượng dân quân dự bị làm hậu thuẫn. Từng bước thay đổi hướng phát triển các quân chủng theo chiều dọc, từng bước dung hòa giữa các quân chủng theo chiều ngang, xây dựng mô hình công nghệ hóa, thông tin hóa, ba quân kết hợp thành một khối lực lượng. Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống lực lượng tác chiến giữa các quân chủng để các quân chủng hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong khi tác chiến. Tăng cường xây dựng hệ thống liên kết chỉ huy tác chiến, không ngừng thúc đẩy nâng cao khả năng đảm bảo hậu cần tổng hợp.

Trù tính xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài

Công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội là một quá trình phát triển, biến đổi không ngừng. Do đó, trong quá trình xây dựng quốc phòng và quân đội đó, Trung Quốc một mặt phải làm tốt công tác trước mắt, mặt khác còn phải chuẩn bị cho phát triển trong tương lai, trù tính kỹ xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài, đảm bảo công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội được phát triển bền vững.

Đặt ra kế hoạch xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài, tăng cường kế hoạch tổng thể, làm tốt thiết kế tầng trên, để ra những mục tiêu xây dựng trước mắt, trong thời gian tới và lâu dài. Trong lúc định ra kế hoạch, quy hoạch thì phải nghĩ đến xây dựng trước mắt, rồi mới đến kế hoạch phát triển lâu dài, làm sao trù tính được mọi mặt, phát triển hài hòa.

Đứng ở hiện tại, nhìn về tương lai. Đưa xây dựng trước mắt và thực tế quân sự chiến đấu vào trong tiến trình lịch sử phát triển lâu dài của quốc phòng và quân đội. Kết hợp giữa xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài với nhau, trù tính mọi mặt, lấy những bước tiến cục bộ trong quân sự chiến đấu làm lực đẩy trong xây dựng quốc phòng và quân đội phát triển hài hòa, toàn diện; lấy mục tiêu phát triển lâu dài làm dẫn dắt cho những xây dựng trước mắt trong quốc phòng và quân đội. Đứng ở góc độ cao hơn, tầm nhìn xa hơn để vạch ra những kế hoạch xây dựng trong quốc phòng và quân đội, kết hợp công nghệ thông tin ở trình độ cao để nâng cao khả năng tác chiến. Vừa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm an toàn của quốc gia trong thời gian tới, vừa đáp ứng được an toàn quốc gia về lâu dài, thực hiện thống nhất việc xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài.

Tài liệu đọc thêm

YÊU CẦU TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VÀ QUỐC PHÒNG PHẢI QUÁN TRIỆT TỔNG THỂ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC.

Kiên trì bản chất và tôn chỉ của quân đội nhân dân dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, quan tâm đến việc thực thi sứ mệnh lịch sử của quân đội trong giai đoạn mới, thế kỷ mới. Trong điều kiện phải nâng cao công nghệ hóa, lấy khả năng tác chiến làm điểm xuất phát, tăng cường xây dựng toàn diện hiện đại hóa, chính quy hóa; làm tốt công tác chuẩn bị cho việc cải cách quân sự và chiến đấu mang đậm đặc trưng Trung Hoa; trù tính thống nhất xây dựng cơ giới hóa và công nghệ hóa; trù tính xây dựng khả năng tác chiến của các lực lượng quân chủng; trù tính xây dựng trước mắt và phát triển lâu dài; trù tính xây dựng phương hướng chiến lược chủ yếu và các phương hướng khác, tiến thêm một bước trong việc thực hiện tăng cường sức mạnh quân đội bằng công nghệ thông tin, thúc đẩy sáng tạo đổi mới lý luận quân sự, kỹ thuật quân sự, hệ thống tổ chức quân sự và cơ chế quản lý quân sự, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sức chiến đấu, phát huy tối đa tác dụng to lớn của quân nhân, kiên trì quân phối hợp với dân, thực hiện toàn diện xây dựng quân đội và quốc phòng theo hướng phát triển bền vững.

Xuất phát từ điều kiện thực tế, dựa trên những điều kiện vốn có, tuân thủ quy luật khoa học, xử lý chính xác những yêu cầu khách quan, lựa chọn những gì phải làm, những gì không cần thiết, nêu bật trọng tâm, lượng sức mà tiến bước, vững bước đi lên, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên chi phí quân sự có hạn vào những việc quan trọng, mấu chốt, những phương hướng phát triển chủ yếu, giành lấy những hiệu quả xây dựng tốt nhất.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRUNG QUỐC VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ

Lực lượng vũ trang là tên gọi chung của các tổ chức lực lượng vũ trang của quốc gia, là bộ phận quan trọng trong cơ cấu chính quyền, là biểu hiện chủ yếu cho thấy thực lực của quốc gia. Nhìn quanh lịch sử thế giới, một quốc gia phát triển và thịnh vượng không thể không dựa vào một lực lượng vũ trang hùng mạnh, để đảm bảo an toàn.

Lực lượng vũ trang của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bao gồm lực lượng Quân Giải phóng Nhân dân, lực lượng Hậu cần Quốc phòng và lực lượng Bộ đội Cảnh sát Vũ trang Nhân dân. Trung Quốc đang dốc sức xây dựng một lực lượng có sức mạnh tương thích với vị thế của Trung Quốc và thích ứng với phát triển lợi ích của quốc gia.

I. CƠ CHẾ QUẢN LÝ LÃNH ĐẠO CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRUNG QUỐC

Hiến pháp và luật Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quy định: Cơ quan có quyền lực tối cao của quốc gia là Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, sẽ có quyền quyết định những vấn đề chiến tranh và hòa bình, quyết định và tuyên bố tình trạng chiến tranh, quyết định huy động toàn bộ lực lượng hay huy động cục bộ. Chủ tịch nước căn cứ vào quyết định của Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và Ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, sẽ tuyên bố tình trạng chiến tranh, ban bố lệnh huy động lực lượng; chỉ đạo Quốc vụ viện và sự nghiệp xây dựng quốc phòng. Kể từ năm 1982, Đảng Cộng sản Trung Quốc và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cùng quyết định thành lập Ủy ban Quân sự Trung ương (gọi tắt là Quân ủy Trung ương), xác định đây là cơ quan quân sự tối cao do Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nhà nước cùng lãnh đạo. Quyền lãnh đạo tối cao trong lực lượng vũ trang thuộc về Đảng Cộng sản Trung ương.

Cơ quan lãnh đạo của lực lượng vũ trang nhân dân dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, cơ cấu gồm bốn tổng bộ Quân Giải phóng, các Quân khu và các đơn vị trực thuộc Quân ủy Trung ương.

Quân ủy Trung ương

Cơ cấu Quân ủy Trung ương gồm 1 chủ tịch, vài phó chủ tịch và vài ủy viên, do chủ tịch trực tiếp chịu trách nhiệm, văn phòng làm việc và cơ quan giúp việc của Quân ủy Trung ương gồm Tổng bộ Tham mưu, Tổng bộ Chính trị, Tổng bộ Hậu cần và Tổng bộ Trang bị. Quân ủy Trung ương thông qua bốn tổng bộ trên trực tiếp chỉ đạo và lãnh đạo, chỉ huy các lực lượng tác chiến, xây dựng.

Bốn tổng bộ

Tổng bộ Tham mưu là cơ quan lãnh đạo về công tác quân sự của lực lượng vũ trang toàn quốc, phụ trách chỉ đạo công tác xây dựng quân sự của lực lượng vũ trang toàn quốc, chịu trách nhiệm tổ chức chỉ huy mọi hành động quân sự của lực lượng vũ trang toàn quốc. Cơ cấu của Tổng bộ Tham mưu gồm các bộ phận nghiệp vụ: Tác chiến, tình báo, thông tin liên lạc, ngăn chặn những thủ đoạn xâm hại bằng công nghệ thông tin, huấn luyện đào tạo, nghiệp vụ quân sự, huy động, lực lượng lục quân hàng không, ngoại vụ, quản lý…

Tổng bộ Chính trị là cơ quan lãnh đạo về công tác tư tưởng chính trị của lực lượng vũ trang toàn quốc, phụ trách công tác Đảng của quân đội, chịu trách nhiệm tổ chức những hoạt động xây dựng Đảng. Cơ cấu của Tổng bộ Chính trị gồm các bộ phận nghiệp vụ: Tổ chức, tuyên truyền, bảo vệ, kiểm tra - khen thưởng - kỷ luật, công tác quần chúng…

Tổng bộ Hậu cần phụ trách công tác đảm bảo hậu cần cho quân đội, xây dựng hậu cần. Cơ cấu gồm các bộ phận nghiệp vụ: Tài chính, nhu yếu phẩm quân đội, vệ sinh - y tế, giao thông vận tải quân sự, nhiên liệu - cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở - doanh trại, thẩm định…

Tổng bộ Trang bị phụ trách công tác xây dựng trang thiết bị vũ khí cho quân đội. Cơ cấu gồm các bộ phận nghiệp vụ: Kế hoạch tổng hợp, trang bị cho các quân chủng, phòng nghiên cứu - thu mua trang thiết bị cho lục quân, đảm bảo quân dụng quân trang thông dụng, cơ sở công nghệ thông tin điện tử, phòng hợp tác kỹ thuật…

Các đơn vị trực thuộc Quân ủy Trung ương

Viện Khoa học Quân sự là cơ quan cao cấp nghiên cứu quân sự của quân đội, dưới sự lãnh đạo của Quân ủy Trung ương, là trung tâm nghiên cứu khoa học về quân sự của quân đội.

Đại học Quốc phòng là trường đại học cấp cao nhất về quân sự trong toàn quốc, trực thuộc Quân ủy Trung ương, chịu trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chỉ huy cao cấp, tham mưu cao cấp, nghiên cứu viên lý luận cao cấp và các cán bộ trung cấp, cao cấp cho địa phương.

Đại học Khoa học Kỹ thuật Quốc phòng là trường đại học tổng hợp, trực thuộc Quân ủy Trung ương, có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng nhân tài cao cấp, đầu ngành trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công trình, chỉ huy và là trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc phòng, quân sự của cả nước.

Quân Giải phóng Nhân dân

Quân Giải phóng Nhân dân là chủ thể của lực lượng vũ trang Trung Quốc, số quân hiện nay được duy trì ở con số 2,3 triệu. Quân Giải phóng Nhân dân bắt tay vào thực hiện sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới, thế kỷ mới, nhiệm vụ chủ yếu là phòng ngự và tác chiến trong điều kiện có công nghệ thông tin hỗ trợ, khi cần thiết có thể hỗ trợ ổn định trật tự xã hội theo luật định.

Lục quân

Lục quân được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm 1927, là cơ sở của lực lượng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, nhiệm vụ chủ yếu là đảm trách công việc tác chiến trên đất liền. Hiện nay, lục quân chưa thiết lập ra cơ quan lãnh đạo độc lập nên công việc lãnh đạo, chỉ đạo vẫn do bốn tổng bộ quyết định. Bảy quân khu: Thẩm Dương, Bắc Kinh, Lan Châu, Tế Nam, Nam Kinh, Quảng Châu và Thành Đô trực tiếp chỉ đạo các bộ đội lục quân trực thuộc. Cơ cấu của lục quân bao gồm các quân chủng: bộ binh, lính thiết giáp, pháo binh, lính phòng không, lục quân hàng không, công binh, lính thông tin, lính hóa chất và

Lục quân thiết giáp

bao gồm các các quân chủng nghiệp vụ như: lính tác chiến điện tử, lính trinh sát, lính đo đạc…

Bộ binh đi bộ hay theo xe vận tải bọc thép, bộ binh theo chiến xa, thực hiện tác chiến gồm các lực lượng bộ binh địa hình, bộ binh mô tô, bộ binh cơ giới (còn gọi là bộ binh thiết giáp). Trang bị của bộ binh tương đối gọn nhẹ, vũ khí tương đối dễ vận chuyển, dễ thao tác thích hợp trong chiến tranh gần, bao gồm các loại súng ống, pháo đạn loại nhẹ, các vũ khí chống tăng. Bộ binh mô tô được trang bị các loại xe vận tải, mang lại sự cơ động, thuận tiện, nhanh chóng. Bộ binh cơ giới được trang bị các chiến xa, xe vận tải bọc thép.

Lính thiết giáp (còn gọi là lính xe tăng) được trang bị các loại xe như xe tăng, các loại xe thiết giáp khác và xe hỗ trợ để làm nhiệm vụ tấn công trên mặt đất. Những trang bị cơ bản trên còn bao gồm xe tăng chiến đấu, xe tăng lội nước, xe tăng quét mìn, xe tăng do thám, cùng với các chiến xa, xe vận thải bọc thép, pháo tự hành, xe do thám bọc thép, xe chỉ huy bọc thép và xe chiến đấu chỉ huy bọc thép, xe hỗ trợ đảm bảo hậu cần.

Xe tăng đi qua cầu nổi

Pháo binh được trang bị các thiết bị vũ khí gồm súng để đàn áp, súng chống tăng, tên lửa chống tăng và các tên lửa trong chiến dịch, chiến thuật làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ khai hỏa tấn công trên mặt đất. Trang bị chủ yếu gồm súng ca-nông, súng trái phá, súng trái

phá ca-nông, tên lửa, pháo cối, súng nòng trơn, súng không giựt và các tên lửa chống tăng trong loạt hệ thống "tên lửa đỏ".

Lính phòng không được trang bị chủ yếu gồm pháo cao xạ, tên lửa đất đối đất để làm nhiệm vụ tác chiến phòng không.

Lục quân hàng không được trang bị trực thăng chiến đấu, trực thăng vận tải, các trực thăng chuyên dụng khác cùng các loại máy bay loại nhẹ để thực hiện nhiệm vụ tác chiến trên không và hỗ trợ tác chiến trên mặt đất. Chủ yếu được trang bị trực thăng chiến đấu, trực thăng vận tải, vũ trang và các loại trực thăng đa công dụng khác.

Biên đội máy bay trực thăng vận tải

Công binh có trách nhiệm đảm bảo công trình, cơ cấu gồm các đội nghiệp vụ như: công binh, cầu đường, xây dựng, ngụy trang, dã chiến, công trình thủy lợi, duy tu công trình. Được trang bị các thiết bị công cụ do thám, trinh sát; thiết bị dò mìn, đặt mìn; thiết bị vượt sông; máy móc để thực hiện công trình; công cụ, dụng cụ ngụy trang…

Lính hóa chất có nhiệm vụ đảm bảo an toàn, phòng chống chất độc hại, cơ cấu gồm các đội nghiệp vụ như: phòng chống hóa chất độc hại, tạo khói, phun lửa. Được trang bị các loại vũ khí, thiết bị như: công cụ quan sát đánh giá nổ hạt nhân; công cụ do thám phóng xạ; công cụ phân tích do thám hóa chất; công cụ tẩy rửa hóa chất cho xe cộ; thiết bị phun lửa, tạo khói…

Lính thông tin đảm nhiệm nhiệm vụ thông tin liên lạc trong quân sự, cơ cấu gồm các đội nghiệp vụ như: thông tin, công trình thông tin, hỗ trợ kỹ thuật thông tin liên lạc, dẫn đường cho lính hàng không, nghiệp vụ bưu chính viễn thông quân sự… Được trang bị các loại hình thiết bị đài vô tuyến, đài đơn biên, máy tiếp sức tần sóng ngắn, máy điện thoại, máy thu phát… và những thiết bị tự động hóa chỉ huy lẫn thông tin liên lạc.

Lính trinh sát với phương tiện di chuyển gọn nhẹ.

Lính tác chiến điện tử là lính chuyên đảm nhận thực hiện nhiệm vụ phòng chống tấn công điện tử, được trang bị các thiết bị điện tử để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

Lính trinh sát là lính chuyên đảm nhận nhiệm vụ thu thập tình báo quân sự. Được trang bị các thiết bị do thám, trinh sát và phương tiện giao thông gọn nhẹ, thuận tiện để dễ dàng thực hiện nghiệp vụ.

Lính đo đạc đảm nhận nhiệm vụ đo đạc, vẽ bản đồ địa hình trong quân sự, được trang bị máy định vị GPS, kính kinh vĩ, hệ thống định vị bản đồ số hóa, xe đo đạc mặt đất...

Trong cơ cấu của lực lượng lục quân, tùy theo nhiệm vụ được giao còn phân chia thành các đội nghiệp vụ như: bộ đội cơ động, lực lượng quốc phòng ven biển, bộ đội biên phòng, lực lượng bảo vệ an ninh... Hiện nay, bộ đội cơ động gồm 18 quân đoàn và các sư đoàn (lữ đoàn) độc lập. Biên chế của lực lượng bộ đội cơ động dã chiến là: quân đoàn, sư đoàn (lữ đoàn), đoàn, trại, liên đội, đội, tổ. Lực lượng quốc phòng ven biển, bộ đội biên phòng và lực lượng bảo vệ an ninh căn cứ theo nhiệm vụ tác chiến được giao và điều kiện môi trường, hoàn cảnh địa lý, tự xác định hình thức biên chế.

Các trường, học viện bồi dưỡng, đào tạo lục quân gồm: Học viện chỉ huy lục quân Thạch Gia Trang, Học viện chỉ huy lục quân Nam Kinh, Học viện bộ binh cơ giới Thạch Gia Trang, Học viện lục quân Tây An, Học viện lục quân Nam Xương... Ngoài ra, còn có một số trường học, học viện đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ cho các quân chủng lục quân như: Bộ đội thiết giáp, bộ đội lục quân chống tăng, pháo binh, lục quân hàng không, lục quân phòng không, lính đo đạc, lính hóa chất, công binh...

Hải quân

Hải quân là quân chủng chiến lược của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, được thành lập vào ngày 23 tháng 4 năm 1949, nhiệm vụ chủ yếu của hải quân là độc lập phòng vệ hay phối hợp phòng ngự với lục quân, không quân trong việc ngăn chặn kẻ địch

xâm chiếm từ đường biển, bảo vệ chủ quyền lãnh hải quốc gia, bảo vệ lợi ích phát triển vùng biển. Cơ cấu của hải quân gồm: lực lượng bộ đội tàu ngầm, bộ đội chiến hạm, lính hàng không, đội thủy quân lục chiến, bộ đội biên phòng. Hải quân còn có 3 hạm đội trực thuộc là Hạm đội Bắc Hải, Hạm đội Đông Hải và Hạm đội Nam Hải. Dưới các hạm đội còn có các đội chiến hạm, sư đoàn lính hàng không...

Lực lượng bộ đội tàu ngầm thường gồm lực lượng tàu ngầm cơ động thông thường và lực lượng tàu ngầm hạt nhân, có khả năng tấn công dưới nước và tấn công bằng hạt nhân. Lực lượng tàu ngầm hạt nhân có nhiệm vụ tấn công hạt nhân sẽ do Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ huy lãnh đạo. Hải quân Trung Quốc được trang bị nhiều loại hình chiến hạm khác nhau, trên chiến hạm có ngư lôi, thủy lôi, các loại tên lửa. Lực lượng đội tàu ngầm hạt nhân được trang bị các loại tàu ngầm chiến đấu hạt nhân và tàu ngầm hạt nhân có tên lửa, trên tàu ngầm có trang bị thủy lôi và tên lửa; còn tàu ngầm hạt nhân có tên lửa đạn đạo hạt nhân thì chủ yếu trang bị các vũ khí hạt nhân. Hai lực lượng này là bộ phận quan trọng trong lực lượng chiến đấu hạt nhân của Trung Quốc.

Bộ đội chiến hạm gồm lực lượng bộ đội chiến hạm tấn công và lực lượng bộ đội chiến hạm nghiệp vụ, có khả năng thực hiện tác chiến, tấn công trên biển, chống chiến hạm, chống tàu ngầm, phòng không, đánh trận thủy lôi và thực hiện tấn công phía bên kia bờ. Bộ đội chiến hạm được trang bị các loại hình chiến hạm như: Khu trục hạm, tàu hộ tống bảo vệ, tàu tên lửa, tàu ngư lôi, tàu ngầm truy đuổi, tàu phóng thủy lôi, tàu quét thủy lôi, tàu đổ bộ, thuyền phao... Các tàu ngầm, chiến hạm được trang bị các đại bác cỡ nhỏ, đạn đạo, tên lửa, vũ khí diệt ngầm, diệt hạm, tên lửa hạm không... Trong đó, khu trục hạm và tàu hộ tống bảo vệ là chiến hạm tấn công chủ lực trên

Biên đội tàu ngầm thông thường đang tập luyện.

Biên đội khu trục hạm đạn đạo

biển, đã được trang bị toàn bộ tên lửa hạt nhân, có tàu còn có thể chở cả trực thăng. Lực lượng bộ đội chiến hạm nghiệp vụ gồm tàu vận tải, tàu nhiên liệu, tàu chở nước, tàu đông lạnh, tàu công trình, tàu hủy từ trường, tàu y tế, tàu cứu hộ, tàu do thám...

Lính hàng không hải quân gồm lính hàng không ném bom, lính hàng không ném bom - chiến đấu, lính hàng không máy bay cường kích, lính hàng không chiến đấu, lính hàng không diệt ngầm, bộ đội hàng không trinh sát; còn có các đội nghiệp vụ hỗ trợ khác như: đội canh gác, đội tác chiến điện tử, đội vận tải, đội cứu hộ, đội tiếp nhiên liệu trên không, các đội này đều được đào tạo có khả năng do thám, cảnh giới, diệt hạm, diệt ngầm, tác chiến phòng không... Được trang bị nhiều loại hình máy bay chiến đấu, càn quét, máy bay ném bom, máy bay trên mặt nước, máy bay do thám, máy bay diệt ngầm, máy bay vận tải và cả chiến hạm chở trực thăng. Trên máy bay còn được gắn các vũ khí như tên lửa hàng không, bom, tên lửa, ngư lôi, bom nổ dưới nước...

Bộ đội biên phòng có cơ cấu gồm lực lượng chiến hạm ven bờ và lực lượng pháo binh bờ biển, có khả năng tác chiến để bảo vệ, canh phòng đường bờ biển. Lực lượng này được trang bị chiến hạm ven bờ có gắn tên lửa cố định lẫn cơ động, đại bác tự động hóa cỡ lớn.

Lực lượng thủy quân lục chiến gồm các đội nghiệp vụ: Bộ binh đánh bộ, pháo binh, lính thiết giáp, công binh, đội do thám, đội hóa

chất, đội thông tin liên lạc..., là lực lượng đột kích tấn công nhanh chóng, tác chiến ở trên mặt đất lẫn trên biển. Hiện nay, lực lượng thủy quân lục chiến đã phát triển thành khối lực lượng gồm nhiều quân chủng tập hợp lại, có khả năng ứng phó nhanh, đồng thời tác chiến được cả trên mặt đất, dưới nước, trên biển lẫn trên không. Lực lượng này được mệnh danh là "mãnh hổ trên đất liền, giao long dưới nước, đại bàng trên không". Được trang bị các loại tàu đổ bộ, thuyền phao cao tốc, xe tăng lội nước và các loại xe thiết giáp, bọc thép phù hợp tác chiến trên cạn lẫn dưới nước, cùng với các vũ khí, đạn dược tự động hỗ trợ tác chiến.

Các trường học, học viện đảm nhận nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng nhân tài cho lực lượng hải quân gồm: Học viện chỉ huy hải quân, Đại học công trình hải quân, Học viện tàu ngầm hải quân, Học viện chiến hạm hải quân Đại Liên, Học viện chiến hạm hải quân Quảng Châu...

Không quân

Không quân là quân chủng chiến lược của Quân Giải phóng Nhân dân, thành lập vào ngày 11 tháng 11 năm 1949, có nhiệm vụ chính là bảo vệ lãnh địa vùng trời của Tổ quốc, tổ chức phòng không, bảo vệ an toàn cho các mục tiêu quan trọng trên không; Tổ chức tác chiến tương đối độc lập trên không; Trong các chiến dịch liên kết, độc lập tác chiến hay phối hợp với lực lượng lục quân, hải quân và pháo binh số 2 hỗ trợ tác chiến, ngăn chặn kẻ địch xâm chiếm từ trên không, tấn công mục tiêu của kẻ địch từ trên không. Không quân thực hiện cơ chế hợp nhất hàng không - phòng không, cơ cấu của lực lượng không quân gồm: Lính hàng không, lính tên lửa đối đất, pháo

Lính hàng không không quân tăng cường luyện tập trên chiến cơ loại mới.

Ngày 22 tháng 5 năm 2008, lực lượng không quân đã điều động nhiều chiếc máy bay vận tải loại lớn tiến hành ném hàng cứu trợ từ trên không cho các nạn nhân trong cơn động đất Vấn Xuyên - Tứ Xuyên, nơi mà xe hơi, trực thăng không thể tiếp cận được.

binh cao xạ, lính nhảy dù cùng với các đội nghiệp vụ: thông tin liên lạc, ra-đa, tác chiến điện tử, hóa chất, kỹ thuật do thám… hợp thành. Lực lượng không quân gồm có bảy quân khu không quân trực thuộc đóng tại Thẩm Dương, Bắc Kinh, Lan Châu, Tế Nam, Nam Kinh, Quảng Châu, Thành Đô. Ở những khu vực và mục tiêu quan trọng còn có thiết lập thêm căn cứ.

Lính không quân hàng không gồm các đội (bộ phận) nghiệp vụ như: càn quét, cường kích, thả bom, do thám, vận tải hàng không và bộ phận hậu cần hỗ trợ, thường sắp xếp theo biên chế: Sư đoàn, đoàn, đại đội, trung đội. Một sư đoàn lính hàng không thường có từ hai đến ba quân đoàn, có nơi đóng quân. Quân đoàn hàng không là đơn vị chiến thuật cơ bản. Lính hàng không càn quét được trang bị nhiều loại hình máy bay tiêm kích, trên máy bay còn chuyên chở các vũ khí như: pháo đạn, tên lửa hàng không, bom hàng không, tên lửa không đối không… Lính ném bom được trang bị máy bay ném bom tầm trung, thường chở theo các loại bom đạn thông thường, tên lửa đối đất, bom hạt nhân…

Lính hàng không cường kích được trang bị máy bay cường kích, chở theo vũ khí gồm: pháo đạn, tên lửa hàng không, bom hàng không và tên lửa đất đối không… Lính do thám hàng không được trang bị nhiều cấu hình máy bay do thám khác nhau, trên máy bay còn chuyên chở các loại máy bay vận tải tầm nhỏ, trung và loại lớn, chở theo cả trực thăng. Ngoài ra lính không quân còn được trang bị các đội bay chuyên nghiệp như: máy bay tác chiến điện tử, máy bay chỉ huy và máy bay tiếp nhiên liệu trên không.

Lính tên lửa đất đối không, pháo binh cao xạ thường được sắp xếp biên chế theo thứ tự: Sư đoàn (lữ đoàn), đoàn, trại, liên đội, được trang bị tên lửa đất đối không, hệ thống pháo tầm cao tự động và hệ thống ra-đa hỗ trợ. Lực lượng bộ đội lính tên lửa đất đối không đã trở thành hệ thống phòng ngự vững mạnh, có khả năng bảo vệ vùng trời rộng mênh mông của Trung Quốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phòng ngự ở tầm thấp, tầm trung, tầm cao của không trung lẫn bảo vệ từ xa đến bảo vệ ở khoảng cách gần, hoàn thành nhiệm vụ từ tấn công đến ngăn chặn các tên lửa, đạn đạo tuần tra.

Căn cứ chủ yếu của lính nhảy dù ở khu vực miền trung của Trung Quốc, được sắp xếp theo biên chế: Quân đoàn, sư đoàn, đoàn, trại, liên đội. Lực lượng này có khả năng tác chiến cơ động, phản ứng nhanh chóng, có sức chiến đấu mạnh mẽ. Khi cần thiết, chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ hay vài chục giờ đồng hồ là có thể đổ bộ vào bất kỳ vị trí nào ở Trung Quốc để tiến hành tác chiến theo nhiệm vụ được giao. Lính nhảy dù được trang bị các loại máy bay vận tải cỡ trung và lớn, các loại dù cùng với các loại vũ khí gọn nhẹ của bộ binh, pháo cối, súng không giựt, súng liên thanh, pháo cao xạ, tên lửa, lựu đạn…

Lính ra-đa được trang bị chủ yếu là hệ thống các loại ra-đa. Lực lượng này được sắp xếp theo biên chế: Lữ đoàn, trại, liên đội để thực hiện nhiệm vụ do thám, quan sát các mục tiêu trên không và báo cáo tình hình trên không. Hiện nay, lực lượng lính ra-đa đã thiết lập được mạng lưới cảnh báo an toàn ra-đa phủ sóng toàn quốc, phát huy tác dụng to lớn trong công tác bảo vệ an toàn lãnh thổ, phòng không, quản lý điều hành bay, công tác tác chiến của lính hàng không, hỗ trợ quản lý huấn luyện đội bay. Lính ra-đa được trang bị nhiều loại thiết bị như: BVR, ra-đa cảnh bị tầm xa, tầm trung, tầm gần và nhiều loại ra-đa hướng dẫn.

Các trường đào tạo nhân tài cho lực lượng không quân gồm: Học viện chỉ huy không quân, Đại học công trình không quân, Học viện hàng không không quân, Học viện ra-đa không quân, Học viện hậu cần không quân…

Pháo binh số 2

Pháo binh số 2 là bộ đội chiến lược do Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ huy, sử dụng, được thành lập vào ngày 1 tháng 7 năm 1966. Cơ cấu của pháo binh số 2 gồm: Lực lượng bộ đội tên lửa hạt nhân chiến lược mặt đất, bộ đội tên lửa thông thường chiến lược chiến dịch và lực lượng hậu cần hỗ trợ, được sắp xếp theo biên chế: căn cứ tên lửa, lữ đoàn, trại.

Lực lượng bộ đội tên lửa hạt nhân chiến lược mặt đất là một lực lượng có quy mô lớn, có khả năng chiến đấu thực tế, chủ yếu là phản công hạt nhân, lực lượng này do Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ huy. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng bộ đội tên lửa hạt nhân này là chế ngự kẻ địch sử dụng vũ khí hạt nhân đối với Trung Quốc, một khi kẻ địch phát động tấn công tập kích Trung Quốc bằng hạt nhân, tuân theo lệnh của cấp trên, phản công độc lập hay phối hợp với các lực lượng quân chủng khác tiến hành phản công tự vệ. Lực lượng bộ đội tên lửa hạt nhân chiến lược mặt đất được trang bị tên lửa tầm xa và tầm trung, tên lửa đạn đạo liên lục địa. Những tên lửa này từng bước thực hiện cô đặc hóa (nhiên liệu), động cơ hóa, nhỏ gọn hóa, đồng thời phát triển nhiều hình thức phóng tên lửa khác nhau, nhiều đầu đạn khác nhau, nâng cao khả năng tấn công chính xác, khả năng phản ứng nhanh chóng, khả năng phòng chống đột kích và khả năng hủy diệt.

Phóng tên lửa đạn đạo phòng không.

Lực lượng bộ đội tên lửa thông thường chiến lược chiến dịch được trang bị hệ thống vũ khí tên lửa thông thường để thi hành nhiệm vụ tấn công hỏa lực bằng tên lửa đạn đạo. Lực lượng này là lực lượng phổ biến quan trọng của pháo binh số 2, được xây dựng và phát triển tăng cường khả năng tấn công bằng hạt nhân, đồng thời giành chiến thắng cục bộ trong điều kiện có công nghệ thông tin hỗ trợ. Do đó, lực lượng bộ đội tên lửa thông thường chiến lược chiến dịch này được trang bị tên lửa đạn đạo tầm gần, tên lửa đạn đạo tuần tra đất đối đất loại mới sản xuất trong nước, có khả năng tấn công chính xác, nhanh chóng, có thể độc lập tác chiến hay phối hợp tác chiến với các quân chủng khác, tấn công sâu rộng.

Pháo binh số 2 là lực lượng phản hạt nhân chủ yếu của Trung Quốc, nghiêm túc thực hiện và chấp hành lời hứa của Trung Quốc trước thế giới: Trung Quốc phát triển vũ khí hạt nhân với số lượng có hạn, chỉ nhằm mục đích tránh lũng đoạn thị trường hạt nhân, phản đối đe dọa hạt nhân, và cũng vì để tự vệ; Ngăn chặn những khả năng tấn công hạt nhân, bảo vệ an toàn quốc gia, ổn định tình hình thế giới. Trung Quốc không tấn công hạt nhân phủ đầu, không tham gia chạy đua vũ khí hạt nhân, cũng không triển khai vũ khí hạt nhân ở nước ngoài; Trung Quốc quản lý nghiêm ngặt các vũ khí hạt nhân, kỹ thuật hạt nhân, nguyên vật liệu chế tạo hạt nhân; Trung Quốc đủ khả năng để đảm bảo an toàn hạt nhân.

Các trường học đào tạo lực lượng cho pháo binh số 2 gồm: Học viện công trình pháo binh số 2 và Học viện chỉ huy pháo binh số 2.

III. LỰC LƯỢNG HẬU BỊ QUỐC PHÒNG

Dân quân không thể tách rời với tổ chức vũ trang quần chúng, là lực lượng vũ trang hậu bị của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, là cơ sở để tiến hành chiến tranh nhân dân trong điều kiện hiện nay. Mao Trạch Đông từng nói: "Sức mạnh to lớn nhất trong chiến tranh là ở quần chúng nhân dân." Dân quân là cái gốc làm nên thắng lợi. Trong thời kỳ chiến tranh cách mạng ở Trung Quốc, dân quân kết hợp với lực lượng chính quy phối hợp chiến đấu đã lập nên nhiều chiến công vẻ vang trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng nên Trung Quốc mới. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập vào năm 1949, dân quân trong công cuộc xây dựng và đấu tranh bảo vệ đất nước đã phát huy được tác dụng to lớn. Sau năm 1978, bước vào giai đoạn thời kỳ mới, căn cứ vào "Luật Quốc phòng Trung Quốc" quy định, công tác dân quân do Quân ủy Trung ương và Quốc vụ viện chỉ đạo, do Tổng bộ Tham mưu làm chủ quản. Lực lượng dân quân dưới sự chỉ huy của cơ quan quân sự, khi gặp chiến tranh sẽ đảm nhận vai trò hỗ trợ, phối hợp với lực lượng chính quy trong chiến đấu, có khi cũng tác chiến độc lập và còn có nhiệm vụ hỗ trợ đảm bảo hậu cần cho lực lượng chính quy, bổ sung nguồn quân cho lực lượng chính quy khi cần thiết. Trong thời bình, lực lượng dân quân có trách nhiệm canh gác, tuần tra,

Lực lượng bộ đội pháo binh cao xạ dự bị.

cứu trợ, cứu hộ thiên tai, ổn định trật tự xã hội. Thông thường, dân quân được chia làm hai lực lượng chính: dân quân cơ sở và dân quân phổ thông. Theo quy định của "Luật nghĩa vụ quân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa", những chiến sĩ dưới 28 tuổi đã xuất ngũ, những công dân đã qua khóa huấn luyện quân sự và những công dân đã qua sát hạch chọn nhập ngũ tham gia huấn luyện quân sự đều xếp vào lực lượng dân quân cơ sở. Còn lại những trường hợp khác, nam công dân trong độ tuổi 18 đến 35, đủ điều kiện trở thành lực lượng dự bị, đều xếp vào lực lượng dân quân phổ thông. Vùng biên giới, khu vực dân tộc thiểu số và những đơn vị, thành phố có hoàn cảnh, điều kiện đặc biệt, độ tuổi để xếp vào lực lượng dân quân cơ sở có thể nới rộng.

Lực lượng dân quân cơ sở thuộc quân dự bị cấp I, lực lượng dân quân phổ thông thuộc quân dự bị cấp II. Biên chế của dân quân thường được tổ chức theo đơn vị hành chính sự nghiệp, như: thị xã - thị trấn, thôn, khu phố. Biên chế dân quân ở khu phố thường là liên đội, còn lực lượng dân quân cơ sở sẽ có biên chế riêng. Để dân quân có thể tập hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, Chính phủ Trung Quốc xây dựng chế độ chuẩn bị chiến đấu cho dân quân, định kỳ thường xuyên tổ chức những lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục để tăng cường thêm quan niệm về quốc phòng, từng bước nâng cao khả năng tác chiến. Những buổi tập huấn của dân quân cơ sở và dân quân phổ thông về nguyên tắc là phải do lực lượng vũ trang của huyện (thành phố, khu) tổ chức thực hiện, căn cứ vào đại cương chương trình và nhu cầu, thời gian tập huấn của cán bộ lãnh đạo dân quân là 30 ngày, còn thời gian tập huấn của dân quân là 15 ngày, thời gian huấn luyện của lính nghiệp vụ có thể kéo dài hơn. Hiện nay, cả nước đã xây dựng được khá nhiều căn cứ tập luyện quân sự cho dân quân và trung tâm

huấn luyện chuyên nghiệp nên công tác tập huấn quân sự cho dân quân được thực hiện tập trung trong các khu căn cứ, trung tâm.

Lực lượng bộ đội dự bị được thành lập vào năm 1983 với lực lượng chiến sĩ đang tại ngũ là cốt cán, lực lượng dự bị là cơ sở, sắp xếp theo cơ cấu biên chế như quy định, gồm các lực lượng hậu bị quan trọng của lục quân, hải quân, không quân và pháo binh số 2 tạo nên. Lực lượng bộ đội dự bị thực hiện cơ cấu biên chế thống nhất từ: Sư đoàn, lữ đoàn, đoàn, được cấp phiên hiệu, quân kỳ, chấp hành và phục tùng điều lệnh, điều lệ của Quân Giải phóng Nhân dân, xếp vào lực lượng của Quân Giải phóng Nhân dân. Thời bình do Quân khu của tỉnh (khu canh vệ, khu canh gác) quản lý, chỉ huy; Thời chiến sau khi huy động được lực lượng sẽ do lực lượng bộ đội chính quy hiện hành chỉ huy, hoặc tác chiến độc lập, độc lập thi hành nhiệm vụ. Trong thời bình, sẽ được tập huấn định kỳ theo quy định, khi cần thiết, sẽ hỗ trợ ổn định trật tự xã hội theo luật định; Trong thời chiến sau khi triệu tập theo lệnh huy động của quốc gia, lực lượng dự bị này sẽ chuyển thành lực lượng bộ đội chính quy. Tổ chức xây dựng lực lượng bộ đội dự bị là sách lược quan trọng để tăng cường xây dựng quốc phòng, tiết kiệm chi phí quân sự, nâng cao chất lượng quân dự bị, nhanh chóng huy động được một lực lượng trong thời gian ngắn.

Trung đội pháo nghi lễ của lực lượng vũ trang.

IV. LỰC LƯỢNG BỘ ĐỘI CẢNH SÁT VŨ TRANG NHÂN DÂN

Lực lượng Bộ đội Cảnh sát Vũ trang Nhân dân được thành lập vào ngày 19 tháng 6 năm 1982, gồm các lực lượng như: Bộ đội nội vụ, đội quân hoàng kim (tìm kiếm mỏ vàng), kiểm lâm, thủy điện, giao thông tập hợp thành lực lượng bộ đội cảnh sát vũ trang nhân dân. Ngoài ra, còn có các lực lượng công an biên phòng, cảnh sát chữa cháy, lực lượng an ninh. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, lực lượng vũ trang nhân dân được chia làm ba loại: Loại thứ nhất là bộ đội nội vụ, đây là bộ phận quan trọng để tạo nên lực lượng vũ trang, do các tổng đội và bộ phận cơ động đảm nhiệm, dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng bộ cảnh sát vũ trang, được trang bị vũ trang để làm nhiệm vụ tuần tra trong thành phố và thực hiện những nhiệm vụ cố định khác, để đảm bảo an toàn cho những mục tiêu quan trọng của quốc gia, xử lý những sự cố khẩn cấp, đột xuất, duy trì và ổn định trật tự xã hội, an toàn quốc gia. Loại thứ hai là lực lượng kiểm lâm, thủy điện, giao thông và đội quân hoàng kim, dưới sự quản lý trực tiếp của Tổng bộ cảnh sát vũ trang, đồng thời chịu sự chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn của Quốc vụ viện, vừa có nhiệm vụ xây dựng kinh tế, vừa chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn quốc gia và ổn định trật tự xã hội. Loại thứ ba gồm bộ đội biên phòng, cảnh sát chữa cháy, lực lượng an ninh, xếp vào lực lượng vũ trang, chịu sự quản lý của cơ quan công an. Trong đó, lực lượng bộ đội biên phòng có nhiệm vụ tuần tra, canh giữ biên giới, quản lý và truy bắt buôn lậu đường biển. Cảnh sát chữa cháy có nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy. Lực lượng an ninh có nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo cao cấp của Nhà nước, lãnh đạo tỉnh và các khách mời ngoại giao quan trọng.

Ngày 23 tháng 3 năm 2009, Tổng đội cảnh sát vũ trang Hồ Bắc đã tiến hành diễn tập chống khủng bố.

Nhiệm vụ cơ bản của lực lượng vũ trang là: Bảo đảm an toàn quốc gia và ổn định trật tự xã hội, bảo vệ những mục tiêu quan trọng của quốc gia, bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng của người dân, trong thời chiến còn có nhiệm vụ hỗ trợ Quân Giải phóng Nhân dân tiến hành phòng ngự, đấu tranh.

Lực lượng vũ trang thuộc biên chế trong Quốc vụ viện, do Quốc vụ viện và Quân ủy Trung ương song phương chỉ đạo, thực hiện theo cơ chế thống nhất lãnh đạo và phân cấp quản lý. Cơ cấu của lực lượng vũ trang gồm ba cấp lãnh đạo: Tổng bộ, Tổng đội (sư đoàn), Chi đội (đoàn). Tổng bộ cảnh sát vũ trang là cơ quan lãnh đạo, chỉ huy của lực lượng vũ trang, chỉ huy quản lý các lực lượng: Bộ đội nội vụ, đội quân hoàng kim, kiểm lâm, thủy điện, giao thông. Trong các đơn vị sự nghiệp hành chính các cấp của Trung Quốc, cấp tỉnh thành lập Tổng đội cảnh sát vũ trang; cấp thành phố, khu vực thành lập Chi đội cảnh sát vũ trang; cấp huyện thành lập Trung đội cảnh sát vũ trang. Khi chấp hành nhiệm vụ của công an và các nhiệm vụ chuyên môn liên quan, lực lượng cảnh sát vũ trang sẽ do cơ quan công an cùng cấp lãnh đạo, chỉ huy.

Trong thời bình, lực lượng vũ trang chủ yếu đảm nhiệm vai trò tuần tra, bảo vệ mục tiêu cố định, xử lý những sự cố khẩn cấp đột xuất, chống khủng bố, hỗ trợ xây dựng kinh tế quốc gia. Bảo vệ, canh giữ mục tiêu cố định, chủ yếu là phụ trách an ninh cảnh giới, canh giữ, áp giải, bảo vệ, tuần tra, canh gác, cụ thể là phụ trách an ninh, đảm bảo an toàn cho các đối tượng gồm lãnh đạo cao cấp của Nhà nước, khách mời ngoại giao, lãnh đạo Đảng, cơ quan nhà nước cấp tỉnh trở lên, đại sứ, tổng lãnh sự các nước tại Trung Quốc, bảo vệ sứ quán, bảo vệ an toàn, an ninh cho các hội nghị quốc gia quan trọng, hội nghị quốc tế, hoạt động quốc tế; Đảm nhiệm nhiệm vụ vũ trang canh gác vòng ngoài của các trại giam, nhà tù; Vũ trang canh gác, đảm bảo an toàn, an ninh cho các đơn vị quan trọng, cơ quan tối mật trong các lĩnh vực quốc phòng, xây dựng kinh tế của quốc gia, kể cả sân bay, đài truyền hình, đài phát thanh; Vũ trang canh giữ, đảm bảo an toàn cho những cầu đường quan trọng, đường hầm của tuyến đường sắt, xa lộ siêu tốc; Vũ trang tuần tra đảm bảo an ninh cho các thành phố lớn và vừa, kể cả các khu vực trọng điểm, chỉ định khác. Nhiệm vụ xử lý sự cố khẩn cấp đột xuất, chủ yếu là có biện pháp xử lý theo luật định đối với những hành vi xâm hại lợi ích quốc gia, vi phạm pháp luật, gây rối trật tự xã hội, cụ thể là xử lý các vụ khủng bố, bạo động, bạo loạn, gây rối, tụ tập gây mất trật tự và gây rối đôi co có vũ trang, vũ khí. Chống khủng bố, bao gồm cả chống tấn công, chống cướp và bắt cóc con tin, chống nổ. Nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng kinh tế quốc gia, chủ yếu là khảo sát, địa chất, tìm kiếm mỏ vàng, sản xuất vàng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản rừng, tham gia xây dựng các công trình giao thông, năng lượng trọng điểm quốc gia; khi gặp phải thiên tai có nhiệm vụ hỗ trợ ứng cứu.

V. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA QUÂN ĐỘI TRUNG QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI, THẾ KỶ MỚI

Sứ mệnh lịch sử của quân đội là phải đảm nhiệm những nhiệm vụ quan trọng và có trách nhiệm to lớn trong một khoảng thời gian nhất định, một giai đoạn lịch sử nhất định, phản ánh đặc trưng của thời đại và lợi ích phát triển của quốc gia, đồng thời cũng là biểu hiện cụ thể nhất cho tác dụng, chức năng của quân đội. Tóm lại, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an toàn quốc gia, bảo toàn lãnh thổ, duy trì và bảo vệ quốc gia được ổn định, thống nhất, chính là những yếu tố căn bản nhất trong sứ mệnh lịch sử của quân đội.

Sứ mệnh lịch sử của quân đội Trung Quốc trong những giai đoạn, thời kỳ khác nhau có trọng tâm khác nhau. Trong thời kỳ chiến tranh, sứ mệnh lịch sử của quân đội Trung Quốc chính là chống giặc ngoại xâm, đấu tranh giành độc lập và giải phóng dân tộc, xây dựng chính quyền dân chủ. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập vào năm 1949, quân đội trở thành bộ máy quan trọng trong chính quyền quốc gia, sứ mệnh trong thời kỳ này là phải bảo vệ thành quả xây dựng Tổ quốc và thành quả của công cuộc giải phóng dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Từ cuối những thập niên 70 của thế kỷ XX đến thời kỳ cải cách mở cửa, sứ mệnh quan trọng của quân đội là củng cố quốc phòng, chống

Ngày 13 tháng 5 năm 2008, chiến sĩ sư đoàn pháo cao xạ của lực lượng vũ trang dự bị lục quân Tứ Xuyên đang khẩn trương vận chuyển lương thực, nhu yếu phẩm đến cứu trợ cho các đồng bào bị động đất ở Vấn Xuyên - Tứ Xuyên.

giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lao động, bảo vệ hòa bình cho nhân dân, tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Đến đầu thế kỷ XXI, sự nghiệp xây dựng đất nước và quân đội bước vào giai đoạn phát triển mới, sứ mệnh mới của quân đội trong giai đoạn này là: Đảm bảo lực lượng vững mạnh cho sự nghiệp củng cố chính quyền quốc gia; Đảm bảo an toàn vững chắc cho những cơ may, chiến lược quan trọng để phát triển quốc gia; Ủng hộ mạnh mẽ cho những chiến lược phát triển lợi ích quốc gia trong thời kỳ mới; Phát huy tác dụng quan trọng trong việc thúc đẩy cùng nhau phát triển, duy trì ổn định, hòa bình thế giới.

Sứ mệnh lịch sử của quân đội Trung Quốc trong giai đoạn mới, thời kỳ mới chính là sự kế thừa và phát triển trên nền tảng các sứ mệnh lịch sử trong các thời kỳ trước đây, để đáp ứng yêu cầu của thời đại. Sứ mệnh đó được đề ra dựa trên cơ sở cục diện thế giới mới thay đổi nhanh chóng và tình hình an toàn trong hoàn cảnh mới của Trung Quốc, xuất phát từ nhu cầu bảo vệ và duy trì phát triển lợi ích quốc gia, thực hiện chiến lược, kế hoạch phục hưng nền kinh tế, phát triển xã hội của dân tộc Trung Hoa.

Ngoài việc bảo vệ an toàn quốc gia, quân đội Trung Quốc còn đảm nhận nhiệm vụ cứu trợ thiên tai trong nước.

Hiện nay, thế giới đang thay đổi nhanh chóng, Trung Quốc cũng đang cải cách, phát triển và bước vào giai đoạn quan trọng, mấu chốt. Một mặt, thông qua nhiều năm tìm tòi, cuối cùng Trung Quốc cũng đã tìm được con đường phát triển bền vững một cách đúng đắn, đi theo con đường này sẽ đến được bến bờ thắng lợi; Mặt khác, do cục diện chiến lược của thế giới đang diễn biến nhanh chóng và tình hình sức mạnh quốc gia của Trung Quốc cũng đang tăng trưởng, dự đoán được tương lai, Trung Quốc ít có khả năng bị cuốn vào vòng xoáy chiến tranh mang tính hệ thống, chiến tranh mang tính tập đoàn, chiến tranh mang tính thế giới, càng ít có khả năng cả nước phải dốc sức chống giặc. Đồng thời, kinh tế toàn cầu hóa còn có thể cung cấp nguồn nguyên liệu, nhân tài, thị trường, nguồn vốn cho Trung Quốc, những thử thách của cách mạng kỹ thuật công nghệ của thế giới hiện nay, đồng thời cũng đem đến cho Trung Quốc những nhân tố kỹ thuật mới, năng lượng mới và động lực mới. Trung Quốc đang đối

mặt với những cơ may phát triển chưa từng có trong lịch sử, nắm bắt được cơ hội hiếm có đó, Trung Quốc thực hiện hiện đại hóa, phục hưng dân tộc nhằm mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Để đảm bảo cơ hội đó không bị bỏ mất, không bị gián đoạn, không bị tác động, là lợi ích quốc gia tối cao của Trung Quốc trong thời kỳ mới.

Theo đà phát triển của xu thế kinh tế toàn cầu hóa, mối quan hệ giữa kinh tế Trung Quốc và kinh tế thế giới ngày càng khắng khít, mật thiết. Một mặt, không gian phát triển lợi ích quốc gia không ngừng mở rộng từ đất liền sang biển khơi, vũ trụ, không gian từ trường, những nhu cầu để đáp ứng về mọi mặt trong an toàn quốc gia, đảm bảo an toàn hải dương, an toàn không gian vũ trụ, an toàn không gian từ trường cũng không ngừng được nâng cao. Mặt khác, trọng điểm của lợi ích quốc gia cũng không ngừng chuyển giao từ sinh ra lợi ích sang phát triển lợi ích. Những điều đó đòi hỏi trong lúc bảo vệ lợi ích được sinh ra, đồng thời quân đội cũng phải tập trung duy trì bảo vệ phát triển của lợi ích quốc gia, tạo điều kiện môi trường quốc tế hòa bình, tình hình an ninh xã hội ổn định để phát triển đất nước. Đó chính là nội dung mới trong sứ mệnh lịch sử của quân đội trong giai đoạn mới, thế kỷ mới.

Nền hòa bình và sự phát triển của Trung Quốc hiện nay không tách khỏi nền hòa bình và sự phát triển của thế giới, thậm chí còn có cống hiến quan trọng cho nền hòa bình và sự phát triển của thế giới. Tình thế mới, nhiệm vụ mới đòi hỏi quân đội Trung Quốc phải có cống hiến mới cho việc bảo vệ nền hòa bình thế giới và thúc đẩy cùng phát triển. Trong một khoảng thời gian khá dài trong tương lai, quân đội Trung Quốc cần phải giải quyết mâu thuẫn của trình độ hiện đại hóa và chiến thắng chiến tranh cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa; mâu thuẫn của năng lực quân sự và thực hiện sứ mệnh lịch sử quân đội giai đoạn mới thế kỷ mới; đẩy nhanh cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng của Trung Quốc, làm tốt công tác chuẩn bị đấu tranh quân sự; tăng cường công tác huấn luyện trù bị chiến tranh trong mọi thời điểm; đảm bảo có khả năng ứng phó mọi nguy cơ đe dọa trong từng thời điểm, bảo vệ hòa bình, ngăn chặn chiến tranh, chiến thắng kẻ địch, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình một cách xuất sắc.

CHIẾN LƯỢC PHÒNG VỆ TÍCH CỰC TRÊN NỀN TẢNG CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Cũng giống như như tính phòng vệ trong chính sách quốc phòng, Trung Quốc thực hiện phương châm chiến lược quân sự tích cực phòng vệ. Chiến đấu trong thời buổi công nghệ hóa đòi hỏi phải kiên trì và phát triển tư tưởng chiến lược của chiến tranh nhân dân, kiên trì kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự và đấu tranh trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, pháp luật, kết hợp các phương pháp tác chiến, chủ động ngăn ngừa và giải quyết các nguy cơ, nỗ lực ngăn chặn bùng nổ các vụ xung đột và chiến tranh, một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết chống trả để phòng vệ và kiên quyết giành thắng lợi.

I. TƯ TƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Chiến tranh nhân dân là sản phẩm thực tiễn của quá trình Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo nhân dân Trung Quốc tiến hành cuộc chiến bảo vệ độc lập và giải phóng dân tộc.

Chủ tịch Mao Trạch Đông từng nói: "Nhân dân, chỉ có nhân dân mới có thể tạo ra động lực cho lịch sử thế giới." "Lực lượng chủ chốt trong chiến tranh chính là quần chúng." "Quân - dân là cái gốc của thắng lợi." Đây là quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, cũng là cơ sở lý luận của chiến tranh nhân dân. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, nhân dân Trung Quốc thật sự trở thành chủ nhân của đất nước. Xuất phát từ nền tảng tư tưởng quốc phòng nhân dân được tổ chức bởi nhân dân, Trung Quốc kiên trì phương châm kết hợp hòa bình và chiến tranh, kết hợp quân - dân, ngụ binh ư dân, xây dựng hệ thống quốc phòng vững mạnh thông qua lực lượng quần chúng. Ưu thế lớn nhất của quốc phòng Trung Quốc là hết lòng trông cậy vào quần chúng nhân dân. Trong thời kỳ lịch sử mới, hình thức và mô hình của chiến tranh cũng có sự biến đổi lớn, để ra những thách thức mới cho cuộc chiến tranh nhân dân mang ưu thế truyền thống, tiếp tục lãnh đạo quân đội nhân dân chiến thắng các cuộc chiến tranh công nghệ hóa trong tương lai. Nhưng dù cho tính chất của chiến tranh có thay đổi như thế nào thì tư tưởng của chiến tranh nhân dân vẫn giữ được sức sống mạnh mẽ của nó. Đối mặt với chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh nhân dân vẫn có giá trị thời đại và ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn quan trọng.

Tư liệu đọc thêm

NỘI DUNG TƯ TƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN

Chiến đấu vì lợi ích cơ bản của quảng đại quần chúng nhân dân, hết lòng tin tưởng và trông cậy vào quần chúng nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, huy động quần chúng, tập hợp quần chúng, vũ trang quần chúng, tham gia chiến đấu cùng với quần chúng, xây dựng một đội quân nhân dân, thành lập cơ chế lực lượng vũ trang được hợp thành bởi Quân Giải phóng Nhân dân, lực lượng Hậu bị Quốc phòng và Bộ đội Cảnh sát Vũ trang Nhân dân, nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu của các hình thức đấu tranh vũ trang trong thực tiễn và các mô hình chiến tranh khác, giành thắng lợi vẻ vang thông qua áp dụng các chiến thuật, chiến lược cơ động, linh hoạt.

Mối tình hữu nghị giữa quân đội và nhân dân là vũ khí đảm bảo cho chiến tranh nhân dân. Trong hình là nhân viên quân y đang thực hiện công tác cứu hộ cho các nạn nhân vùng động đất Tứ Xuyên vào tháng 5 năm 2008.

Chiến tranh công nghệ hóa hoàn toàn không thay đổi tính chất của chiến tranh. Vũ khí hiện đại được sử dụng rộng rãi chỉ có tác dụng thay đổi quy mô của chiến tranh nhưng tính chất của chiến tranh vẫn không thay đổi. Các cuộc chiến mà Trung Quốc phải đối mặt trong tương lai sẽ là bảo vệ an ninh và toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của đất nước, bảo vệ lợi ích và ổn định chiến lược của quốc gia, bảo vệ đất nước và lòng tự trọng dân tộc, bảo vệ cuộc chiến tranh vì nghĩa trong thời kỳ phát triển chiến lược quan trọng. Chiến tranh vì nghĩa phải mang nét đặc trưng cơ bản của chiến tranh nhân dân, được sự ủng hộ của quảng đại quần chúng nhân dân và phải bảo vệ chính nghĩa, đó cũng là nền tảng và cơ sở chính trị quan trọng để giành thắng lợi trong các cuộc chiến.

Chiến tranh công nghệ hóa tất yếu phải dựa vào sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Chiến tranh công nghệ hóa chính là bước phát triển mới của chiến tranh nhân dân. Mặc dù chức năng của quần chúng nhân dân đã có những thay đổi quan trọng trong cuộc chiến tranh công nghệ hóa nhưng vai trò của quần chúng nhân dân hoàn toàn không thay đổi trong cuộc chiến này. Trong bối cảnh chiến tranh công nghệ hóa, mối quan hệ giữa chiến tranh và các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ngày càng mật thiết hơn, ranh giới giữa quân nhân và tầng lớp bình dân, tiền phương và hậu phương, hành động quân sự và hành động phi quân sự cũng ngày

càng mơ hồ. Chiến tranh không còn là việc riêng của quân nhân, quần chúng nhân dân cũng có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia chiến tranh thông qua các lĩnh vực và các hình thức khác nhau. Chiến tranh trong thời buổi công nghệ hóa có quan hệ trực tiếp đến các lĩnh vực và vị trí địa lý đa chiều như đất liền, hải phận, không phận, vùng trời, điện, đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao hơn, tiêu tốn nhiều vật tư hơn, phải huy động và tổ chức quần chúng nhân dân tham gia các chiến tuyến trên cả nước, phát huy trọn vẹn tinh thần của thời kỳ chiến tranh cách mạng, phát triển sản xuất, chi viện quân đội, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi vẻ vang.

Trong bối cảnh lịch sử mới, tuy rằng tư tưởng cơ bản của chiến tranh nhân dân không thay đổi, nhưng đòi hỏi phải nghiên cứu tình hình và các vấn đề phát sinh mới mà lý luận chiến tranh nhân dân đang gặp phải. Đặc biệt là khi đối diện với chiến tranh công nghệ hóa trong tương lai, phải căn cứ vào bản chất đặc điểm của chiến tranh công nghệ hóa, nghiên cứu phương pháp tập hợp và giải phóng năng lượng của chiến tranh nhân dân mới, chú trọng tăng cường khả năng tập trung và tổng hợp năng lượng của cuộc chiến tranh bình thường, xây dựng chiến tranh nhân dân trên nền tảng phát triển khoa học kỹ thuật hiện đại, nỗ lực tăng cường khả năng sáng tạo khoa học kỹ thuật của đất nước, không ngừng gia tăng số lượng vũ khí hiện đại mới trong quân đội, thực hiện hiện đại hóa, công nghệ hóa trang thiết bị vũ khí. Đồng thời phải đổi mới chiến thuật, chiến lược của chiến tranh nhân dân, dù cho kẻ địch xuất hiện từ hướng nào, từ lúc nào cũng có chiến thuật đối phó tương ứng, giúp cho chiến tranh nhân dân phát huy sức sống trong thời buổi công nghệ hóa. Do đó, một khi chiến tranh vẫn còn tồn tại, tinh thần cơ bản của tư tưởng chiến tranh nhân dân cũng sẽ không bao giờ bị lỗi thời, tin tưởng vào nhân dân, dựa vào nhân dân, huy động quần chúng, tập hợp quần chúng thực thi chiến tranh nhân dân vẫn là bí quyết giành thắng lợi của Trung Quốc.

II. PHƯƠNG CHÂM CHIẾN LƯỢC TÍCH CỰC PHÒNG VỆ

Trung Quốc thực hiện phương châm tích cực phòng vệ. Nội dung cơ bản của phương châm bao gồm: *Một là,* xét về mặt tính chất và chiến lược thì phương châm này mang tính phòng vệ, mang tính phản công, hoàn toàn không mang tính tấn công và chủ động gây chiến. Nếu thế lực bên ngoài không chủ động gây hấn, lợi ích của đất nước không bị đe dọa thì Trung Quốc sẽ không bao giờ nổ phát súng đầu tiên, không bao giờ chủ động công kích. Lực lượng quân sự của Trung Quốc sẽ không đe dọa đến an ninh của bất kỳ quốc gia nào; Xét về mặt ý nghĩa, Trung Quốc thực hiện nguyên tắc ứng phó bị động về mặt chiến lược quân sự. *Hai là,* xét về yêu cầu của hành động quân sự, xét về mặt chiến dịch thì phương châm này mang tính tích cực chứ không phải tiêu cực; hoàn toàn chủ động chứ không phải bị động. Đòi hỏi phát huy hết toàn bộ tính năng động. Đặc điểm này được thể hiện thông qua công tác chuẩn bị các biện pháp ứng phó quân sự

Thực binh an ninh tiền tuyến Thượng Hải đang diễn tập.

trước khi chiến tranh bùng nổ, phối hợp với các biện pháp chính trị, kinh tế, ngoại giao…, nỗ lực ngăn chặn cuộc chiến bùng nổ, giúp cho công cuộc xây dựng đất nước không bị phá hoại bởi chiến tranh. Một khi chiến tranh bùng nổ, Trung Quốc sẽ cố gắng kiềm chế tốc độ phát triển và lây lan của cuộc chiến, giới hạn phạm vi, sức ảnh hưởng và tiến độ của cuộc chiến, giảm mức độ nguy hại của cuộc chiến xuống mức thấp nhất. Để đạt được mục đích này, trong quá trình xảy ra cuộc chiến đòi hỏi phải linh hoạt, kiên quyết và tích cực trong tấn công, làm cho kế hoạch tấn công của địch bị phá sản hoàn toàn, nhanh chóng khôi phục đất nước sau cuộc chiến. Phương châm chiến lược quân sự phòng vệ tích cực là nhằm thực thi biện pháp phòng vệ thay cho tấn công, kết hợp phòng vệ và tấn công, phản ánh mối quan hệ biện chứng thống nhất trong kết hợp giữa phòng vệ và tấn công; thể hiện mức độ quan trọng của chiến lược chính trị và chiến lược quân sự của Trung Quốc hoàn toàn như nhau; tính xã hội trong cơ chế chủ nghĩa xã hội và tính chiến lược quân sự trong cơ chế tự vệ cũng đều quan trọng như nhau; mức độ quan trọng của công tác bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ nền hòa bình thế giới là như nhau; tính chính nghĩa trong cuộc chiến và tính kiên quyết trong hành động chiến đấu đều như nhau.

Trong thời kỳ đấu tranh cách mạng trong nước, Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc vẫn luôn kiên trì phương châm chiến lược "tích cực phòng vệ". Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, mặc dù nội dung cụ thể và hình thức thể hiện của phương châm chiến lược quân đội Trung Quốc đã không ngừng được điều chỉnh nhằm phù hợp với sự biến đổi không ngừng về thời gian, về đối thủ chiến đấu và tương quan lực lượng của địch và ta, nhưng phương châm cơ bản tích cực phòng vệ vẫn chưa từng thay đổi.

Thập niên 50 của thế kỷ XX, trong thời kỳ đầu nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, trước hành động ngăn chặn và phong tỏa của nước ngoài, Mao Trạch Đông đề ra nhiệm vụ xây dựng lực lượng lục quân, không quân và hải quân hùng mạnh, xây dựng nền quốc phòng hiện đại hóa. Ngày 6 tháng 3 năm 1956, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Bành Đức Hoài đã báo cáo văn kiện "Những vấn đề về phương châm chiến lược bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quốc phòng" tại Hội nghị mở rộng Ủy ban Quân sự, khẳng định phương châm chiến lược quân sự "tích cực phòng vệ" đầu tiên của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Cuối thập niên 70 và thập niên 80 của thế kỷ XX, cục diện quốc tế có xu hướng lắng xuống, đất nước bước vào thời kỳ cải cách mở cửa mới, chiến lược quốc gia được điều chỉnh thay đổi hoàn toàn, nhiệm vụ trọng tâm tập trung vào xây dựng kinh tế. Tư tưởng chỉ đạo xây dựng quân đội đã thể hiện sự chuyển biến về mặt chiến lược. Phương châm "tích cực phòng vệ" nhấn mạnh công tác chỉ đạo chiến lược phải từ việc đảm bảo sẵn sàng đối phó với thế lực ngoại xâm với quy mô lớn trong từng thời điểm, chuyển sang xem trọng nhiệm vụ ứng phó với các cuộc chiến tranh cục bộ và xung đột quân sự có khả năng xảy ra; từng bước cải thiện tình thế chiến lược chiến tuyến miền Nam trên nền tảng ổn định tình thế chiến lược chiến tuyến miền Bắc; xem trọng chiến lược đại dương, bảo vệ và giữ gìn quyền và lợi ích đại dương của quốc gia, nâng cao khả năng chiến đấu và khả năng kiểm soát của lực lượng vũ trang.

Thập niên 90 của thế kỷ XX, cục diện chiến tuyến hai miền tan rã, cục diện quốc tế về mặt tổng thể cũng tiếp tục dịu xuống nhưng mối tương quan giữa các lực lượng quốc tế cũng mất cân bằng. Công cuộc cải cách quân sự mới toàn cầu cũng diễn ra nhanh chóng, hình thái chiến tranh xảy ra sự thay đổi lớn. Cùng với sự đổi mới của cục diện chiến lược toàn cầu, môi trường an ninh quốc gia và hình thái chiến tranh đương đại, Trung Quốc cũng tiến hành điều chỉnh phương châm chiến lược quân sự, nhấn mạnh nhiệm vụ tiên quyết của công tác chuẩn bị đấu tranh quân sự chính là chiến thắng công nghệ hiện đại; đặc biệt là chiến thắng trong các cuộc chiến tranh cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa, khẳng định chủ trương chiến lược quân đội hùng mạnh hiện đại, yêu cầu mục tiêu xây dựng quân đội phải chuyển từ quy mô về số lượng sang quy mô về chất lượng, chuyển từ huy động nhân lực sang mô hình huy động khoa học công nghệ. Đẩy nhanh tiến trình nâng cao chất lượng quân đội, nâng cao khả năng ứng chiến khẩn

cấp. Đây là cuộc điều chỉnh có quy mô lớn nhất, quan trọng nhất, đầu tiên về phương châm chiến lược quân sự tích cực phòng vệ từ sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập đến nay, là bước tiến lớn trong lý luận chiến lược và thực tiễn kinh nghiệm chiến lược quân sự Trung Quốc. Cùng với sự tăng trưởng trong tập hợp lực lượng trong nước và sự biến đổi của tình thế chiến lược quốc tế, khả năng phải đối mặt với cuộc chiến tranh trong tương lai là rất ít nhưng căn nguyên của cuộc chiến đương đại vẫn còn tồn tại, và vẫn đang đe dọa nền an ninh của Trung Quốc, không bài trừ khả năng xuất hiện chiến tranh cục bộ. Hơn nữa trong tình hình kỹ thuật công nghệ đang phát triển và được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực quân sự, các cuộc chiến tranh cục bộ đương đại không còn mang tính chất chiến tranh cục bộ truyền thống mà là chiến tranh cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa. Trong chiến tranh cục bộ của thời buổi công nghệ hóa, yêu cầu về khả năng chiến đấu phòng vệ và công tác chỉ đạo chiến lược quân sự đối với quân đội Trung Quốc được đề cao hơn.

Trong bối cảnh mới, ngoài việc quán triệt phương châm chiến lược quân sự tích cực phòng vệ, đảm bảo giành thắng lợi trong chiến tranh cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa, Trung Quốc còn đặc biệt nhấn mạnh kiên trì thực hiện bốn nguyên tắc "thống nhất":

Một là kiên trì thống nhất về công tác chuẩn bị cho chiến tranh, ngăn chặn chiến tranh và giành thắng lợi. Khâu chuẩn bị cho chiến tranh là cơ sở, ngăn chặn chiến tranh là mục đích, giành thắng lợi là chủ đạo. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho chiến tranh thì sẽ đảm bảo ngăn chặn được chiến tranh và giành được thắng lợi.

Hai là kiên trì thống nhất chiến tranh nhân dân với phát triển hình thức đấu tranh công nghệ thông tin. Phát triển công nghệ không thể phủ nhận vị trí lịch sử và giá trị thời đại của chiến tranh nhân dân. Ngoài việc kiên trì chiến tranh nhân dân, Trung Quốc còn nhấn mạnh phải xem công tác phát triển vận dụng chiến thuật công nghệ thông tin như một chiến lược quốc gia. Kiên quyết quán triệt chiến lược xây dựng đội quân vững mạnh hiện đại, nhằm phát triển khí phách chiến lược và tinh thần cầu thực của chương trình "hai quả bom và một vệ tinh", thể hiện mối quan hệ hữu cơ giữa chiến tranh nhân dân và kỹ thuật công nghệ thông tin quân sự.

Ba là kiên trì thống nhất về phòng vệ nội tuyến chiến lược và phản công ngoại tuyến chiến lược. Phòng vệ nội tuyến chiến lược nhằm mục đích chống đỡ sự tấn công của kẻ thù, duy trì sự ổn định của cục diện chiến tranh, phản công ngoại tuyến chiến lược nhằm mục đích phá hoại chiến thuật của kẻ thù, bảo vệ địa vị chủ động chiến lược, hai cá thể này bổ sung cho nhau. Trên tiền đề kiên trì phòng vệ nội tuyến chiến lược, kiên quyết thực thi chiến thuật phản công ngoại tuyến là sự lựa chọn tốt nhất của quốc gia khi thực thi chiến lược mang tính phòng vệ trong thời buổi công nghệ hóa, là sự giải phóng và phát huy tính tích cực có quy mô lớn nhất trong chiến lược phòng vệ tích cực.

Bốn là kiên trì thống nhất tiêu diệt sức mạnh của địch và tiến hành phản công tiêu diệt hệ thống tác chiến của địch. Trong thời buổi công nghệ hóa, việc tiêu diệt sức mạnh của địch vẫn có ý nghĩa chiến lược quan trọng, có ảnh hưởng đến tâm lý xã hội của địch, lay động ý chí tác chiến của địch.

III. VẬN DỤNG CHIẾN LƯỢC LỰC LƯỢNG QUÂN SỰ

Bước vào giai đoạn thế kỷ mới, Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc quán triệt phương châm chiến lược phòng vệ tích cực, kiên trì hình thức tác chiến cơ bản là đoàn kết tác chiến, hoàn toàn phát huy ưu thế của các binh chủng, giành thắng lợi cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa, đối phó hữu hiệu với các mối đe dọa trong lĩnh vực an ninh, hoàn thành nhiệm vụ đa dạng hóa quân sự.

Lục quân

Từng bước thúc đẩy lục quân chuyển từ mô hình phòng vệ khu vực sang mô hình cơ động tổng thể, nâng cao năng lực tác chiến đặc chủng, hợp nhất không phận và mặt đất, cơ động linh hoạt trong mọi phạm vi và phản công thần tốc.

Trong thời buổi công nghệ hóa, các lực lượng quân chủng đã tham gia một hình thức tác chiến chủ đạo là tác chiến liên hợp nhất thể hóa. Trong cuộc tác chiến liên hợp này, lục quân phải xóa bỏ khái niệm truyền thống xem lục quân làm chủ đạo, khẳng định ý thức đoàn kết, ý thức phối hợp, ý thức chủ động.

Các cuộc tác chiến lục quân có yếu tố phối hợp của hải quân và không quân, có nhiều yếu tố tham chiến, đòi hỏi yêu cầu tác chiến tổng thể cao, phải phát huy hết toàn bộ sức mạnh tác chiến tổng hợp, giành chiến thắng toàn diện. Do đó phải kết hợp chặt chẽ giữa hỏa lực và binh lực, sát thương nhẹ và tấn công mạnh, kết hợp sử dụng vũ khí công nghệ cao với các vũ khí bình thường.

Phối hợp nhịp nhàng giữa phòng vệ và tấn công, trong đó lấy tấn công làm chủ đạo. Xây dựng hệ thống chỉ huy phòng vệ và tấn công, không những phải chú trọng thực hiện phối hợp, nâng cao chất lượng trong cơ cấu chỉ huy và tự động hóa trong biện pháp chỉ huy mà còn chú trọng nâng cao sức mạnh cơ động thần tốc và sức mạnh tái sinh của cơ cấu chỉ huy, xây dựng tính liên tục và ổn định trong chỉ huy.

Cuộc diễn tập quân sự gần biển.

Hải quân

Hải quân là lực lượng chủ chốt tác chiến trên biển, nhiệm vụ chính là bảo vệ an ninh các tuyến đường biển của quốc gia, bảo vệ chủ quyền và lợi ích vùng biển.

Những năm gần đây, chiến lược hải quân Trung Quốc đã chuyển từ phòng vệ gần bờ sang phòng vệ cận biển. Tư tưởng chiến lược "Phòng vệ cận biển" bao gồm tính chất chiến lược "tích cực phòng vệ". Xét về mặt tính chất thì tư tưởng này mang tính phòng vệ nhưng xét về hành động thì yêu cầu phải tích cực. Do đó, phải từng bước tăng cường chiến lược phòng vệ cận biển của hải quân theo chiều sâu, nâng cao khả năng tác chiến, chiến lược răn đe và khả năng phản công tổng hợp cận biển một cách toàn diện, từng bước phát triển hợp tác cận biển và ứng phó với các thế lực đe dọa an ninh mới. Hiện nay, trong các cuộc đấu tranh quân sự trên biển xem nhiệm vụ trung tâm là bảo vệ lợi ích khu vực biển, quyền chủ động chiến lược và năng lực kiểm soát chiến lược khu vực gần và xa biển càng trở nên

Chi đội hải quân diễu tuần qua lãnh hải các nước

quan trọng hơn, hải quân tuân thủ và phục tùng theo phương châm chính trị quốc gia, phải thích nghi với nhu cầu của cuộc đấu tranh quân sự trên biển của Trung Quốc, đồng thời thực hiện phát triển khu vực gần và xa biển trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

Việc áp dụng chiến lược hải quân đã vượt quá phạm trù của hoạt động quân sự đơn thuần, do đó phải quan sát đánh giá cục diện quốc tế, lợi dụng cơ hội mở mang lãnh thổ biển, phát triển khả năng chiến đấu thực tế của hải quân thông qua việc giám sát các thay đổi trong tình thế hiện tại. Áp dụng chiến lược hải quân phải chú trọng tác dụng "chiến lược chống manh động" của yếu tố phi quân sự, thận trọng sử dụng vũ lực, phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh tế và cải cách mở cửa của quốc gia.

Không quân

Không quân là lực lượng tác chiến chủ đạo trên lãnh địa vùng trời, chủ yếu thực thi nhiệm vụ bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ của đất nước, bảo vệ sự ổn định quốc phòng toàn quốc. Căn cứ theo phương châm chiến lược quân sự thời kỳ mới, không quân đang chuyển từ mô hình phòng vệ trên không sang mô hình kết hợp giữa phòng vệ và tấn công, nâng cao khả năng quan sát cảnh báo, công kích trên không, phản kích phòng vệ trên không và truyền tin chiến lược.

Ngày 15 tháng 11 năm 2009, để chào mừng Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Lực lượng Không quân Trung Quốc, buổi biểu diễn bay lượn và nhảy dù đã khai mạc tại sân bay không quân Sa Hà ngoại ô Bắc Kinh. Trong hình là máy bay Tiêm kích J - 10 đang biểu diễn bay lượn các động tác kỹ thuật cao trên không.

Việc áp dụng chiến lược trong bối cảnh giai đoạn mới thế kỷ mới, đối mặt với các cuộc chiến tranh kỹ thuật cao trong tương lai đặc biệt là các cuộc chiến tranh cục bộ trong bối cảnh công nghệ hóa, cho dù là đe dọa quân sự hay là liên hợp tác chiến, bộ đội không quân phải đi đầu chiến đấu, áp dụng và thực thi các nhiệm vụ tác chiến khác nhau. Áp dụng chiến lược không quân chủ yếu thể hiện tinh thần "tích cực phòng vệ, kết hợp tấn công và phòng vệ", "bảo vệ lợi ích, đi đầu sử dụng".

Không quân Trung Quốc là một quân chủng hợp nhất từ không quân và vệ quân, phòng vệ vùng không phận quốc gia là một nhiệm vụ mang tính chiến lược quan trọng của không quân. Kết hợp giữa tấn công trên không và tác chiến phòng vệ trên không, trong đó phòng vệ có tác dụng hỗ trợ tấn công, tấn công có tác dụng hậu thuẫn phòng vệ, phát huy toàn diện chức năng chiến lược của không quân, có tác dụng răn đe giặc ngoại xâm, bảo vệ an ninh quốc gia.

Bảo vệ quyền lợi, đi đầu sử dụng: Căn cứ theo Luật quốc tế và Thông ước quốc tế, phạm vi sử dụng chiến lược không quân không những bao gồm phạm vi lãnh thổ đất liền, hải phận của chủ quyền quốc gia, mà còn bao gồm cả khu kinh tế trực thuộc quyền kiểm soát sở hữu hợp pháp của Trung Quốc và vùng không phận trên vùng hải dương của Trung Quốc. Do đó, mấu chốt của việc sử dụng chiến lược không quân phải thích ứng với mục tiêu phát triển lợi ích của quốc gia, tập trung phát triển sức mạnh tấn công và trang bị các thiết bị

tương ứng, thực hiện chuyển biến từ mô hình phòng vệ trên không sang mô hình tấn công kết hợp với phòng vệ.

Pháo binh số 2

Pháo binh số 2 là lực lượng chiến lược do Ủy ban Quân sự Trung ương trực tiếp chỉ huy, là lực lượng chủ chốt thực thi chiến lược răn đe của Trung Quốc, với nhiệm vụ chính là ngăn chặn các nước khác sử dụng vũ khí hạt nhân đối với Trung Quốc, thực hiện nhiệm vụ phản công hạt nhân và tấn công hỏa lực bằng tên lửa đạn đạo. Căn cứ theo phương châm chiến lược quân sự thời kỳ mới, pháo binh số 2 đang từng bước hoàn thiện hệ thống lực lượng phản công hạt nhân và tấn công hỏa lực bằng tên lửa đạn đạo, tăng cường khả năng răn đe chiến lược và tấn công chính xác trong thời buổi công nghệ hóa.

Thống nhất chiều sâu: Hành động tác chiến của Binh đoàn pháo binh số 2 trực tiếp ảnh hưởng đến lợi ích cơ bản của đất nước và dân tộc, ảnh hưởng đến cục diện chiến tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả chung của các mặt chiến tranh, ngoại giao và quân sự, ảnh hưởng đến cục diện quốc tế và quan hệ của các cường quốc. Do đó, Binh đoàn pháo binh số 2 tuân thủ chính sách không tấn công hạt nhân phủ đầu, quán triệt chiến lược hạt nhân phòng vệ, do Ủy ban Quân sự Trung ương trực tiếp thống nhất tập trung lãnh đạo và chỉ huy, thực hiện tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Ủy ban Quân sự Trung ương một cách nghiêm khắc và chính xác, nhằm đảm bảo đất nước không bị tấn công hạt nhân từ các thế lực bên ngoài.

Vũ khí hạt nhân đạn đạo của Binh đoàn pháo binh số 2 bình thường không nhắm vào bất cứ quốc gia nào; một khi quốc gia bị đe dọa hạt nhân thì binh đoàn đạn đạo hạt nhân sẽ chuyển sang trạng thái cảnh giới, chuẩn bị phản kích hạt nhân, ngăn chặn kẻ thù sử dụng vũ khí hạt nhân với Trung Quốc; một khi quốc gia bị tấn công hạt nhân thì sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân đạn đạo, đơn lẻ hoặc liên hợp với các lực lượng binh chủng hạt nhân khác kiên quyết tiến hành phản kích kẻ thù. Lực lượng tác chiến tên lửa của Binh đoàn pháo binh số 2 đảm nhận nhiệm vụ tấn công chính xác từ xa các mục tiêu quan trọng trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm.

CẢI CÁCH VÀ ĐỔI MỚI QUÂN SỰ MANG ĐẬM NÉT ĐẶC TRƯNG TRUNG QUỐC

Từ khi bước vào thế kỷ XXI, để ứng phó với các thử thách lớn trong công cuộc cải cách quân sự mới trên thế giới, Trung Quốc đã nắm lấy cơ hội, tập trung vào nhu cầu phát triển của thời đại và nền an ninh quốc gia, xuất phát từ tình hình quân sự trong nước, tích cực thúc đẩy và đẩy nhanh bước tiến trong cải cách quân sự mang nét đặc trưng Trung Quốc. Công cuộc xây dựng nền quốc phòng và quân đội hiện đại hóa của Trung Quốc đã bước vào thời kỳ phát triển mới.

I. BẢN CHẤT ĐẶC TRƯNG TRONG CẢI CÁCH QUÂN SỰ MỚI CỦA THẾ GIỚI ĐƯƠNG ĐẠI VÀ TRUNG QUỐC

Từ sau thập niên 70 của thế kỷ XX trở lại đây, hình thái kỹ thuật xã hội nhân loại đang nung nấu một sự chuyển biến mang tính thời đại. Một hệ thống kỹ thuật mới lấy kỹ thuật công nghệ làm trọng tâm được phát triển nhanh chóng. Trong đó chủ yếu ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin như: công nghệ vi điện tử, công nghệ máy tính, công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin truyền thông, hệ thống công nghệ hàng không vũ trụ như: vệ tinh nhân tạo trái đất, phi thuyền không gian, tàu vũ trụ, trạm không gian hệ thống công nghệ năng lượng hạt nhân như phản ứng tổng hợp hạt nhân, hệ thống công nghệ vật liệu mới như: vật liệu composite và vật liệu nhiệt độ cao, hệ thống công nghệ sinh vật như kỹ thuật di truyền, hệ thống phát triển và ứng dụng công nghệ biển như công trình hải dương. Các hệ thống công nghệ hiện đại này xuất hiện và được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực quân sự đã dẫn đến một cuộc cải cách quân sự mới ảnh hưởng sâu sắc đến toàn cầu trong lịch sử văn minh nhân loại. Động lực chính của việc cải cách quân sự mới toàn cầu đương đại là đẩy nhanh bước tiến về chất lượng, hiệu quả và công dụng của lĩnh vực quân sự, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và ưu thế chiến lược quân sự trong cục diện chiến lược quốc tế của thế kỷ XXI. Mục đích cơ bản là nâng cấp quân đội cơ giới hóa, thích hợp chiến tranh cơ giới hóa của thời đại công nghiệp thành quân đội công nghệ hóa, thích hợp chiến tranh công nghệ thông tin hóa của thời đại thông tin, dựa trên nền tảng xem xã hội loài người là bối cảnh cho quá trình chuyển đổi từ mô hình xã hội công nghiệp sang mô hình xã hội công nghệ thông tin, xem công nghệ thông tin làm trọng tâm cho động lực trực tiếp của sự phát triển công nghệ cao, xem thông tin là gen, xem công cuộc xây dựng công nghệ hóa và "tổng hợp các hệ thống" làm phương pháp thực hiện chủ đạo, từ đó hình thành hệ thống quân sự mới mang đặc trưng cơ bản công nghệ hóa. Công nghệ hóa là bản chất và trọng tâm của sự nghiệp cải cách quân sự mới, công nghệ là yếu tố bản chất và gen mới trong sự nghiệp cải cách quân sự mới của thế giới đương đại. Trong các yếu tố cấu thành chiến tranh

Lĩnh vực không gian vũ trụ của Trung Quốc.

Hạm đội Bắc Hải huấn luyện ban đêm.

như: yếu tố con người, vật tư, năng lượng và thông tin, yếu tố thông tin đang từng bước trở thành yếu tố chủ đạo ảnh hưởng và chi phối đến các yếu tố con người, vật tư, năng lượng còn lại. Hình thái chiến tranh của xã hội loài người chuyển từ mô hình kinh tế cơ giới hóa sang mô hình chiến tranh công nghệ hóa, quân đội cơ giới hóa trong thời đại công nghiệp chuyển sang mô hình quân đội công nghệ hóa. Cuộc cải cách quân sự mới xây dựng trên nền tảng công nghệ vật chất mới sẽ tạo nên sự biến đổi mang tính cách mạng trong toàn bộ hệ thống xây dựng quân đội và mô hình chiến thuật. Công nghệ hóa trang thiết bị vũ khí sẽ trở hành yếu tố quyết định khả năng tác chiến của quân đội, chiến thuật tác chiến không đối đầu trực tiếp, không theo quy luật sẽ trở thành chiến thuật tác chiến quan trọng, đối kháng hệ thống sẽ trở thành hình thái chiến đấu cơ bản trên chiến trường, không gian vũ trụ sẽ trở thành điểm chinh phục chiến lược mới trong cuộc chạy đua quân sự quốc tế. Nội dung cơ bản của sự nghiệp cải cách quân sự mang đậm nét đặc sắc Trung Quốc chính là tập trung vào bản chất và trọng tâm công nghệ hóa, thích nghi với xu thế phát triển cải cách quân sự mới của thế giới, dựa trên nền tảng tình hình trong nước và quân sự của Trung Quốc, thông qua cải cách thực hiện công cuộc chuyển đổi mô hình xây dựng quân đội một cách triệt để, xây dựng một đội quân cách

mạng chính quy hiện đại và hùng mạnh, có khả năng giành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh công nghệ hóa của tương lai.

II. ĐI LÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG QUỐC, TRONG ĐÓ LẤY CÔNG NGHỆ HÓA LÀM TRỌNG TÂM

Buổi diễn tập khả năng thích ứng với thiết bị công nghệ truyền thông.

Đẩy mạnh cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc, xây dựng hệ thống quân sự công nghệ hóa dựa trên yêu cầu của mục tiêu chiến thắng chiến tranh công nghệ hóa phải đi theo con đường phát triển nhảy vọt. Hiện đại hóa quốc phòng và quân đội là một khái niệm phát triển động. Trong thập niên 50 của thế kỷ XX, Trung Quốc đã khẳng định mục tiêu phát triển hiện đại hóa quốc phòng và quân đội. Trải qua quá trình phấn đấu lâu dài, trình độ hiện đại hóa của quốc phòng và quân đội Trung Quốc đã có bước phát triển lớn, nhưng do chịu sự giới hạn của trình độ phát triển kỹ thuật kinh tế quốc gia, hiện nay vẫn dừng ở giai đoạn phát triển cơ giới hóa bán cơ giới hóa, tiến trình cơ giới hóa vẫn chưa hoàn thành, lại phải nỗ lực thực thi công nghệ hóa. Quân đội Trung Quốc vừa không thể tách khỏi thực tiễn, mơ mộng có thể một bước lên mây, trực tiếp phát triển lên con đường công nghệ hóa, cũng không thể từng bước chờ đợi công cuộc chuyển biến từ bán cơ giới hóa sang cơ giới hóa được hoàn thành rồi mới tiến hành xây dựng công nghệ hóa, mà phải phát huy ưu thế đến sau, tận dụng mọi điều kiện có lợi mà thời thế mang lại, kiên trì thúc đẩy tiến trình công nghệ hóa trên cơ sở cơ giới hóa là nền tảng, công nghệ hóa là chủ đạo, công nghệ hóa mở đường cho cơ giới hóa, cơ giới hóa xúc tiến công nghệ hóa, nỗ lực thúc đẩy mô hình phức hợp cơ giới hóa và công nghệ hóa phát triển. Chúng tôi kiên trì con đường hoàn thành "hai nhiệm vụ lịch sử quan trọng" xây dựng cơ giới hóa và công nghệ hóa trên cơ sở công nghệ hóa là chủ đạo, đi đầu mở đường và cải tạo cơ giới hóa, đồng thời thông qua mô hình cơ giới hóa mới xúc tiến công nghệ hóa, bỏ qua các giai đoạn không quan trọng trong giai đoạn đầu của sự nghiệp xây dựng cơ giới hóa truyền thống và công nghệ hóa, cố gắng hoàn thành mục tiêu chiến lược xây dựng quân đội công nghệ hóa trong giữa thế kỷ này.

Do đó, Trung Quốc đề ra ý tưởng chiến lược "ba bước tiến" nhằm thực thi nhiệm vụ trọng tâm công nghệ hóa, khẳng định xây dựng chiến lược hiện đại hóa đất nước chia làm ba giai đoạn trong vòng 50 năm đầu của thế kỷ XXI. Hiện đại hóa quốc phòng và quân đội là một bộ phận quan trọng trong công cuộc xây dựng hiện đại hóa đất nước, phối hợp đồng bộ với chiến lược phát triển hiện đại hóa đất nước. Từ cuối thế kỷ XX đến giữa thế kỷ XXI, sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội Trung Quốc đã ban hành chiến lược phát triển "ba bước tiến". Căn cứ theo chiến lược phát triển "ba bước tiến", giai đoạn thứ nhất kéo dài hơn 10 năm, nỗ lực thực hiện các yêu cầu để ra trong phương châm chiến lược quân sự thời kỳ mới, chủ yếu giải quyết các vấn đề liên quan đến quy mô, cơ chế và chế độ chính sách của quân đội, đặt nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội; Giai đoạn thứ hai, đến năm 2020, cùng với việc tăng trưởng thực lực kinh tế quốc gia và gia tăng khoản chi phí của quân đội, đẩy nhanh công cuộc nâng cao chất lượng của quân đội, giúp cho sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội có bước phát triển vượt bậc; Giai đoạn thứ ba, sau 30 năm không ngừng phấn đấu, đến giữa thế kỷ XXI, thực hiện hiện đại hóa quốc phòng và quân đội. Như vậy có nghĩa là trong vòng 50 năm, từng bước thực hiện công nghệ hóa quốc phòng và quân đội. Trong quá trình thực thi mục tiêu chiến lược "ba bước tiến" của sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa quốc phòng

Triển lãm quốc phòng miễn phí tạo cơ hội cho người dân được tham quan tận mắt các trang thiết bị quân sự tiên tiến.

Không quân tăng tốc trong trang bị thiết bị vũ khí.

và quân đội thì giai đoạn thứ nhất mang yếu tố quyết định. Xét về mặt tổng thể, quá trình xây dựng hiện đại hóa đất nước đã tận dụng mọi cơ hội hòa bình và phát triển quý báu trong hiện tại, trên cơ sở lấy cải cách làm động lực, sáng tạo khoa học kỹ thuật làm đòn bẩy, công nghệ hóa làm mục tiêu, thận trọng trong vay mượn những kinh nghiệm hữu ích của công cuộc xây dựng hiện đại hóa quân đội của các quốc gia phát triển, tận dụng tài nguyên chiến lược trong nước và quốc tế, duy trì tốc độ phát triển nhanh, giúp cho trình độ xây dựng hiện đại hóa quân đội tiếp cận với quân đội của các quốc gia phát triển, tập hợp lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng cho tiến trình phát triển trong tương lai, đặt nền tảng vững chắc cho việc thực thi công nghệ hóa quốc phòng và quân đội.

III. TỰ ĐỔI MỚI, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TOÀN DIỆN CỦA HỆ THỐNG QUÂN SỰ

Tự đổi mới chính là động lực thúc đẩy lớn nhất trong công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội, đẩy nhanh tiến trình cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc, đồng thời là mấu chốt trong quá trình thực hiện phát triển vượt bậc. Trung Quốc trước sau vẫn kiên định quan điểm lao động dựa vào tài nguyên chiến lược, sự thông minh tài trí và sức sáng tạo của chính mình. Đây là điểm mạnh của Trung Quốc trong việc nắm chặt vận mệnh của đất nước, tạo chỗ đứng vững mạnh trong quá trình cải cách quân sự mang tính toàn cầu đương đại.

Sự nghiệp xây dựng quân đội Trung Quốc hiện nay vẫn còn rất non yếu, nền tảng xây dựng quốc phòng và quân đội Trung Quốc

cũng không chắc chắn, sự đầu tư vào quốc phòng cũng có hạn, xét về tổng thể hệ thống quốc phòng và quân sự vẫn nằm giữa giai đoạn phát triển của chiến tranh cơ giới hóa trong thời đại công nghiệp, hay có thể nói, vẫn đang nằm trong giai đoạn cơ giới hóa, nửa cơ giới hóa. Mâu thuẫn mang tính kết cấu của quân đội Trung Quốc khá nổi trội, đặc biệt là tỷ lệ giữa hải quân, không quân, binh đoàn tên lửa đạn đạo chiến lược và trình độ công nghệ hóa vẫn chưa cao, trên mức độ nào đó vẫn chưa xóa bỏ vết tích của "quân đại lục". Xét về mặt lý luận, làm cách nào để lý luận chiến tranh nhân dân có thể ứng dụng tác chiến thực tiễn trong thời buổi công nghệ hóa, sáng tạo phương thức chiến tranh nhân dân mới trong thời buổi công nghệ hóa vẫn là một đề tài quan trọng nhưng còn nan giải đang chờ giải quyết. Mâu thuẫn chính trong công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội Trung Quốc vẫn là mâu thuẫn do trình độ hiện đại hóa và mục tiêu giành thắng lợi của chiến tranh cục bộ trong thời buổi công nghệ hóa không đồng bộ, mâu thuẫn giữa khả năng quân sự và thực hiện mục tiêu sứ mệnh lịch sử quân đội trong giai đoạn mới, thế kỷ mới vẫn chưa đồng bộ. Trình độ hiện đại quốc phòng và quân đội của Trung Quốc vẫn còn một khoảng cách không nhỏ so với trình độ tiên tiến về kỹ thuật quân sự của các nước phát triển trên thế giới. Đẩy nhanh tiến trình cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc cần phải đẩy mạnh đổi mới về lý luận quân sự, kỹ thuật quân sự, tổ chức quân sự và quản lý quân sự. Đổi mới lý luận quân sự có tác dụng đặt nền tảng, dự báo và dẫn đường cho sự nghiệp cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc; đổi mới kỹ thuật quân sự có tác dụng tạo động lực đẩy nhanh tiến trình cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc; đổi mới tổ chức quân sự có tác dụng then chốt trong nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực hiện mục tiêu phối hợp nhịp nhàng giữa con người và trang bị vũ khí; đổi mới quản lý quân sự có tác dụng quan trọng trong việc giảm thiểu chi phí

Chiến hạm hộ vệ đạn đạo của hải quân đang chống lại tên lửa đạn đạo.

xây dựng quân đội, nâng cao hiệu suất vận hành của hệ thống quân sự. Tăng cường mục tiêu chính của sự nghiệp cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc là nâng cao sức chiến đấu, xem mục tiêu này là điểm xuất phát và điểm dừng chân, sử dụng tiêu chuẩn năng lực chiến đấu để thống nhất tư tưởng cải cách, ban hành các biện pháp cải cách, nghiệm thu thành quả của công cuộc cải cách, thông qua cải cách đổi mới không ngừng tăng tốc trong tiến trình cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc.

Đổi mới lý luận quân sự

Xây dựng hệ thống lý luận quân sự hiện đại tương thích với chiến tranh công nghệ hóa là linh hồn của sự nghiệp cải cách theo chiều sâu trong lĩnh vực quân sự Trung Quốc. Có thể nói, không có sự đổi mới trong tư duy lý luận thì sẽ không có sự cải cách quân sự mang ý nghĩa thật sự. Xét về mặt ý nghĩa, sự cạnh tranh của quân sự thế giới trước hết được biểu hiện qua sự cạnh tranh trong khả năng đổi mới lý luận quân sự, ai có khả năng đổi mới lý luận quân sự cao thì người đó sẽ nắm quyền chủ động trong công cuộc phát triển quân sự. Đi đầu về lý luận và xúc tiến trong kỹ thuật là hai động lực lớn trong cải cách quân sự đương đại, cũng là một trong các nét đặc trưng khác biệt giữa sự nghiệp cải cách quân sự mới của thế giới đương đại và sự nghiệp cải cách quân sự trong lịch sử. Đây là một trong những nội dung chính của sự nghiệp cải cách quân sự mới, cũng là điều kiện tất yếu và là động lực hướng sự nghiệp cải cách quân sự mới phát triển theo chiều sâu. Trong công cuộc cải cách quân sự thế giới đương đại, các nước đều đang nỗ lực nghiên cứu tìm tòi các lý luận chiến tranh công nghệ hóa, từ đó các tư duy mới, khái niệm mới và lý luận mới lần lượt ra đời. Điển hình như, lý luận tác chiến tích hợp không giới hạn về không gian, lý luận tác chiến ngăn chặn thông tin và tấn công phòng vệ thông tin, lý luận tác chiến mang tính

Sĩ quan chỉ huy lính hàng không tích cực diễn luyện chiến thuật.

Giảng viên trong các khóa học giáo dục chính trị quân đội không chỉ giới hạn trong tầng lớp sĩ quan mà còn tạo điều kiện cho mọi binh sĩ đều có cơ hội bước lên bục giảng, giúp cho từng người được tiếp thu phương pháp tự giáo dục về khả năng sư phạm.

quyết định, lý luận chiến tranh tâm lý trong hệ thống mạng, lý luận về quyền kiểm soát thông tin và quyền kiểm soát vùng trời, lý luận tác chiến không đối đầu trực tiếp, không theo quy luật, không cân xứng lực lượng v.v.., đều đã phản ánh các tư duy lý luận mới trong cuộc chiến tranh công nghệ hóa. Bắt đầu từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, khi hình thái chiến tranh mới và phương thức chiến tranh mới vừa ra đời, Trung Quốc đã đi tiên phong khi đưa ra khái niệm chiến lược "chiến thắng công nghệ kỹ thuật hiện đại đặc biệt là công nghệ kỹ thuật cao trong điều kiện chiến tranh cục bộ". Chiến lược này được xem là phương châm chiến lược trong chỉ đạo toàn quân xây dựng quân đội thực hiện nhiệm vụ tác chiến, thể hiện tính tiên phong đi đầu và nhanh nhạy trong tư duy chiến lược. Mấy năm gần đây, cùng với sự phát triển về chiều sâu của thực tiễn cải cách quân sự mới, Trung Quốc đề ra phương hướng: kết hợp yêu cầu cơ bản về chuẩn bị đấu tranh quân sự với yêu cầu giành thắng lợi trong chiến tranh cục bộ của thời buổi công nghệ hóa. Phương hướng cơ bản trong đổi mới lý luận quân sự Trung Quốc là dựa trên nền tảng kế thừa di sản văn hóa chiến lược quân sự ưu tú của Mao Trạch Đông, xuất phát từ tình hình thực tiễn hoàn cảnh chiến lược và yêu cầu chiến lược của Trung Quốc trong thời kỳ mới, nỗ lực đột phá sự trói buộc trong mô hình tư duy quân sự truyền thống, đổi mới khái niệm chiến tranh và chiến lược, khẳng định tư duy tác chiến tích hợp không giới hạn không gian trong thời đại công nghệ hóa, trên nền tảng khả năng về tư duy tác chiến liên hợp, tư duy tác chiến tấn công chính xác từ xa, tư duy tác chiến thông minh kỹ thuật cao, xác lập lại các khái niệm thắng thua trong chiến tranh, khái niệm hiệu ích chiến tranh, khái niệm thời gian và không gian chiến tranh, khái niệm phòng chống chiến tranh, khái niệm năng lượng chiến tranh, khái niệm hệ thống chiến tranh trong thời đại mới, nghiên cứu tìm hiểu khả năng thực thi "anh đánh phần của anh, tôi đánh phần của tôi" trong thời đại công nghệ hóa không đồng bộ, thực hiện hình thức tác chiến hoàn toàn chủ động và quy luật hành động, nghiên cứu tìm tòi chiến thuật mới và tư tưởng mới trong kết hợp giữa chiến tranh nhân dân và kỹ thuật công nghệ thông tin.

Đổi mới kỹ thuật quân sự

Thúc đẩy kỹ thuật quân sự thực hiện đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ thống trang thiết bị vũ khí công nghệ hóa chính là thực hiện hình thái vật chất và cơ sở khách quan của sự nghiệp cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc. Đối với một quốc gia có nền tảng kỹ thuật kinh tế chưa cao, trình độ hiện đại hóa quân đội lạc hậu như Trung Quốc mà nói, tăng cường phát triển phương pháp quân sự và trang thiết bị quân sự tiên tiến trên nền tảng kỹ thuật thông tin, công tác thực thi nâng cao chất lượng năng lực quân sự trở nên cấp thiết và quan trọng hơn. Thập niên 80 của thế kỷ XX, Đặng Tiểu Bình đã từng chỉ ra "Trung Quốc cần phải phát triển nền khoa học kỹ thuật tiên tiến của mình, có vị trí nhất định trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật của thế giới". Dưới sự quan tâm và thúc đẩy của Đặng Tiểu Bình, nước này đã tiếp nhận bản "Kiến nghị về theo dõi bước phát triển kỹ thuật công nghệ mang tính chiến lược của thế giới" của 4 nhà khoa học lão luyện do Vương Đại Hành đứng ra tổ chức cuộc thu thập ý kiến với sự tham dự của hơn 200 nhà khoa học nổi tiếng trên cả nước, và ngày 18 tháng 11 năm 1986 ban hành "Đại cương kế hoạch phát triển nghiên cứu khoa học kỹ thuật công nghệ cao", hay còn gọi là kế hoạch "863". Từ khi kế hoạch này được thực thi, Trung Quốc đã gặt hái được nhiều thành quả quan trọng trong các lĩnh vực khoa học công nghệ như sinh vật, không gian vũ trụ, thông tin, X quang, tự động hóa, năng lượng, vật liệu mới v.v.. Kế hoạch "863" là liều thuốc tăng trưởng và là động lực mới của sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng Trung Quốc. Thời gian sau đó, Trung Quốc lại đưa ra kế hoạch "siêu 863" và các kế hoạch kỹ thuật quân sự công nghệ cao mới. Để thích ứng với yêu cầu trong đấu tranh phòng chống và tác chiến không đối xứng trong hệ thống thông tin hiện đại, Trung Quốc trong tiến trình xúc tiến cải cách quân sự đã thực thi chiến lược quân đội hùng mạnh công nghệ cao, nâng cao khả năng tự đổi mới về mặt kỹ thuật quân sự và trang thiết bị vũ khí, với tư cách là nền tảng chiến lược của sự nghiệp xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội, kiên trì hợp tác quân - dân, ngụ quân ư dân, kiên trì tiên phong trong đổi mới, tập trung đổi mới, kết hợp giữa du nhập tiếp nhận và đổi mới, cố gắng giành được bước đột phá quan trọng trong các lĩnh vực kỹ thuật nền tảng và chiến lược, giúp cho tiến trình công nghệ hóa trang thiết bị vũ khí khoa học kỹ thuật công nghệ mới được phát triển tự chủ, vượt bậc và liên tục. Kiên trì phương châm "Rút ngắn chiến tuyến, nổi bật trọng điểm, tập trung sức người sức của để làm việc lớn", trên nguyên tắc "Có điều nên làm, có điều không nên làm", nhắm vào các thành quả khoa học kỹ thuật mới phát triển hàng đầu của thế giới, tăng tốc nghiên cứu thiết bị chủ lực tương tự như mô hình mới "hai quả bom và một vệ tinh", đi đầu trong sáng tạo các sản phẩm công nghệ mới, nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ, có phương pháp răn đe và đấu tranh chiến lược, hình thành và duy trì cục diện chiếm ưu thế. Hoàn thiện cơ chế đổi mới kỹ thuật công nghệ quân sự và phát triển trang thiết bị vũ khí do yêu cầu tác chiến đòi hỏi, nỗ lực hình thành cơ chế chỉ đạo yêu cầu tác chiến như có tầm nhìn xa, chú ý đến hiện tại, phối hợp đồng bộ; phải xây dựng cơ chế đổi mới kỹ

thuật quân sự như kết hợp quân - dân, ngụ quân ư dân, xúc tiến sự phối hợp đồng bộ trong đổi mới khoa học kỹ thuật quân - dân. Phải nỗ lực nâng cao khả năng tự đổi mới về kỹ thuật và trang thiết bị vũ khí quan trọng của quốc phòng, sở hữu quyền sáng chế kỹ thuật quan trọng và kỹ thuật chính yếu trong lĩnh vực quốc phòng.

Đổi mới tổ chức quân sự

Thúc đẩy đổi mới cơ chế tổ chức quân sự, nỗ lực xây dựng quân đội công nghệ hóa Trung Quốc của thế kỷ XXI là biểu hiện về mặt tổ chức và bảo đảm về mặt chế độ của sự nghiệp cải cách quân sự mang đậm nét đặc trưng của Trung Quốc. Sự nghiệp cải cách cơ chế quân sự của các quốc gia trên thế giới đương đại đều có xu thế chung là hướng theo mục tiêu công nghệ hóa, cải cách kết cấu quân đội theo chiều sâu, tạo điều kiện cho thông tin được truyền đạt nhanh hơn, thực hiện người và vũ khí hợp nhất, phát huy tối đa hiệu quả tác chiến, tinh giản biên chế, tối ưu hóa kết cấu, rút ngắn dòng chảy thông tin, đơn giản hóa quy trình chỉ huy, nâng cao hàm lượng kỹ thuật công nghệ quân đội, nỗ lực thực hiện kế hoạch chuyển từ tổng hợp truyền thống sang phân cấp quản trị, tổng thể hóa, đa dạng hóa, chỉ huy cơ chế chuyển từ mô hình nhánh cây theo chiều dọc sang mô hình mạng lưới dẹp. Từ sau khi thành lập nước, quân đội Trung Quốc

Từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 6 năm 2008, Diễn đàn cứu trợ thiên tai quốc tế Lực lượng vũ trang ASEAN-Trung-Nhật-Hàn (10+3) do Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc tổ chức được diễn ra tại Học viện chỉ huy lục quân Quân Giải phóng Thạch Gia Trang. Các quan chức Bộ Quốc phòng và sĩ quan chỉ huy bộ đội cứu trợ thiên tai đến từ 10 nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và quan chức phòng thư ký ASEAN tham quan Trung tâm nghiên cứu kỹ thuật giáo dục quân sự của Học viện chỉ huy lục quân Quân Giải phóng.

đã trải qua nhiều lần cải cách và có được những tiến triển quan trọng về chất lượng, hiệu quả và phối hợp. Đặc biệt là từ sau thập niên 90 của thế kỷ XX, để thích ứng với nhu cầu giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh cục bộ kỹ thuật cao, kết cấu quân đội chuyển biến nhanh từ mô hình tập trung phát triển lực lượng sang mô hình tập trung phát triển công nghệ, mô hình quy mô số lượng sang mô hình quy mô hiệu quả chất lượng. Để đặt nền tảng vững mạnh cho cơ chế quân sự Trung Quốc tiến lên đổi mới, cùng với sự phát triển theo chiều sâu của sự nghiệp cải cách quân sự mới, Trung Quốc sẽ tiến thêm một bước trong giải quyết các mâu thuẫn mang tính kết cấu trong công cuộc xây dựng quân đội, cân bằng mối quan hệ về tỷ lệ như tỷ lệ giữa các binh chủng, tỷ lệ giữa cơ quan và binh đoàn, tỷ lệ giữa quân đội chiến đấu và quân đội phi chiến đấu; xây dựng cơ chế chỉ huy, cơ chế tác chiến, cơ chế bảo hộ, cơ chế huấn luyện giáo dục phù hợp với yêu cầu chiến tranh công nghệ hóa, thực hiện chuyển đổi mô hình toàn diện của kết cấu quân đội; nắm bắt thực thi công trình chiến lược nhân tài trong thời đại công nghệ hóa, bồi dưỡng đào tạo các nhân tài quân sự tài giỏi trung với nước, có sức khỏe tráng kiện, tư duy nhanh nhạy, tinh thông quân sự, giỏi về kiến thức khoa học công nghệ hiện đại và kỹ thuật chuyên môn, có khả năng phản ứng chính xác nhanh chóng trong thời đại thông tin kỹ thuật, không ngừng biến đổi và phải đối kháng với cuộc chiến tranh công nghệ cao, biết cách điềm tĩnh chèo lái cuộc chiến tranh hiện đại, bao gồm các nhân tài chỉ huy tổng hợp có tố chất cao, nhân tài tham mưu trí tuệ và nhân tài khoa học kinh tế chuyên gia. Giúp cho lực lượng quân đội nhân dân đã từng giành được nhiều vinh dự trong quá khứ có thể tiếp tục tỏa sáng trong thời đại công nghệ hóa với bộ mặt mới, không hổ danh với những vinh dự đã đạt được.

Đổi mới quản lý quân sự

Cải cách quân sự mới trên toàn cầu không những là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực lý luận quân sự, kỹ thuật quân sự và cơ chế tổ chức quân đội mà còn là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực quản lý quân sự. Quản lý khoa học và công nghệ có tác dụng cực kỳ quan trọng trong giảm thiểu chi phí xây dựng quân đội, nâng cao hiệu suất hệ thống quân sự, tăng cường sức mạnh chiến đấu của quân đội. Bước vào giai đoạn thế kỷ mới, cùng với sự nâng cao trong trình độ hiện đại hóa trang thiết bị vũ khí, cơ cấu tổ chức biên chế quân đội đã có sự biến đổi lớn, nội dung quản lý quân sự cũng có bước phát triển vượt bậc, có yêu cầu cao hơn đối với lĩnh vực quản lý quân sự. Tăng cường quản lý khoa học, nâng cao chất lượng và hiệu ích của công cuộc hiện đại hóa quân đội là vấn đề quan trọng đặt ra cho quân đội Trung Quốc đòi hỏi phải được nghiên cứu và giải quyết. Thúc đẩy đổi mới quản lý quân sự, chính là đòi hỏi phải thích nghi với tình thế xây dựng hiện đại hóa quân đội mới, cải tổ khái niệm quản lý, đẩy mạnh quản lý chiến lược, quản lý quân đội và quản lý tài nguyên, đổi mới cơ chế quản lý và phương thức quản lý, không ngừng tăng cường năng lực quản lý khoa học, nâng cao trình độ quản lý hiện đại.

HỆ THỐNG KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUỐC PHÒNG HIỆN ĐẠI ĐỘC LẬP CỦA TRUNG QUỐC

Nền công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc với tư cách là ngành sản xuất mang tính chiến lược quốc gia, là nền tảng quan trọng của công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng, là lực lượng cốt cán của quá trình sản xuất nghiên cứu trang bị vũ khí, là một bộ phận quan trọng của ngành chế tạo trang thiết bị tiên tiến của quốc gia và là lực lượng quan trọng của cơ chế đổi mới công nghệ quốc gia. Trung Quốc độc lập tự chủ trong xây dựng và phát triển công nghiệp công nghệ quốc phòng, nâng cao trình độ tổng thể và hiệu quả kinh tế của công nghiệp công nghệ quốc phòng, khuyến khích sự nghiệp xây dựng quốc phòng và xây dựng kinh tế phát triển đồng bộ. Trong thời gian 60 năm xây dựng đất nước, nền công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc đã đạt được những thành tựu huy hoàng, nổi trội như "hai quả bom và một vệ tinh" và đưa người vào không gian vũ trụ, đã nâng thực lực quốc phòng, thực lực công nghệ, tổng hợp lực lượng trên cả nước và lực lượng huy động dân tộc của đất nước lên một bậc cao hơn.

Tháng 3 năm 2008, Chính phủ Trung Quốc thực hiện cải cách triệt để, Cục Công nghiệp Công nghệ Quốc phòng Quốc gia trực thuộc Bộ Công nghiệp và Ban Công nghệ Quốc vụ viện trở thành bộ phận chủ quản của nền công nghiệp quốc phòng, phụ trách nghiên cứu biên soạn phương châm, chính sách và luật pháp, văn bản pháp quy, quy định về phát triển công nghiệp công nghệ quốc phòng; nghiên cứu quy hoạch phát triển công nghiệp công nghệ quốc phòng, làm tốt công tác trù bị và tiếp quản nghiên cứu khoa học, sản xuất, xây dựng quốc phòng; tổ chức thẩm tra tiêu chuẩn và cấp phép cho khâu sản xuất và nghiên cứu khoa học sản phẩm quân sự; thẩm tra quá trình thi hành các hợp đồng sản xuất và nghiên cứu khoa học ký kết giữa đơn vị sản xuất, nghiên cứu khoa học và phía quân đội; thẩm tra tiến trình điều hành, giám sát, kiểm tra hợp đồng đặt hàng, đảm bảo khâu cung ứng sản xuất vũ trang; thực thi quản lý chuyên môn đối với các ngành công nghiệp hạt nhân, phi thuyền vũ trụ, hàng không, tàu bè, binh khí v.v.., chỉ đạo quản lý chuyên môn đối với ngành điện tử công nghiệp quân sự; tổ chức nghiên cứu và thực thi cải cách cơ chế công nghiệp công nghệ quốc phòng, tổ chức điều chỉnh năng lực, kết cấu và bố cục công nghiệp công nghệ quốc phòng; phụ trách lên kế hoạch đầu tư tài sản cố định công nghiệp công nghệ quốc phòng, quy hoạch, lên kế hoạch và tổ chức thực hiện cải tổ kỹ thuật chuyển từ quân sang dân và phát triển mở rộng kỹ thuật; đảm nhiệm công tác giao lưu và hợp tác quốc tế của nền công nghiệp công nghệ quốc phòng.

Qua mấy mươi năm phát triển, bằng tài trí thông minh của mình, Trung Quốc đã trở thành quốc gia đầu tư quốc phòng ít nhất trên thế giới nhưng đã xây dựng vẹn toàn các nền công nghiệp chuyên môn trong đó bao gồm cả kỹ thuật hạt nhân và kỹ thuật không gian vũ trụ, nền công nghiệp công nghệ quốc phòng hoàn thiện, độc lập, đồng bộ; bồi dưỡng đào tạo ra một đội ngũ nhân tài công nghiệp công nghệ quốc phòng có trình độ kỹ thuật cao và tác phong tốt, xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật quan trọng để Trung Quốc tự nghiên cứu sản xuất trang thiết bị vũ khí.

I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỰ ĐỔI MỚI

Tự đổi mới là linh hồn của công nghệ quốc phòng, là nền móng quan trọng trong quá trình thực hiện phát triển vượt bậc về công nghiệp công nghệ quốc phòng, là động lực giúp cho nền công nghiệp công nghệ quốc phòng không ngừng phát triển. Từ sau khi bước vào thời kỳ xây dựng đất nước, nền công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc đã tự lực cánh sinh, bước lên con đường phát triển tự đổi mới. Thực tế chứng minh, chỉ khi tự mình nắm giữ các công nghệ quan trọng, nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ, mới có thể nắm chặt vận mệnh phát triển và an ninh của quốc gia trong tay.

Thập niên 50 của thế kỷ XX, nền công nghiệp công nghệ quốc phòng của Trung Quốc gần như là một con số không, nền tảng cực kỳ mong manh. Trong tình hình như vậy, những người công tác trong ngành công nghiệp công nghệ quốc phòng đã lao động

vất vả, không ngừng phấn đấu, đổi mới, vượt qua các cửa ải thử thách, cuối cùng đã nghiên cứu thành công "hai quả bom và một vệ tinh": Ngày 16 tháng 10 năm 1964, quả bom nguyên tử đầu tiên của Trung Quốc gây nổ thành công; Ngày 27 tháng 10 năm 1966, tên lửa đạn đạo mang đầu đạn hạt nhân đầu tiên của Trung Quốc đã bay lượn và gây nổ thành công; Ngày 24 tháng 4 năm 1970, vệ tinh nhân tạo đầu tiên của Trung Quốc đã được phóng thành công.

Dưới sự khích lệ về mặt tinh thần của thành quả "hai quả bom và một vệ tinh", trải qua hơn mấy mươi năm phát triển, các nền công nghiệp công nghệ quốc phòng như công nghiệp hạt nhân, công nghiệp không gian vũ trụ, công nghiệp hàng không, công nghiệp tàu thuyền, công nghiệp vũ khí và công nghiệp điện tử quân sự của Trung Quốc trong thời kỳ mới cũng đạt được nhiều thành quả mới.

Ngày 25 tháng 9 năm 2008, Trung Quốc phóng thành công phi thuyền "Thần Châu VII", chở ba phi hành gia vào không gian.

Trong lĩnh vực công nghệ không gian vũ trụ, dựa vào thành quả tự đổi mới, Trung Quốc đã giành được nhiều tiến bộ vượt bậc trong các lĩnh vực như công nghệ không gian, ứng dụng không gian và khoa học không gian v.v..; đặc biệt là từ ngày 15 - 16 tháng 10 năm 2003, Trung Quốc thành công trong việc chở người vào vũ trụ, phi hành gia Dương Lợi Vĩ trở thành người Trung Quốc đầu tiên vào không gian trong vòng 21 giờ 23 phút, hoàn thành ước mơ bay lên trời hơn một ngàn năm qua của dân tộc Trung Hoa, khiến cho Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới có khả năng thực hiện việc chở người ra ngoài không gian vũ trụ, nâng địa vị Trung Quốc trong lĩnh vực công nghệ không gian vũ trụ lên tầm cao hơn. Ngày 12 tháng 10 năm 2005, phi thuyền hai người "Thần Châu VI" của Trung Quốc được phóng thành công, bay lượn trong vòng 6 ngày 18 tiếng vào không gian, bay vòng quanh trái đất 108 vòng. Ngày 24 tháng 10 năm 2007, vệ tinh "Hằng Nga I" của Trung Quốc được phóng lên trời, công trình do thám mặt trăng đầu tiên của Trung Quốc được thành công mỹ mãn. Từ "ngắm trăng" chuyển sang "do thám trăng", dân tộc Trung Hoa đã thực hiện mơ ước bay lên mặt trăng hơn ngàn năm qua, mở ra kỷ nguyên thám hiểm không gian, tìm hiểu các điều thần bí trong vũ trụ cho người Trung Quốc. Đây là tiếp bước theo sau các thành quả chế tạo vệ tinh địa cầu nhân tạo, chở người vào không gian, sự nghiệp phát triển không gian vũ trụ Trung Quốc lại đánh dấu cột mốc mới. Ngày 25 tháng 9 năm 2008, Trung Quốc phóng thành công phi thuyền vũ trụ "Thần Châu VII". Lúc 16 giờ 50 phút chiều ngày 27 tháng 9 giờ Bắc Kinh, phi hành gia Trác Chí Cương đã mặc bộ đồ vũ trụ do Trung Quốc sản xuất thành công bước ra khỏi khoang phi thuyền, hoàn thành bước đi đầu tiên ngoài vũ trụ của Trung Quốc, đây cũng là bước tiến quan trọng của sự phát triển công nghệ không gian Trung Quốc. Sự phát triển thịnh vượng của sự nghiệp không gian vũ trụ Trung Quốc cũng đánh đấu được sự phát triển trong thực lực tổng hợp và khả năng quốc phòng của Trung Quốc.

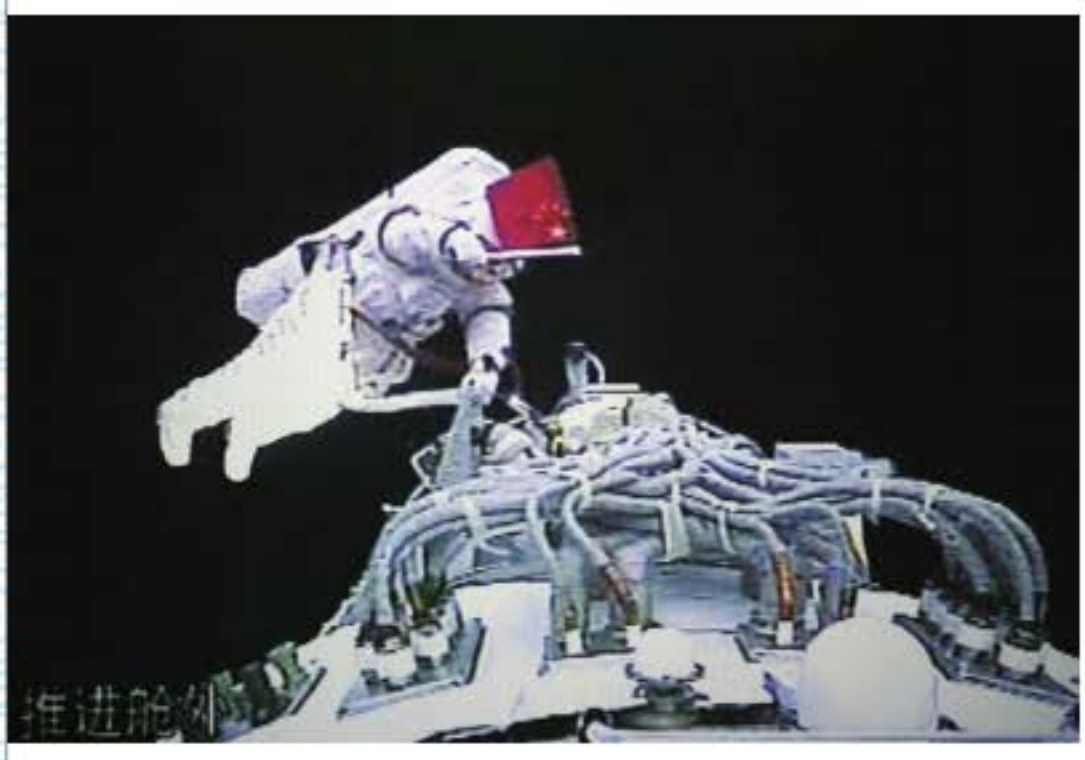

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27 tháng 9 năm 2008 giờ Bắc Kinh, phi hành gia Trác Chí Cương tay cầm cờ Tổ quốc bước ra khỏi khoang phi thuyền Thần Châu VII, thực hiện bước đi trong vũ trụ đầu tiên của người Trung Quốc.

Trong lĩnh vực công nghệ không gian vũ trụ, bằng cơ chế

tự đổi mới, Trung Quốc đã có những phát triển quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu chế tạo máy bay dân dụng điển hình như máy bay chở khách hạng nhẹ (từ 35-100 khách, bay trong cự ly gần), máy bay thông dụng, trực thăng v.v.. Năm 2006, máy bay tiêm kích "J - 10" do Trung Quốc tự nghiên cứu chế tạo, có tính năng công nghệ cao, đa công năng, là máy bay chiến đấu thế hệ thứ ba đã được nghiên cứu chế tạo thành công, giúp cho trang thiết bị vũ khí hàng không quân đội Trung Quốc có khả năng chống lại các loại vũ khí chiến đấu tiên tiến nước ngoài, hoàn thành bước chuyển từ thế hệ thứ hai lên thế hệ thứ ba của nhóm máy bay chiến đấu không quân, tăng cường khả năng chiến đấu trên không của không quân Trung Quốc.

Ngày 28 tháng 10 năm 2008, máy bay tiêm kích J - 10 trong cuộc triển lãm hàng không Chu Hải khóa VII.

Một loại máy bay chở khách hạng nhẹ do Trung Quốc sản xuất như máy bay "Tân Châu" 60 chỗ, trong đó mức độ an toàn cao, tiện nghi, bảo vệ môi trường đã đạt đến trình độ của máy bay hạng nhẹ tiên tiến cùng loại trên thế giới nhưng giá cả chỉ bằng 2/3 so các máy bay cùng loại khác của nước ngoài. Loại máy bay này là một trong những sản phẩm công nghệ cao do Trung Quốc trực tiếp nắm quyền sở hữu trí tuệ, đánh dấu chiến lược thương mại đối ngoại của Trung Quốc mới, là loại máy bay chở khách dân dụng của Trung Quốc được phát triển trong thị trường quốc tế, tham gia bước phát triển quan trọng trong cạnh tranh quốc tế.

Trong lĩnh vực công nghệ hạt nhân, bằng sự tự đổi mới, Trung Quốc đã có bước đột phá quan trọng trong phương diện ứng dụng năng lượng hạt nhân và công nghệ hạt nhân. Công trình điện hạt nhân kỳ II của Thái Sơn là trạm điện hạt nhân thương mại đầu tiên do Trung Quốc tự thiết kế, tự xây dựng, tự quản lý và tự vận chuyển, có bước đột phá quan trọng về nhiều lĩnh vực công nghệ, ví dụ như hệ thống điều khiển CRDM của đảo hạt nhân đã đạt đến mức 8,5 triệu bước (1 bước dài 15.875mm, 72 bước / phút), tương tự với các trình độ công nghệ tiên tiến của thế giới. Công trình điện hạt nhân kỳ II của Thái Sơn lần đầu tiên được xây dựng thành công theo tiêu chuẩn

Sản phẩm Tàu ngầm thông thường mới

xây dựng trạm điện hạt nhân tiên tiến của quốc tế, và không cần phải qua giai đoạn thử nghiệm bước đầu, thành công ngay trong lần đầu tiên, và công nghệ tổng hợp của trạm điện hạt nhân này đã đạt được trình độ công nghệ của trạm điện hạt nhân cùng loại của quốc tế. Đây là Trung Quốc thực hiện chuyển biến quan trọng từ mô hình tự xây dựng lò phản ứng điện hạt nhân nguyên mẫu quy mô nhỏ sang mô hình tự xây dựng nhà máy điện hạt nhân quy mô lớn thương mại, đặt nền tảng vững chắc để Trung Quốc tự thực hiện khâu thiết kế, chế tạo các nhà máy điện hạt nhân hàng triệu kW.

Trong lĩnh vực công nghệ tàu thuyền, bằng sự tự đổi mới, Trung Quốc hoàn toàn đủ điều kiện chế tạo ra các loại tàu có giá trị lợi nhuận cao như tàu container, tàu VLCC (chuyên chở dầu thô), tàu LNG vận chuyển khí đốt hóa lỏng tự nhiên, năng lực cạnh tranh không ngừng được tăng cường và đang hướng tới mục tiêu trở thành nước chế tạo thuyền lớn nhất thế giới.

Trong lĩnh vực công nghệ điện tử, bằng sự tự đổi mới, Trung Quốc có đủ điều kiện tự chế tạo ra các hệ thống điện tử độc lập, hệ thống bộ điều hành điện tử và phát triển kỹ thuật điện tử cơ bản. Máy vi tính với tốc độ ngàn tỷ lần phép tính trong một giây, các loại máy tính rugged (chuyên dùng cho môi trường khắc nghiệt, có tuổi thọ cao) cũng gần hoặc đạt đến trình độ kỹ thuật tiên tiến của quốc tế; mạng điều hành do thám vũ trụ không gian của Trung Quốc trong một số mặt kỹ thuật điều hành do thám quan trọng cũng đang dẫn đầu thế giới.

II. HỆ THỐNG KẾT CẤU KẾT HỢP GIỮA QUÂN - DÂN

Trung Quốc đẩy nhanh tiến trình cải cách đổi mới công nghiệp công nghệ quốc phòng, thúc đẩy tiến trình điều chỉnh kết cấu, chuyên nghiệp hóa tổ chức mang tính

chiến lược của các doanh nghiệp công nghệ quân sự, nâng cao khả năng tự đổi mới trong nghiên cứu chế tạo trang thiết bị vũ khí, nỗ lực xây dựng nền công nghiệp công nghệ quốc phòng mới có đặc điểm kết hợp quân - dân, ngụ quân ư dân.

Trung Quốc trước giờ vẫn luôn xem trọng các ứng dụng công nghệ quân sự hòa bình, năm 1978 đề ra các phương châm "đoàn kết quân dân, kết hợp hòa bình chiến tranh, trong đó quân đội nắm vai trò chủ đạo, lấy dân nuôi quân", khuyến khích ngành sản xuất sản phẩm công nghệ cao quân dụng và dân dụng. Trải qua nhiều năm phấn đấu, các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc đã triển khai phát triển hơn 40 chủng loại lớn trong hơn 10 ngành nghề như khai thác mỏ, đãi vàng, cơ khí, điện tử, ánh sáng, hóa chất công nghiệp, điện lực, vật liệu xây dựng, hàng không, không gian vũ trụ, hàng chục ngàn các loại sản phẩm dân dụng, giá trị sản xuất chiếm hơn 80% tổng giá trị sản xuất của các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ quốc phòng.

Nền công nghiệp hạt nhân; trong khoảng thời gian hơn 50 năm xây dựng nền công nghiệp hạt nhân, Trung Quốc đã trải qua hai giai đoạn phát triển gồm "quân đội nắm vai trò chủ đạo" và "kết hợp quân - dân, chuyển sang dân dụng". Trong 20 năm trở lại đây, nền công nghiệp hạt nhân Trung Quốc dưới sự chỉ đạo của phương châm "kết hợp quân - dân", điều chỉnh kết cấu ngành sản xuất và kết cấu sản phẩm, hạn chế sản xuất công nghệ quân dụng, mở rộng ứng dụng công nghệ năng lượng hạt nhân hòa bình, phát triển hợp tác công nghệ và thương mại kinh tế đối ngoại, mở ra hướng phát triển lớn cho nền công nghiệp hạt nhân, hình thành nền công nghiệp hoàn chỉnh bao gồm điện hạt nhân, quy trình nhiên liệu hạt nhân, nghiên cứu công nghệ khoa học hạt nhân và chế tạo thiết bị hạt nhân. Trong hơn 50 năm phát triển của nền công nghiệp hạt nhân, Trung Quốc đã nghiên cứu chế tạo thành công bom nguyên tử, bom Hydro (còn gọi là vũ khí hạt nhân) và tàu ngầm hạt nhân, cống hiến cho quá trình tổng hợp lực lượng trên cả nước và nâng cao chỗ đứng quốc tế của Trung Quốc. Trung Quốc hiện nay đã xây dựng thành công nhà máy điện hạt nhân Thái Sơn (kỳ I, kỳ II, kỳ III) tại Chiết Giang, nhà máy điện hạt nhân Vịnh Đại Á và nhà máy điện hạt nhân Lãnh Áo tại Quảng Đông, nhà máy điện hạt nhân Loan Điển tại Giang Tô và nhà máy điện hạt nhân Hải Dương tại Sơn Đông. Ngành công nghiệp hạt nhân trực tiếp phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh tế quốc dân của Trung Quốc, điện hạt nhân trở thành sản phẩm chủ lực quan trọng nhất của ngành công nghiệp hạt nhân khi chuyển sang mô hình cơ chế dân dụng. Đến thời điểm hiện tại, Trung Quốc đang vận hành và xây dựng tổng cộng 11 trạm điện hạt nhân, tổng công suất lắp đặt hơn 9 triệu kW, điện hạt nhân chiếm hơn 2% tổng số điện cung ứng trên cả nước.

Trong lĩnh vực công nghiệp không gian vũ trụ. Ngành công nghiệp không gian vũ trụ của Trung Quốc được khởi đầu từ năm 1956. Hiện nay, công tác nghiên cứu chế tạo công nghiệp không gian vũ trụ chủ yếu do hai tập đoàn lớn đảm nhiệm, đó là Tập đoàn Công nghệ Không gian Vũ trụ Trung Quốc và Tập đoàn Khoa học Công nghệ Không gian Vũ trụ Trung Quốc. Trải qua mấy mươi năm phát triển, ngành công nghiệp không gian vũ

trụ Trung Quốc đã hình thành xong khâu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, xây dựng xong hệ thống ứng dụng vệ tinh và hệ thống nghiên cứu khoa học không gian, xây dựng xong toàn bộ cơ cấu sản phẩm trong các lĩnh vực rộng lớn liên quan đến lĩnh vực tên lửa đạn đạo, tên lửa vận chuyển, phi thuyền, vệ tinh và hệ thống ứng dụng vệ tinh. Ngành không gian vũ trụ dân dụng Trung Quốc có bước tiến lớn trong các lĩnh vực công nghệ vệ tinh, tên lửa vận chuyển, chở người vào không gian, v.v.. Hệ thống tên lửa vận chuyển "Trường Chinh" của Trung Quốc đã được phóng hơn 80 lần, xác suất thành công là 92%, Trung Quốc hoàn toàn đủ điều kiện nghiên cứu chế tạo các loại vệ tinh, lĩnh vực công nghệ thu hồi vệ tinh, điều khiển quỹ đạo, điều khiển module, định vị đồng bộ đã đạt đến trình độ phát triển tiên tiến của thế giới. Trung Quốc là nước có kỹ thuật thu hồi vệ tinh đứng thứ ba trên thế giới, là nước có đủ tiềm năng độc lập nghiên cứu chế tạo và phóng vệ tinh thông tin quỹ đạo địa tĩnh thứ năm trên thế giới. Từ ngày 24 tháng 4 năm 1970, vệ tinh trái đất nhân tạo đầu tiên "Đông Phương Hồng I" được phóng lên không gian, và đến ngày 27 tháng 5 năm 2008 phóng thành công vệ tinh "Phong Vân III", Trung Quốc lần lượt phóng thành công hơn 70 vệ tinh do Trung Quốc tự chế tạo và 6 chiếc phi thuyền không gian tại Tửu Tuyền, Tây Xương, Thái Nguyên. Trong đó, phóng thành công hơn 30 vệ tinh do nước ngoài chế tạo và chiếm vị trí quan trọng trong thị trường vệ tinh thương mại quốc tế.

Ngành công nghiệp hàng không: hiện nay, lĩnh vực nghiên cứu chế tạo của ngành công nghiệp hàng không Trung Quốc được đảm nhiệm bởi hai doanh nghiệp lớn đó là Tập đoàn Đệ Nhất Công nghiệp Hàng không Trung Quốc và Tập đoàn Đệ Nhị Công nghiệp Hàng không Trung Quốc. Ngành công nghiệp hàng không trải qua mấy mươi năm phát triển, xây dựng tương đối hoàn thiện hệ thống nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và chế tạo sản xuất hàng không, lần lượt thành lập các doanh nghiệp trong các lĩnh vực thiết kế chế tạo và chế tạo sản xuất chuyên nghiệp các sản phẩm như máy bay, động cơ máy bay, thiết bị máy bay, vũ khí máy bay v.v.., và các cơ quan thí nghiệm nghiên cứu chuyên nghiệp trong các lĩnh vực như động lực học không khí, độ mạnh, điều khiển tự động, bay thử nghiệm, nguyên vật liệu, công nghệ, kỹ thuật máy tính v.v.. Xây dựng đồng bộ hệ thống sản phẩm trong lĩnh vực máy bay quân dụng, máy bay dân dụng, trực thăng, động cơ hàng không, thiết bị máy bay và vũ khí máy bay. Hiện nay, máy bay dân dụng Trung Quốc đã có bước tiến quan trọng trong khâu nghiên cứu chế tạo máy bay thông dụng, máy bay chở khách hạng nhẹ mới. Nền công nghiệp máy bay dân dụng Trung Quốc khởi bước từ mô phỏng máy bay hạng nhẹ của nước ngoài, trải qua hơn 50 năm cố gắng, lần lượt chế tạo thành công hơn 30 loại máy bay chở khách thuộc 8 dòng sản phẩm lớn, gồm máy bay chở khách, máy bay chở hàng, máy bay thông dụng và trực thăng dân dụng, tổng cộng sản xuất hơn 1.400 chiếc máy bay. Trong phương diện hợp tác quốc tế, ngoài việc nhận thầu sản xuất máy bay hoặc bộ phận linh kiện động cơ cho nước ngoài, Trung Quốc còn triển khai công tác hợp tác sản xuất, liên kết nghiên cứu, hợp tác chế tạo và thử nghiệm với Công ty McDonnell-Douglas Mỹ, Công ty Eurocopter Pháp, Công ty Công

nghệ Không gian Vũ trụ Singapo, Công ty Không gian Đức, Công ty Hàng không châu Âu. Tháng 2 năm 2007, Quốc vụ viện Trung Quốc đã duyệt phương án nghiên cứu chế tạo máy bay hạng nặng tại Thượng Hải. Tháng 5 năm 2008, Công ty trách nhiệm hữu hạn máy bay thương mại Trung Quốc chính thức thành lập, đánh dấu sự khởi động toàn diện trong ngành chế tạo máy bay hạng nặng của Trung Quốc.

Ngành chế tạo công nghiệp đóng tàu: hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Đóng tàu Trung Quốc và Tập đoàn Công nghiệp Sửa chữa tàu Trung Quốc là hai doanh nghiệp chủ chốt của ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc, đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo chủ chốt trong ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc. Ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc trải qua mấy mươi năm phát triển, trở thành ngành công nghiệp quan trọng trong nền kinh tế quốc dân và là ngành chế tạo các linh kiện thiết bị quan trọng, đã hình thành một đội ngũ chuyên môn có thực lực hùng hậu, chuyên nghiệp đồng bộ, kinh nghiệm phong phú, trình độ kỹ thuật cao và đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên nghiệp với quy mô lớn. Có khả năng nghiên cứu và chế tạo các trang bị hải quân hiện đại như tàu ngầm hạt nhân, tàu khu trục phóng lôi, tàu biển quan trắc vũ trụ hải dương, các loại tàu thuyền dân dụng và các thiết bị công trình biển có tính năng hiện đại, công dụng lớn. Ngành công nghiệp đóng tàu đã trở thành ngành sản xuất trụ cột có sức cạnh tranh quốc tế lớn trong lĩnh vực xuất khẩu của ngành điện máy trên cả nước. Sản lượng của ngành đóng tàu liên tục tăng trưởng, đã liên tục đứng vị trí thứ ba trong vòng 13 năm. Năm 2007, số đơn đặt hàng của ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc đã đạt 18 triệu tấn trọng tải, tăng trưởng 25% so với năm trước, số đơn đặt hàng mới là 70 triệu tấn trọng tải. Trước mắt, số tàu xuất khẩu chiếm hơn 80% sản lượng ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc, các tàu được xuất khẩu đến 128 quốc gia và khu vực. Mục tiêu phát triển lâu dài chung của ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc là hình thành một nền tảng và

Máy bay chở khách hạng nhẹ ARJ21 công nghệ mới do Trung Quốc nắm quyền sở hữu trí tuệ đã cất cánh thành công tại Thượng Hải vào tháng 11 năm 2008.

quy mô sánh vai với các quốc gia đóng tàu tiên tiến trên thế giới, hình thành nền công nghiệp trong đó trụ cột là các doanh nghiệp (tập đoàn) lớn, kết hợp giữa quy mô hóa và chuyên nghiệp hóa, phát triển đồng bộ sản phẩm quân dụng và dân dụng, giúp cho lĩnh vực công nghệ kỹ thuật, năng lực điều phối, năng suất lao động và hiệu ích xã hội cùng phát triển, đồng thời tiếp cận với trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

Ngành công nghiệp điện tử quân sự: nền công nghiệp điện tử quân sự Trung Quốc trên cơ bản đã xây dựng xong hệ thống nghiên cứu chế tạo điện tử quân sự tương đối hoàn thiện. Trải qua hơn 20 năm cải cách phát triển, Trung Quốc đã trở thành quốc gia có khả năng tự nghiên cứu chế tạo thiết bị điện tử và phát triển nền kỹ thuật điện tử cơ sở. Các doanh nghiệp điện tử quân sự có thể sản xuất mấy ngàn loại linh kiện điện tử, sản xuất một bộ phận thiết bị, máy móc và nguyên vật liệu của các linh kiện này; có khả năng sản xuất các trang bị điện tử quân sự như các dòng ra-đa, các dòng sản phẩm do thám tình báo, sản phẩm chiến tranh điện tử tổng hợp, thiết bị dò đường, các thiết bị thông tin chiến thuật chiến lược, máy tính quân dụng mô hình vừa và nhỏ, thiết bị phục vụ, trạm công tác, máy tính rugged, máy tính nhúng (thích hợp dùng trong công nghiệp và quốc phòng, là bộ phận đặc biệt nằm trong các thiết bị lớn), và có thể tiến hành lắp ráp cho các thiết bị lớn. Hình thành và phát triển đồng bộ hệ thống sản phẩm bao gồm ra-đa, thiết bị do thám không gian vũ trụ, thiết bị thông tin quân sự, thiết bị tự động hóa chỉ huy, thiết bị đối kháng điện tử, thiết bị do thám tình báo, thiết bị phân biệt địch ta, máy tính quân dụng và linh kiện điện tử.

Nền công nghiệp vũ khí: Hiện nay, công tác nghiên cứu khoa học và sản xuất của nền công nghiệp vũ khí Trung Quốc chủ yếu do Tập đoàn Công nghiệp Vũ khí Trung Quốc và Tập đoàn Trang bị Vũ khí Trung Quốc đảm nhiệm, các doanh nghiệp công nghệ quân sự địa phương cũng đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và chế tạo một số sản phẩm, nhưng với quy mô khá nhỏ. Nền công nghiệp vũ khí của Trung Quốc trải qua mấy mươi năm phát triển đã có bước phát triển vượt bậc chuyển từ vũ khí truyền thống lên vũ khí công nghệ cao, từ đối đầu trực tiếp sang đối đầu gián tiếp bằng hình thức phóng đạn từ xa, chuyển từ trang bị đơn lẻ các vũ khí tác chiến sang trang bị hệ thống vũ khí đối kháng, hệ thống thiết bị về cơ bản hình thành một hệ thống nghiên cứu và sản xuất tự chủ độc lập trang thiết bị vũ khí thông thường một cách đồng bộ, chuyên nghiệp, đầy đủ và khá hoàn chỉnh, đã đạt được trình độ tiên tiến của thế giới ở một số lĩnh vực nhất định. Xét về mặt sản xuất sản phẩm quân sự, có thể tự nghiên cứu và thiết kế các trang thiết bị vũ khí và các vật liệu linh kiện như xe tăng, xe bọc thép, pháo binh, vũ khí có điều khiển, vũ khí hạng nhẹ, thuốc nổ, vũ khí bắn nổ và dẫn cháy, thiết bị quang điện và điện tử, thiết bị chống hóa chất và thiết bị huấn luyện giả tưởng. Xét về mặt sản xuất dân dụng, sản phẩm và kỹ thuật công nghệ dân dụng được ứng dụng rộng rãi trong ba lĩnh vực lớn là cơ khí, công nghiệp hóa chất, điện quang, có thực lực hùng hậu trong lĩnh vực phát triển các ngành như xe hạng nặng, công trình cơ khí, động cơ, công nghiệp hóa chất đặc biệt, công trình gây nổ, nguyên vật liệu xây dựng, điều khiển thông tin, vật liệu.

Robot chống nổ trong Hội chợ chuyển giao thành tựu công nghệ cao quân dụng và dân dụng.

Hiện nay, phối hợp quân - dân không chỉ đơn thuần là vấn đề chuyển từ quân dụng sang dân dụng. Cùng với bước tiến trong cải cách nền kinh tế Trung Quốc, sự tiến bộ trong kỹ thuật khoa học, doanh nghiệp công nghệ cao dân dụng phát triển thần tốc, sự đổi mới và phát triển công nghệ ngày càng được đẩy mạnh hơn, một số lĩnh vực đã đạt được trình độ kỹ thuật và có giá trị sử dụng tương đối cao, thậm chí một vài lĩnh vực cũng đã vượt qua trình độ kỹ thuật của lĩnh vực công nghiệp quân sự. Trong bối cảnh như vậy, một vấn đề quan trọng được đặt ra và đòi hỏi phải được giải quyết, đó là làm thế nào để có thể ứng dụng nền tảng công nghệ và công nghiệp dân dụng tham gia xây dựng, khuyến khích và đẩy mạnh quốc phòng trong đó bao gồm việc các doanh nghiệp tư nhân lợi dụng ưu thế tham gia sản xuất nghiên cứu khoa học sản phẩm quân sự, nhằm đẩy nhanh tiến trình phát triển trong lĩnh vực công nghệ và trang thiết bị vũ khí quốc phòng. Do đó, nền công nghiệp quốc phòng rất xem trọng khâu phát triển khoa học, trù bị quân dụng và dân dụng, trù bị ứng dụng nguồn vật tư của nền công nghiệp quân sự và lĩnh vực dân dụng. Thực hiện cơ chế đổi mới trong kết hợp quân - dân, ngụ quân ư dân, thực hiện phát triển đồng bộ và hỗ trợ lẫn nhau giữa công nghệ quốc phòng và công nghệ dân dụng. Kết hợp quân - dân, ngụ quân ư dân, vừa bao gồm việc tận dụng triệt để các nguồn vật tư quân dụng và dân dụng, thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển và cũng bao quát cả vấn đề phá bỏ bức tường ngăn cách giữa quân dụng - dân dụng, tận dụng lực lượng sản xuất công nghệ của toàn xã hội; đặc biệt là trong lĩnh vực ngành dân dụng, ra sức xúc tiến quá trình tham dự xây dựng trong lĩnh vực công nghiệp dân dụng và quốc phòng, tăng tốc trong phát triển trang thiết bị vũ khí.

Ngày 3 tháng 4 năm 2008, Triển lãm điện tử quốc phòng quốc tế Trung Quốc năm 2008 được tổ chức tại Viện triển lãm Bắc Kinh. Tên lửa tuần kích WF170 dùng trong huấn luyện do Trung Quốc chế tạo đã thu hút sự chú ý của nhiều khách tham quan.

III. CẢI CÁCH PHÁT TRIỂN NỀN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ QUỐC PHÒNG

Bước vào thế kỷ mới, nền công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc trên nền tảng kế thừa thành quả đi trước, nỗ lực mở ra phương hướng cải cách phát triển công nghiệp quốc phòng. Tiếp tục điều chỉnh và cải cách ưu hóa nền công nghiệp, hoàn thiện cơ chế kết hợp quân - dân, từng bước chuyển biến mô hình quản lý và cơ chế quản lý cải cách, tăng cường sản xuất, thúc đẩy tiến trình cải cách phát triển của nền công nghiệp công nghệ quốc phòng, nâng cao hiệu suất chất lượng, bước lên con đường phát triển kết hợp quân - dân mang đậm nét đặc trưng của Trung Quốc.

Điều chỉnh cơ cấu công nghiệp công nghệ quốc phòng

Nền công nghiệp công nghệ quốc phòng dựa trong khuôn khổ "Trọng tâm nhỏ, đại hợp tác, ngụ quân ư dân", từ đó điều chỉnh năng lực sản xuất nghiên cứu sản phẩm quân sự, không ngừng điều chỉnh ưu hóa sản phẩm và nền sản xuất sản phẩm quân dụng và dân dụng. Từ mục tiêu thúc đẩy "hoàn chỉnh từ lớn đến nhỏ" sang thúc đẩy chuyên nghiệp hóa trong sản xuất; trù bị phát triển thị trường trong và ngoài nước, nguồn vật tư quân dụng và dân dụng, điều chỉnh vay mượn ý tưởng nước khác, xem công tác hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và chế tạo sản phẩm quân dụng làm mục tiêu trọng tâm, từ đó thực hiện mở cửa quốc tế hóa với thị trường sản phẩm quân dụng; kiên trì đi theo con đường phát triển kết hợp giữa công nghệ hóa và công nghiệp hóa, không ngừng nâng cao trình độ sản xuất sản phẩm quân dụng và dân dụng, đặc biệt là trình độ nghiên cứu sáng chế.

Vận hành cơ chế lựa chọn và tác dụng tập trung của cơ chế thị trường, tăng tốc trong công cuộc điều chỉnh cơ cấu tổ chức doanh nghiệp đi lên tập đoàn hóa, quy mô hóa công nghiệp công nghệ quốc phòng; xây dựng mô hình tổ chức hợp tác thương mại gồm tổng thầu - chia thầu - bộ phận linh kiện trong đó lấy sản phẩm làm trọng tâm.

Tăng cường mở rộng sản xuất trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ quân dụng và dân dụng, điều chỉnh cơ cấu kỹ thuật công nghệ quân dụng và dân dụng. Thông qua thúc đẩy công cuộc xây dựng công nghiệp quân sự kỹ thuật số hóa, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học và chế tạo trang thiết bị vũ khí; điều chỉnh ưu hóa cơ cấu trình độ nghiên cứu sản xuất sản phẩm quân dụng, nâng cao các chức năng quan trọng như thiết kế tổng thể, lắp ráp thử nghiệm và tổng hợp hệ thống; xử lý tốt quan hệ giữa khâu du nhập công nghệ tiên tiến và tự chủ trong nghiên cứu sáng chế, ngoài việc du nhập học hỏi công nghệ tiên tiến của nước ngoài còn phải đẩy mạnh công tác đổi mới kỹ thuật quan trọng trong các lĩnh vực cơ sở như vi điện tử, quang điện, vật liệu mới. Tập trung sức lực trong các hạng mục công trình công nghệ cao như máy bay hạng nặng, công trình ứng dụng vệ tinh dân dụng, nhà máy điện hạt nhân quy mô lớn và các hạng mục khí đốt hạt nhân quan trọng, tàu thuyền kỹ thuật cao. Tích cực tham gia phát triển các khu vực miền Tây, chấn hưng công cuộc xây dựng căn cứ địa công nghiệp vùng Đông Bắc, phát triển các khu vực miền Trung và các khu dân cư mới vùng ven biển Thiên Tân, đẩy mạnh phát triển đồng bộ của nền công nghiệp quân sự và nền kinh tế địa phương.

Hoàn thiện và kiện toàn cơ chế hệ thống quản lý công nghiệp công nghệ quốc phòng

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế công nghiệp công nghệ quốc phòng mới phát triển đồng bộ với nền kinh tế thị trường chủ nghĩa xã hội và tương thích với quy luật của công cuộc xây dựng trang bị vũ khí, mở ra con đường phát triển đồng bộ quân - dân mới mang đậm nét đặc trưng Trung Quốc.

Cải cách cơ chế quản lý công nghiệp công nghệ quốc phòng hiện có. Chuyển biến chức năng quản lý của Chính phủ dựa trên yêu cầu "điều tiết kinh tế, giám sát thị trường, quản lý xã hội, phục vụ công cộng", thực hiện đúng công tác phục vụ, chỉ đạo và giám sát; trên nguyên tắc phân công hợp tác, quản lý tốt quan hệ giữa Chính phủ, tập đoàn công nghiệp quân sự, doanh nghiệp công nghiệp quân sự; tăng cường xây dựng pháp chế nền công nghiệp công nghệ quốc phòng, chuẩn mực hóa công tác quản lý ngành, nâng cao hiệu suất quản lý ngành; căn cứ theo yêu cầu quản lý hiệp hội ban ngành hiện đại, ưu hóa cơ cấu quản lý của hiệp hội ngành công nghiệp công nghệ quốc phòng, hoàn thiện chức năng giao tiếp, phục vụ, hiệp thông và giám sát.

Tiến lên hoàn thiện cơ chế vận hành của nền công nghiệp công nghệ quốc phòng hiện hành. Xây dựng và hoàn thiện "Bốn cơ chế" (cơ chế cạnh tranh, cơ chế đánh giá, cơ

chế giám sát và cơ chế khích lệ) trên nền tảng lấy cơ chế cạnh tranh làm trọng, phá bỏ chế độ đặt hàng quân sự của đất nước, tập trung giải quyết ổn thỏa vấn đề động lực phát triển; hoàn thiện cơ chế chuyển giao thành quả công nghệ giữa lĩnh vực quân dụng và lĩnh vực dân dụng, giúp cho lĩnh vực quân dụng và dân dụng cùng hỗ trợ phát triển, giải quyết ổn thỏa mâu thuẫn chia cắt giữa quân dụng và dân dụng; xây dựng cơ chế vận hành trong mở rộng và quản lý nguồn nhân lực vật tư của nền công nghiệp công nghệ quốc phòng, giải quyết những bế tắc trong vấn đề kiềm chế phát triển nhân tài.

Mô hình xe tăng chiến đấu chủ lực mới.

Cải cách trong cơ quan nghiên cứu khoa học và doanh nghiệp sản xuất quốc phòng

Phát huy triệt để ưu thế của các doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu, trường đại học cao đẳng, xây dựng hệ thống hợp tác nghiên cứu sản xuất hoặc các cuộc hợp tác chiến lược đổi mới công nghệ sản phẩm, hình thành cơ chế hợp tác có hiệu quả lâu dài "có lợi ích cùng hưởng, có rủi ro cùng chia", giúp cho công tác liên kết giữa sản xuất - học tập - nghiên cứu trở thành con đường phát triển quan trọng của công cuộc xây dựng hệ thống đổi mới công nghệ quốc phòng. Xúc tiến cải cách các viện nghiên cứu khoa học, từng bước đẩy nhanh tiến trình cải cách thị trường hóa viện nghiên cứu quốc phòng, ưu hóa bố cục lực lượng công nghiệp công nghệ quân sự và bố trí sắp xếp nguồn vật tư công nghệ, giúp cho các bộ phận này có thể phục vụ cho công cuộc xây dựng kinh tế và xây dựng quốc phòng được phát triển nhịp nhàng; thông qua việc ưu hóa quan hệ giữa các đơn vị nghiên cứu phát triển và các doanh nghiệp sản xuất quốc phòng, điều chỉnh khâu bố trí vật tư và đặt khâu lắp ráp kỹ thuật vào vị trí quan trọng, từ đó hình thành cơ cấu quản lý công nghệ khoa học quốc phòng, trong đó bao gồm quản lý khâu nghiên cứu phát triển vũ khí mới và quản lý khâu kết hợp giữa tổ chức hệ thống, lắp đặt kiểm sát; giải quyết vấn đề bản quyền và giá trị bồi thường các thành quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quốc phòng, dùng cơ chế thị trường để nâng cao hiệu ích sản xuất.

Cuộc diễn tập chiến đấu đường dài của máy bay ném bom

Kinh nghiệm từ thành công của cuộc cải cách doanh nghiệp nhà nước, xây dựng chế độ doanh nghiệp công nghiệp quân sự hiện đại lấy chế độ quyền sở hữu tài sản hiện đại làm nền tảng. Dựa trên bệ phóng cải cách chế độ quyền sở hữu tài sản, tăng tốc xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại, phân chia nhóm ngành để thực thi cải tạo cơ chế cổ phần doanh nghiệp công nghiệp quân sự, xây dựng cơ chế quản lý pháp nhân công ty chuẩn mực hữu hiệu; tiến thêm một bước thúc đẩy tiến trình "dân gia nhập quân đội", xây dựng chế độ gia nhập và rút khỏi thị trường trong nước và quốc tế của công tác sản xuất nghiên cứu sản phẩm quân sự, hoàn thiện cơ chế hợp tác phối hợp giữa quân - dân; đi sâu vào cải cách cơ chế đầu tư công nghiệp quân sự, thúc đẩy đầu tư đa dạng hóa, từng bước xây dựng cơ chế đầu tư mô hình mới, trong đó phát huy hiệu quả công tác điều phối chính phủ, thu hút nguồn vốn xã hội, mẫu mực hóa các dịch vụ môi giới trung gian, tăng sức mạnh quản lý giám sát, hợp tác hỗ trợ quân - dân. Tháng 6 năm 2004, một doanh nghiệp tư nhân Thiểm Tây đã giành được hợp đồng sản xuất xe bọc thép chống đạn nhẹ cho lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc, trở thành doanh nghiệp tư nhân đầu tiên lấn sân trong lĩnh vực sản xuất trang thiết bị vũ khí. Mấy năm gần đây, đã có hơn 100 đơn vị bao thầu không phải doanh nghiệp nhà nước cung cấp các trang thiết bị cho lục quân.

IV. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ GIÁM SÁT XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG QUÂN SỰ, THỜI HÒA BÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ

Nền công nghiệp quốc phòng Trung Quốc về cơ bản thỏa mãn nhu cầu hiện đại hóa quốc phòng trong nước, và cũng viện trợ quốc phòng cho các quốc gia khác, hỗ trợ kỹ thuật quân sự cho các quốc gia khác ứng dụng trong thời bình.

Các sản phẩm quân sự xuất khẩu của Trung Quốc phải tuân thủ nghiêm khắc các nguyên tắc dưới đây: (1) giúp ích cho khả năng tự vệ hiện tại của nước tiếp nhận; (2) không tổn hại đến nền hòa bình, an ninh và ổn định của các khu vực liên quan và thế giới; (3) không can thiệp nội bộ chính trị của nước tiếp nhận. Trung Quốc hỗ trợ các quốc gia khác sử dụng có hiệu quả công nghệ hạt nhân trong thời hòa bình, nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Pakistan do Trung Quốc viện trợ xây dựng đã được đưa vào sử dụng, nhà máy điện thứ hai vẫn đang xây dựng, điện hạt nhân trở thành sức mạnh cống hiến cho sự nghiệp phát triển kinh tế của Pakistan.

Trung Quốc phản đối phổ biến vũ khí và các công cụ vận chuyển có tầm hủy diệt lớn. Với tư cách là một nước thành viên của các Công ước quốc tế về cấm phổ biến trong các "Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân", "Công ước cấm vũ khí sinh học" và "Công ước cấm vũ khí hóa học", Trung Quốc nghiêm khắc tuân thủ nghĩa vụ của Công ước, ủng hộ và tích cực tham gia bảo vệ, tăng cường cơ chế chống phổ biến vũ khí có tầm hủy diệt lớn trong nỗ lực chung toàn cầu.

Tư liệu đọc thêm

TRUNG QUỐC THAM GIA ĐIỀU KHOẢN KIỂM SOÁT VŨ KHÍ, GIẢI TRỪ QUÂN BỊ VÀ CHỐNG PHỔ BIẾN

Lĩnh vực hạt nhân

- Nghị định thư I "Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân ở Mỹ Latinh và Caribê"
- Nghị định thư II, III "Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân ở Nam Thái Bình Dương"
- "Hiệp định về thực thi bảo hộ tại Trung Quốc của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế"
- "Công ước bảo vệ nhiên liệu hạt nhân"
- "Hiệp ước cấm đặt vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí giết người hàng loạt khác dưới đáy biển, đáy đại dương và thềm lục địa"
- "Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân"
- "Công ước an toàn hạt nhân"
- Nghị định thư I, II "Công ước cấm vũ khí hạt nhân ở châu Phi"
- "Hiệp ước cấm thử nghiệm hạt nhân toàn diện"
- "Nghị định thư kèm theo của Hiệp định về thực thi bảo hộ tại Trung Quốc của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế"

Lĩnh vực hóa học

- "Công ước cấm phát triển, sản xuất và tàng trữ các loại vũ khí vi trùng (sinh học) và vũ khí độc hại cũng như sự hủy diệt của các loại vũ khí đó"

Lĩnh vực sinh học

- "Nghị định thư về cấm sử dụng chất gây ngạt, chất độc, các loại khí độc hại hoặc sử dụng vũ khí vi trùng trong chiến tranh"
- "Công ước cấm phát triển, sản xuất và tàng trữ các loại vũ khí vi trùng (sinh học) và vũ khí độc hại cũng như về sự hủy diệt của các loại vũ khí đó"

Lĩnh vực thông thường

- "Công ước về cấm hoặc hạn chế việc sử dụng một số loại vũ khí thông thường có thể gây nên số thương vong quá mức hoặc có thể gây ra những hậu quả không lường hết được" và Nghị định thư I, II, III kèm theo

Lĩnh vực khác

- "Hiệp ước Nam Cực"
- "Hiệp ước chỉ dẫn hoạt động trên Mặt Trăng và các thiên thể khác"
- "Công ước về đăng ký các vật thể được phóng lên không gian"
- "Công ước cấm sử dụng kỹ thuật làm thay đổi môi trường vào mục đích quân sự hoặc thù địch"

Trong lĩnh vực cấm phổ biến và kiểm soát xuất khẩu, Chính phủ Trung Quốc luôn tỏ thái độ thận trọng và chịu trách nhiệm, đối với các hạng mục vật tư và kỹ thuật liên quan đến vũ khí và các vũ khí chuyên chở có tính hủy diệt lớn phải thực hiện kiểm soát nghiêm khắc khi xuất khẩu, và không ngừng hoàn thiện cơ chế kiểm soát xuất khẩu, từng bước xây dựng và hoàn thiện nền pháp trị của cơ chế kiểm soát xuất khẩu trên nền tảng chế độ quản lý cấp phép.

Tính từ năm 1997 đến nay, Chính phủ Trung Quốc lần lượt ban hành các quy định như "Điều khoản kiểm soát xuất khẩu hạt nhân" và "Điều khoản kiểm soát xuất khẩu sản phẩm hạt nhân", "Điều khoản quản lý xuất khẩu sản phẩm quân sự", "Điều khoản quản lý xuất nhập khẩu kỹ thuật", "Điều khoản kiểm soát xuất khẩu tên lửa với các linh kiện liên quan và kỹ thuật", "Điều khoản quản lý xuất khẩu sản phẩm sinh học với các thiết bị liên quan và kỹ thuật sinh học" và "Danh sách quản lý", "Biện pháp quản lý xuất khẩu về hóa chất với các thiết bị liên quan và kỹ thuật hóa học" và "Danh sách quản lý", đã quy định bao quát các vật dụng quân sự như hạt nhân, sinh học, hóa chất, tên lửa và các loại hình liên quan, từ đó hình thành nên cơ chế quản lý kiểm soát xuất khẩu các sản phẩm nguy hiểm một cách toàn diện.

Trung Quốc cho rằng, việc phổ biến các vũ khí và các dụng cụ chuyên chở có tầm hủy diệt lớn có nguồn gốc sâu xa và phức tạp, nỗ lực chống phổ biến phải được thực thi dựa trên nguyên tắc điều trị tận gốc, bằng các biện pháp giải quyết ổn thỏa như thông qua phương pháp chính trị và ngoại giao. Cải thiện quan hệ quốc tế chính là con đường duy nhất để giải trừ các mối đe dọa, cũng chính là tạo tiền đề và đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của sự nghiệp chống phổ biến quốc tế. Xây dựng một cơ chế chống phổ biến quốc tế công bằng, hợp lý, hữu hiệu chính là phương hướng nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế. Chống phổ biến phải đảm bảo nguyên tắc không kỳ thị, nền an ninh các nước không bị đe dọa và đảm bảo quyền ứng dụng công nghệ tiên tiến hòa bình giữa các nước. Củng cố cơ chế chống phổ biến hiện hành hoặc xây dựng cơ chế mới đều phải được tiến hành dựa trên nền tảng các quốc gia đông đảo tham gia và chính sách dân chủ, đồng thời phát huy triệt để tác dụng của Liên Hiệp Quốc.

Trung Quốc mong muốn sánh đôi cùng với cộng đồng quốc tế, có cống hiến quan trọng giúp xúc tiến cơ chế chống phổ biến của quốc tế phát triển và hoàn thiện, thúc đẩy thế giới hòa bình, ổn định và phát triển.

BẢO VỆ HÒA BÌNH THẾ GIỚI VÀ THÚC ĐẨY CÙNG PHÁT TRIỂN

Kinh nghiệm lịch sử và thực tiễn chứng minh, một đội quân tràn đầy sức sống phải là một đội quân mở cửa hội nhập quốc tế, đóng cửa chỉ khiến cho đội quân đó lạc hậu hơn. Một đội quân hiện đại hóa, không nên là một đội quân chỉ giậm chân tại chỗ, đóng cửa không tiến lên, mà phải là một đội quân theo kịp thời đại và bao dung. Hiện nay, Trung Quốc đang tiến lên cùng với thế giới, tiến lên vũ đài lớn của cộng đồng quốc tế. Trung Quốc tập trung vào bảo vệ nền hòa bình thế giới, thúc đẩy cùng phát triển, kiên trì dựa trên nền tảng 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, độc lập tự chủ trong xử lý các quan hệ quân sự đối ngoại, triển khai giao lưu và hợp tác quân sự quốc tế, thể hiện phong thái độc đáo của quốc gia chủ trương hòa bình, văn minh và uy nghiêm. Đặc biệt là từ sau khi bước vào thế kỷ XXI trở lại đây, quân đội Trung Quốc ngày càng có quan hệ mật thiết với quốc tế, ngày càng phát huy tác dụng lớn trong sự nghiệp an ninh thế giới, trở thành lực lượng quan trọng trong bảo vệ nền hòa bình thế giới và thúc đẩy thế giới cùng phát triển.

I. HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU QUÂN SỰ ĐỐI NGOẠI NGÀY CÀNG RẦM RỘ

Quân đội Trung Quốc thực hiện ngoại giao quân sự là nhằm thực hiện phương châm phục vụ cho hoạt động ngoại giao của đất nước, phục vụ cho công cuộc xây dựng hiện đại hóa quốc phòng và quân đội, tích cực triển khai các hoạt động ngoại giao quốc tế nhằm tăng cường lòng tin, tình hữu nghị và hợp tác với quân đội các nước trên thế giới, không ngừng nỗ lực cho sự nghiệp hòa bình, ổn định và phát triển của các khu vực và thế giới. Các hoạt động ngoại giao quân sự muôn màu muôn vẻ, hình thức đa dạng phong phú, điển hình như các cuộc viếng thăm giữa các quan chức quân sự cấp cao, đàm phán quân sự hai bên hoặc đa bên quốc tế, triển lãm trang bị vũ khí quốc tế, đàm phán thương mại quân sự quốc tế, giao lưu học thuật quân sự quốc tế, hợp tác công nghệ quân sự quốc tế, giao lưu văn hóa quân sự quốc tế, hoạt động thể thao quân sự quốc tế, v.v..

Tính đến thời điểm hiện tại, Trung Quốc đã thiết lập quan hệ quân sự với hơn 150 quốc gia, thiết lập các văn phòng Tùy viên quân sự tại 109 quốc gia, có 98 quốc gia đã thiết lập văn phòng Tùy viên quân sự tại Trung Quốc. Có thể nói, đặc tính cải cách, cầu thực, năng nổ trong hoạt động ngoại giao quân sự của Trung Quốc đã thể hiện hình tượng yêu hòa bình, gìn giữ hòa bình của quân đội Trung Quốc, bắc cầu nối hội nhập với quân đội các nước trên thế giới tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác sâu sắc và cùng phát triển.

Mấy năm gần đây, Trung Quốc và các đoàn đại biểu quân sự của nhiều quốc gia ngày càng qua lại nhiều hơn. Năm 2007, các quan chức quân sự như Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ, Chủ tịch Bộ tổng Tham mưu Liên quân Hoa Kỳ đã lần lượt đến thăm Trung Quốc; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc cũng viếng thăm Nga nhằm xúc tiến phát triển quan hệ hợp tác chiến lược Trung - Nga; các nhà lãnh đạo quân đội Trung Quốc và các nước trong khối Liên minh châu Âu liên tục triển khai hoạt động thăm viếng; tháng 8 năm

Ngày 27 tháng 4 năm 2009, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc - Lương Quang Liệt đã đến tham quan và phỏng vấn tại Volgograd theo lời mời viếng thăm Nga.

Cuộc biểu diễn bay của Không quân "Bát Nhất".

2007, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc có buổi viếng thăm thành công đến Nhật; mấy năm trở lại đây, các quan chức quân đội của các nước Ấn Độ, Triều Tiên, Hàn Quốc, Pakistan, Bengal, Thái, Việt Nam, Mông Cổ cũng lần lượt viếng thăm Trung Quốc, giúp cho cục diện quan hệ quân đội giữa Trung Quốc và các nước láng giềng được đổi mới. Quân đội của Trung Quốc và các khu vực châu Phi, châu Mỹ Latinh duy trì mối quan hệ mật thiết, phát triển thêm trong mối quan hệ hữu nghị truyền thống.

Hải quan Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc là một lực lượng chiến đấu chủ chốt có nhiệm vụ phòng vệ khu vực gần biển, nhưng không có nghĩa là chiến hạm của Trung Quốc chỉ có thể tuần tra tại khu vực này. Cùng với sự đẩy nhanh bước tiến cải cách mở cửa và sự phát triển của công cuộc xây dựng hải quân, hoạt động giao lưu giữa Hải quân Trung Quốc và Hải quân nước ngoài ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh việc tiếp đón các đoàn chiến hạm nước ngoài đến Trung Quốc, Hải quân Trung Quốc cũng nhiều lần cử các chiến hạm đến nước khác viếng thăm, cống hiến to lớn trong gia tăng tình hữu nghị giữa Trung Quốc và nhân dân, quân đội của quốc gia được thăm viếng.

Buổi biểu diễn bay lượn của không quân cũng là một hình thức giao lưu quân sự đối ngoại. Đội máy bay biểu diễn của Không quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, tức "Đại đội biểu diễn bay lượn Bát Nhất", còn có danh hiệu là "Đội danh dự trên không". "Đội danh dự trên không" này trở thành "cửa sổ" kết nối mở cửa quốc tế của quân đội Trung Quốc. Các quan chức lãnh đạo và quan chức quân sự nước ngoài sau khi xem đội bay biểu diễn đã thông qua cánh "cửa sổ" trên không này, nhìn thấy phong thái uy nghi của quân nhân Trung Quốc và phong thái của không quân Trung Quốc. Tính đến nay, các cuộc biểu diễn bay lượn của đội bay vẫn chưa từng xảy ra bất kỳ sự cố nào.

Quân đội Trung Quốc tích cực tham gia các hội nghị học thuật quân sự quốc tế, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với động thái học thuật thế giới, giao lưu thành quả học thuật quân sự trong và ngoài nước, thu hút kỹ thuật tiên tiến và nhân tài của nước ngoài. Các đoàn thể quân sự tư nhân của Trung Quốc cũng tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại, điển hình như Hội Chiến lược Quốc tế Trung Quốc với tư cách là đoàn thể học thuật

tư nhân nghiên cứu các vấn đề chiến lược quốc tế tổng hợp, thường xuyên liên lạc với các cơ quan chuyên nghiên cứu các vấn đề chiến lược và quốc tế nổi tiếng của nhiều quốc gia, tăng thêm sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các bên thông qua các hoạt động viếng thăm, tổ chức các buổi hội thảo hai bên và đa bên, tham gia các hội nghị quốc tế liên quan, tham gia hoạt động nghiên cứu với vai trò khách mời, v.v..

Các đội văn nghệ của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc thường xuyên viếng thăm các quốc gia khác, đã đến hơn mấy mươi quốc gia và khu vực trên thế giới. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn nhiều lần tiếp đón đội văn nghệ quân đội nước ngoài đến giao lưu. Thông qua các lần thăm viếng, đã xúc tiến sự giao lưu văn hóa, phát triển mối quan hệ hữu nghị quân sự.

Quân đội Trung Quốc còn có rất nhiều đội thể thao. Các đội này có trách nhiệm đại diện quân đội tham gia các hoạt động thể thao quốc tế, triển khai hoạt động giao lưu thể thao quốc tế. Tháng 1 năm 1979, Ủy ban Vận động Thể thao Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc chính thức gia nhập Hội đồng Thể thao Quân sự Quốc tế, kể đó tham gia rất nhiều các hội nghị, các cuộc thi do Hội đồng này tổ chức và giành được các thành tích khả quan trong các cuộc thi đấu.

Với tư cách là một thành phần quan trọng trong lĩnh vực ngoại giao tổng thể của quốc gia, Ban Ngoại giao Quân sự của Trung Quốc đã duy trì cục diện phát triển khả quan thông qua mục tiêu xúc tiến hợp tác hữu nghị và thúc đẩy phát triển hòa bình. Trung Quốc và nước láng giềng lớn nhất là Nga vẫn đang tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị trên nhiều cấp độ, nhiều lĩnh vực, và trong mọi mặt, hợp tác mật thiết trong các vấn đề phòng vệ quan trọng. Các quan chức trong lĩnh vực quân sự của hai nước Trung - Nga đã thực hiện các cuộc viếng thăm định kỳ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của hai nước

Tháng 8 năm 2004, Đội Quân nhạc Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đã tham gia Lễ hội quân nhạc Edinburgh.

cũng nhiều lần tổ chức các buổi gặp mặt. Quan hệ hợp tác chiến lược Trung - Nga bao gồm lĩnh vực quân sự đã được tăng cường thêm, xúc tiến cân đối chiến lược toàn cầu. Ngày 14 tháng 3 năm 2008, Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Bộ Quốc phòng Liên Bang Nga xây dựng cơ chế điện thoại trực tiếp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hai nước đã tiến hành cuộc gọi điện đàm đầu tiên.

Hai nước Trung - Mỹ cùng có chung lợi ích và trách nhiệm trong việc duy trì nền hòa bình và phát triển của thế giới, nhưng quan hệ quân sự giữa hai nước lại gặp phải nhiều khó khăn, các cuộc viếng thăm của quan chức quân sự của hai nước không được duy trì, và thường ngắt quãng. Mấy năm gần đây, quân sự của hai nước khôi phục lại tình hữu nghị, số lần viếng thăm giao du của đoàn đại biểu quân sự của hai nước ngày càng tăng lên, có tác dụng tích cực trong việc duy trì nền an ninh và sự ổn định trong nước và thế giới. Ngày 10 tháng 4 năm 2008, Bộ Quốc phòng của hai nước Trung - Mỹ đã chính thức khai thông điện đàm trực tiếp, và trao đổi ý kiến với nhau về các vấn đề cùng quan tâm.

Ngày 7 tháng 9 năm 2006, Đội Chiến hạm của hải quân Trung Quốc bắt đầu tiến hành viếng thăm nối kết hữu nghị tại Trân Châu Cảng của Hawaii trong vòng 4 ngày. Tùy viên quân sự và sỹ quan của hai nước có buổi nói chuyện thân mật trong buổi tiệc chiêu đãi.

Quan hệ giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, Nam Á trong lĩnh vực quân sự cũng có tiến triển vượt bậc.

Trung Quốc và quân đội các nước thế giới thứ 3, các nước châu Âu cũng đã triển khai các cuộc thăm viếng lẫn nhau. Tăng cường hợp tác quân sự giữa Trung Quốc và các quốc gia thế giới thứ 3 và các nước châu Âu, giúp tăng cường xúc tiến tiến trình đa phương hóa toàn cầu.

Tăng cường mối quan hệ hợp tác đa phương giữa quân đội Trung Quốc và các quốc gia Trung Á, Nga phát huy tác dụng quan trọng trong việc bảo vệ sự ổn định và nền an ninh của khu vực. Tháng 4 năm 1996, Nguyên thủ Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan đã ký kết "Hiệp định tín nhiệm tăng cường lĩnh vực quân sự ở biên giới" tại Thượng Hải. Ngày 14 tháng 6 năm 2001, Uzbekistan cũng gia nhập Hiệp định này, "Tổ chức hợp tác Thượng Hải" ra đời. Tổ chức hợp tác Thượng hải đã giành được những ý kiến chung trong các vấn đề như: thúc đẩy hợp tác quân sự, chung tay đả kích chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc, chủ nghĩa cực đoan tôn giáo và chủ

nghĩa khủng bố quốc tế v.v.., mang lại ảnh hưởng tích cực cho nền hòa bình và phát triển của toàn cầu trong thế kỷ XXI. Các nguyên tắc hòa bình, bình đẳng, hợp tác, hiệp thương, cùng có lợi mà Tổ chức Hợp tác Thượng Hải thực hiện sẽ tạo nên sức sống mạnh mẽ trong thế kỷ XXI.

Trọng tâm của hoạt động ngoại giao quân sự Trung Quốc, *một là* tăng cường giao lưu hữu nghị với quân đội nước ngoài, không những giao lưu quân sự với các nước đang phát triển, mà còn quan hệ qua lại với quân đội các nước phát triển. Mức độ và phạm vi của sự giao lưu này đều được tiến lên một bậc mới. Sở Ngoại vụ Quốc phòng cũng tăng cường quan hệ hữu nghị với Tùy viên quân sự của các nước; *hai là* phát triển quan hệ kinh tế quân sự đối ngoại. Từ sau khi cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc thực hiện nguyên tắc hữu nghị, bình đẳng, cùng có lợi, tích cực thận trọng trong triển khai các hoạt động thương mại quân sự với một số quốc gia và khu vực, mang đến cơ hội phát triển mới cho nền công nghiệp công nghệ quốc phòng Trung Quốc; *ba là* xây dựng môi trường quốc tế có lợi cho sự phát triển của đất nước. Công cuộc xây dựng xã hội Xiao-kang toàn diện trong lãnh thổ Trung Quốc, rất cần một môi trường quốc tế hòa bình. Hoạt động ngoại giao quốc phòng thông qua các loại hoạt động, tăng cường hợp tác và giao lưu quân sự, cải thiện tình thế chiến lược của Trung Quốc, bảo vệ sự ổn định của cục diện các khu vực láng giềng, giảm nhẹ áp lực tác động từ bên ngoài, giành lấy quyền chủ động lớn nhất trong môi trường quốc tế; *bốn là* phục vụ cho sự nghiệp hiện đại hóa quốc phòng. Chủ yếu xoay quanh nhu cầu hiện đại hóa quốc phòng, thích nghi với tình hình phát triển của nền quân sự thế giới, tích cực học tập vay mượn kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, tận dụng cơ chế phân công quốc tế và giao lưu sản phẩm quân dụng của quốc tế, thu hút các kỹ thuật và trang thiết bị tiên tiến quan trọng, triển khai giao lưu học thuật quân sự, xúc tiến sự nghiệp hiện đại hóa quốc phòng Trung Quốc phát triển; *năm là* khiến cho thế giới hiểu rõ chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ của Trung Quốc, thể hiện rõ nguyên tắc cơ bản và chính sách phòng vệ của nền quốc phòng Trung Quốc, thể hiện nguyện vọng chân thành của Trung Quốc trong gìn giữ hòa bình, thúc đẩy cùng phát triển với cộng đồng quốc tế.

Ngày 22 tháng 9 năm 2006, quân đội hai nước Trung - Tajikistan lần đầu tiên bắt tay trong diễn tập quân sự chống khủng bố tại biên giới Tajikistan. Trong hình là chiến sĩ tham gia diễn tập phía Trung Quốc đang biểu diễn.

II. TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG GÌN GIỮ HÒA BÌNH CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VÀ THỰC THI NHIỆM VỤ GIỮ GÌN AN NINH HÀNG HẢI

Hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc là chỉ căn cứ theo Nghị quyết mà Hội đồng Bảo an của Liên Hiệp Quốc hoặc Đại hội Liên Hiệp Quốc thông qua, cử lực lượng quân sự đến các khu vực xảy ra xung đột để khôi phục hòa bình. Mục đích là nhằm ngăn chặn sự lây lan hoặc bùng nổ xung đột cục bộ, từ đó tạo điều kiện tiến hành giải quyết thông qua biện pháp chính trị. Trung Quốc với tư cách là thành viên quan trọng của Liên Hiệp Quốc và là nước thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an, vẫn luôn tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động bảo vệ và gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc.

Tính từ tháng 4 năm 1990, sau lần đầu tiên phái 5 vị quan sát viên quân sự cho đến thời điểm cuối tháng 10 năm 2009, Trung Quốc đã tổng cộng phái 14.650 nhân viên gìn giữ hòa bình tham gia 18 phong trào gìn giữ hòa bình trên phạm vi toàn cầu do Liên Hiệp Quốc tổ chức, trở thành nước thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an có lực lượng đông nhất trong các phong trào gìn giữ hòa bình do Liên Hiệp Quốc tổ chức. Hiện nay vẫn còn 1.861 sĩ quan binh lính gìn giữ hòa bình của Trung Quốc đang chấp hành nhiệm vụ y tế, công trình và vận tải tại các khu vực sứ mệnh Liên Hiệp Quốc. Trong số các đặc phái viên quân sự gìn giữ hòa bình, quân đội Trung Quốc tổng cộng có 8 vị sĩ quan quân lính hy sinh, mấy mươi người bị thương trong quá trình chấp hành nhiệm vụ, cống hiến sinh mệnh và xương máu cho sự nghiệp gìn giữ hòa bình của thế giới.

Sau khi bước vào thế kỷ XXI, Trung Quốc vẫn chủ trương tinh thần "Hiến chương Liên Hiệp Quốc", tích cực tham gia các phong trào gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tháng 1 năm 2001, Trung Quốc chính thức tham gia Ban Gìn giữ Hòa bình Khẩn cấp của Liên Hiệp Quốc, bắt tay vào thực hiện công tác chuẩn bị nhằm có thể cung cấp kịp thời cho các lực lượng bảo hộ hậu cần về công trình, y tế, vận chuyển cho phong trào gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc (có thể viện trợ một Doanh trại tiêu chuẩn Liên Hiệp Quốc, một đội y tế tiêu chuẩn Liên Hiệp Quốc, hai dây chuyền vận tải tiêu chuẩn Liên Hiệp Quốc). Tháng 4 năm 2003, đội quân công binh của Trung Quốc gồm 175 người và đội y tế gồm 43 người tham gia chương trình gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc đã đến Congo. Tháng 12 năm 2003, đội quân gồm 60 sĩ quan và binh lính gìn giữ hòa bình của Trung Quốc đã khởi hành đến Libya. Ngày 17 tháng 10 năm 2004, 95 nhân viên gìn giữ hòa bình của Trung Quốc đến thực hiện nhiệm vụ ở các khu vực gần biển. Đây là lần đầu tiên Trung Quốc cử nguyên một phái đoàn nhân viên trong mọi lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình, lần đầu tiên tiến vào vùng châu Mỹ ở bán cầu Tây, lần đầu tiên đặt chân vào một quốc gia chưa thiết lập quan hệ ngoại giao. Ngày 27 tháng 8 năm 2007, quân nhân quan trọng lần đầu tiên được Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc bổ nhiệm làm Sĩ quan chỉ huy cấp cao quân đội gìn giữ hòa bình, chứng tỏ chủ trương xem trọng gìn giữ hòa bình và những cống hiến thực tế của Trung Quốc đã được cộng đồng quốc tế công nhận. Ngày 23 tháng 11 năm 2007, lực lượng công binh đầu tiên gồm 135 người của Trung Quốc đã đến Darfur - Sudan gìn giữ hòa bình, trở thành lực lượng gìn giữ hòa bình đầu tiên tại

Ngày 25 tháng 3 năm 2008, Liên Hiệp Quốc long trọng cử hành nghi thức trao tặng huân chương cho lực lượng gìn giữ hòa bình Lebanon thứ 3 của Trung Quốc tại Doanh trại công binh Trung Quốc đóng tại miền nam Lebanon. 335 vị sĩ quan, binh lính và 8 vị tham mưu trưởng, giám sát viên quân sự được Liên Hiệp Quốc trao tặng "Huân chương vinh dự hòa bình".

Darfur - Sudan của Liên Hiệp Quốc. Dự tính lực lượng gìn giữ hòa bình của Trung Quốc sẽ tăng lên hơn 300 người tại khu vực Darfur - Sudan. Đây là lực lượng sẽ tích cực cống hiến cho sự ổn định của khu vực này.

Từ sau khi lực lượng gìn giữ hòa bình của Trung Quốc tham gia chương trình gìn giữ hòa bình đến nay, tác phong chuẩn mực và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ của lực lượng này đã giành được sự tán thưởng của cơ quan lãnh đạo, của đông đảo nhân dân tại các khu vực và của chương trình gìn giữ hòa bình Liên Hiệp Quốc. Năm 2008, nạn cướp biển tại vịnh Aden, vùng biển Somali ngày càng hoành hành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an ninh của tàu bè và nhân viên các nước trên thế giới, trong đó bao gồm Trung Quốc, là mối đe dọa lớn cho tàu thuyền của tổ chức quốc tế và các tàu thuyền chuyên chở hàng cứu trợ chủ nghĩa nhân đạo đến Somali; điều đó đã trở thành mối nguy hại chung của quốc tế. Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã nhiều lần thông qua nghị quyết, chỉ đạo các nước thực thi các điều khoản của "hành chính Liên Hiệp Quốc", phòng chống cướp biển tại vùng biển Somali. Chính phủ Somali cũng kêu gọi các nước tiên tiến tham gia chương trình chống cướp biển tại các khu vực gần biển. Chính phủ Trung Quốc quyết định cử hai chiến hạm của Hạm đội Nam Hải thuộc lực lượng hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc gồm tàu khu trục hạm và tàu tiếp liệu đến nhận nhiệm vụ giữ gìn an ninh hàng hải tại vùng biển trên vào ngày 26 tháng 12 năm 2008. Đây là cách Trung Quốc tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế, xây dựng hình tượng chịu gánh vác trách nhiệm của một anh cả, bảo vệ lợi ích của quốc gia và nhân dân, giữ gìn sự ổn định và hòa bình của thế giới, đặc biệt là giữ gìn nền hòa bình, an ninh của vịnh Aden và vùng biển Somali. Điều đó cho thấy quân đội Trung Quốc có đủ niềm tin và năng lực trong ứng phó với các loại hình đe dọa an ninh, hoàn thành nhiệm vụ quân sự đa dạng hóa.

Do nạn hoành hành của cướp biển vẫn liên tục xảy ra, Trung Quốc cho rằng, để ngăn chặn các vụ tấn công cướp biển một cách hữu hiệu, cộng đồng quốc tế phải tiến thêm một bước tham gia chương trình gìn giữ an ninh hàng hải trên biển, đồng thời các nước tham gia liên quan phải phối hợp cải cách các hoạt động gìn giữ an ninh hàng hải. Trong ngày 6 và ngày 7 tháng 11 năm 2009, căn cứ theo nhu cầu của Nhóm một thuộc Tổ liên lạc vấn đề Cướp biển Somali, Trung Quốc đã gửi lời mời đến các quốc gia và tổ chức liên quan tham gia chống cướp biển Somali đến Bắc Kinh tham dự Hội nghị phối hợp

quốc tế gìn giữ an ninh hàng hải vịnh Aden, thảo luận công tác chia khu vực trong hợp tác gìn giữ an ninh hàng hải tại vịnh Aden. Trung Quốc giữ thái độ tích cực trong hoạt động hợp tác quốc tế gìn giữ an ninh hàng hải. Trung Quốc mong muốn triển khai hợp tác gìn giữ an ninh hàng hải song phương, đa phương dưới mọi hình thức với các quốc gia và tổ chức liên quan trong khuôn khổ luật định của Luật quốc tế và các nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an, cùng chung tay đối phó với các mối đe dọa cướp biển của Somali.

III. HỢP TÁC CHỐNG KHỦNG BỐ QUỐC TẾ VÀ BIỂU DIỄN QUÂN SỰ CÓ ẢNH HƯỞNG SÂU RỘNG

Thế giới hiện nay không được hòa bình một cách tuyệt đối, xu hướng chủ nghĩa đơn phương vẫn còn tồn tại, chủ nghĩa khủng bố có xu hướng tăng lên. Trung Quốc cho rằng, để ứng phó với những thách thức này, cần phải tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển con đường chủ nghĩa đa phương.

Chủ nghĩa khủng bố đã đe dọa đến nền hòa bình và an ninh của nhân loại từ rất sớm, nhưng với mức độ nghiêm trọng như hiện nay đã ảnh hưởng đến nền an ninh của mọi quốc gia. Chủ nghĩa khủng bố đang ngày càng lan rộng và gây ra nhiều biến cố cho nền an ninh của thế giới hiện nay.

Trung Quốc kiên quyết ủng hộ và tích cực tham gia chương trình phòng chống chủ nghĩa khủng bố vì chính nghĩa. Từ ngày 6 đến ngày 12 tháng 8 năm 2003, Trung Quốc và quân đội của các nước thành viên của Tổ chức hợp tác Thượng Hải như: Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan liên kết tổ chức buổi diễn tập chống khủng bố có tên gọi là "Liên Hợp - 2003". Cuối tháng 6 năm 2004, Cơ quan chống khủng bố của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải đã chính thức đi vào hoạt động. Từ ngày 9 đến ngày 17 tháng 8 năm 2007, Cuộc diễn tập quân sự chống khủng bố liên hợp "Sứ mệnh hòa bình - 2007" được tổ chức tại vùng Urumqi của Tân Cương và Chelyabinskaya của Nga, 5 nước trong "Tổ chức Hợp tác Thượng Hải" cũng đã tham gia cuộc diễn tập lần này, cuộc diễn tập tổ chức tại Chelyabinskaya của Nga chính là nơi lần đầu tiên lực lượng lục quân và không quân của quân đội Trung Quốc bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ từ xa.

Từ sau sự kiện "ngày 11 tháng 9", Trung Quốc và Mỹ đã triển khai hợp tác tình báo trong lĩnh vực chống khủng bố, cơ chế thỏa thuận an ninh quân sự vùng biển của Trung Quốc và Mỹ cũng từng bước được khôi phục. Ngày 24 tháng 10 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Trung Quốc nhận lời mời chính thức đến thăm viếng nước Mỹ, tiến hành cuộc đàm thảo "tích cực và hiệu quả" với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ xoay quanh vấn đề an ninh quốc tế và khu vực. Tháng 9 và tháng 11 năm 2006, Hải quân hai nước Trung Quốc và Mỹ lần lượt tổ chức cuộc diễn tập phối hợp cứu hộ trên biển một lần tại vùng biển phía tây của Mỹ và một lần tại vùng biển phía nam của Trung Quốc. Tháng 11 năm 2007, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mới của Mỹ đã đến viếng thăm Trung Quốc, tăng cường hợp tác quân sự hai nước Trung Quốc và Mỹ.

Ngày 6 tháng 1 năm 2009, đội chiến hạm gìn giữ an ninh hàng hải của Hải quân Trung Quốc đã đến vịnh Aden bắt đầu cho 4 chiến hạm đầu tiên của Trung Quốc thực thi nhiệm vụ tuần tra an ninh hàng hải.

Từ sau năm 2002 đến nay, quân đội Trung Quốc bắt đầu có chọn lựa khi tham gia các cuộc diễn tập quân sự liên hợp song phương và đa phương, nhằm mở rộng phạm vi giao lưu và hợp tác quân sự thực tiễn giữa Trung Quốc và các nước liên quan. Mấy năm gần đây, Trung Quốc lần lượt tiến hành nhiều lần diễn tập quân sự liên hợp với các nước thành viên của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải như Ấn Độ, Pakistan, Anh, Pháp, Úc. Nội dung diễn tập bao gồm các lĩnh vực an ninh mới như chống khủng bố, chống vận chuyển hàng lậu, truy bắt ma túy, cứu hộ trên biển v.v..

Ngày 22 tháng 10 năm 2003, chiến hạm hải quân Trung Quốc và chiến hạm của Pakistan đã thực hiện buổi diễn tập cứu hộ liên hợp trên biển tại khu vực biển gần Thượng Hải với tên gọi là "Cá heo 0310". Đây cũng là buổi diễn tập tổng hợp đầu tiên của hải quân Trung Quốc phối hợp với hải quân nước ngoài. Ngày 6 tháng 8 năm 2004, Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc và Lực lượng Vũ trang Pakistan tổ chức thành công buổi diễn tập quân sự chống khủng bố mang ký hiệu "Hữu nghị - 2004" tại cao nguyên Pamir của Tân Cương, ngay vùng biên giới của hai nước. Đây là cuộc diễn tập quân sự chống khủng bố liên hợp lần đầu tiên của quân đội hai nước. Ngày 25 tháng 11 năm 2005, tàu khu trục hạm phóng lôi "Thẩm Quyến" và tàu tiếp liệu tổng hợp "Vi Sơn Hồ" của Trung Quốc đã tổ hợp thành đội chiến hạm tuần tra, lần đầu thực hiện buổi diễn tập tổng hợp an ninh mô hình mới, trong đó nội dung chủ đạo là phối hợp cứu hộ, thực hiện tuần tra tại phía bắc vùng biển Ả Rập, phối hợp với hải quân vùng biển Pakistan với tên gọi hành động là "Hữu nghị Trung Quốc - Pakistan 2005". Từ ngày 11 đến ngày 18 tháng 12 năm 2006, Trung Quốc và Pakistan tiến hành cuộc diễn tập quân sự chống khủng bố liên hợp "Hữu Nghị - 2006" tại vùng Abbottabad của Pakistan.

Ngày 14 tháng 11 năm 2003, chiến hạm hải quân Trung Quốc và Đội chiến hạm đến viếng của hải quân Ấn Độ đã tiến hành diễn tập cứu hộ liên hợp "Cá heo 0311" tại khu vực biển gần Thượng Hải. Đây là cuộc diễn tập tổng hợp mô hình mới đầu tiên do hải quân Trung Quốc phối hợp với hải quân Ấn Độ. Ngày 1 tháng 12 năm 2005, Đội chiến hạm hải quân Trung Quốc do tàu khu trục hạm phóng lôi "Thẩm Quyến" và tàu tiếp liệu tổng hợp "Vi Sơn Hồ" hợp thành đã phối hợp với

hải quân Ấn Độ tiến hành cuộc diễn tập cứu hộ liên hợp "Hữu nghị Trung - Ấn 2005" tại vùng biển phía bắc Ấn Độ Dương. Ngày 19 đến ngày 27 tháng 12 năm 2007, lục quân hai nước Trung Quốc và Ấn Độ tổ chức buổi huấn luyện liên hợp chống khủng bố "Chung tay - 2007" tại Côn Minh Trung Quốc. Từ ngày 5 đến ngày 14 tháng 12 năm 2008, lục quân hai nước Trung Quốc và Ấn Độ tổ chức buổi huấn luyện liên hợp chống khủng bố "Chung tay - 2007" tại vùng Belgaum của Ấn Độ.

Ngày 16 tháng 3 năm 2004, hải quân Trung Quốc và hải quân Pháp tiến hành diễn tập quân sự liên hợp tại vùng biển gần Thanh Đảo. Trong lần diễn tập này, hải quân hai nước lần đầu tiên hoàn thành nhiệm vụ cùng đáp trực thăng xuống biển thành công.

Ngày 20 tháng 6 năm 2004, hải quân Trung Quốc và hải quân Anh tiến hành diễn tập cứu hộ trên biển liên hợp tại vùng biển Hoàng Hải gần Thanh Đảo. Đây là cuộc diễn tập liên hợp đầu tiên do hải quân Trung Quốc và hải quân Anh tổ chức và cũng là lần đầu tiên mời 15 vị Tùy viên quân sự hải quân đóng tại Trung Quốc của 15 nước như Mỹ, Pháp, Đức bước lên chiến hạm "Cáp Nhĩ Tân" chứng kiến buổi diễn tập.

Ngày 18 tháng 8 năm 2005, cuộc diễn tập quân sự liên hợp "Sứ mệnh hòa bình - 2005" được khai mạc đầu tiên tại thành phố cảng Vladivostok phía đông nước Nga. Sự kiện này có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử quân đội hai nước Trung Quốc và Nga, kế đó là cuộc

Sáng ngày 23 tháng 7 năm 2009, Đội diễn tập quân sự chống khủng bố liên hợp do Trung Quốc và Nga trong chương trình "Sứ mệnh hòa bình - 2009", đã tiến hành cuộc diễn luyện bắn đạn thật tại Khu căn cứ huấn luyện chiến thuật Thao Nam Quân khu Thẩm Dương,

diễn tập bắn đạn thật tại Sơn Đông (Trung Quốc), tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa quân đội hai nước.

Từ ngày 11 đến ngày 23 tháng 5 năm 2007, tàu bảo vệ phóng lôi "Tương Phàn" của hải quân Trung Quốc tham gia "Triển lãm quốc phòng quân sự hải dương quốc tế châu Á 2007" do Singapore tổ chức và "Cuộc diễn tập trên biển đa phương Hội thảo quân sự vùng biển Tây Thái Bình Dương lần II" tổ chức tại vùng biển cận Singapore. Cuộc diễn tập trên biển đa phương lần này tổng cộng có 15 chiến hạm quân sự của 12 quốc gia tham gia như: Trung Quốc, Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Úc, New Zealand, Ấn Độ, Pakistan, Hàn Quốc, Singapore v.v..

Ngày 23 tháng 4 năm 2009, để chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc, hải quân Trung Quốc tại cảng Thanh Đảo và khu vực gần biển Thanh Đảo tổ chức hoạt động duyệt binh trên biển. Lực lượng duyệt binh Trung Quốc bao gồm 25 chiến hạm, 31 máy bay, chiến hạm duyệt binh gồm tàu ngầm, tàu khu trục hạm, tàu hộ vệ và tàu phóng lôi, máy bay duyệt binh bao gồm 9 chiếc chi đội không trung. Toàn bộ trang thiết bị vũ khí dùng trong duyệt binh đều do Trung Quốc tự chế tạo. Ngoài ra, 21 chiến hạm đến từ 14 quốc gia cũng được mời tham gia. Đây là lần duyệt binh hải quân đa quốc gia đầu tiên trong lịch sử do nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tổ chức.

Trung Quốc từ lâu đã xem trọng tư tưởng hòa bình như dĩ hòa vi quý, hòa bình hữu nghị, thân thiết nhân ái. Bản chất của khái niệm an ninh mới mà Trung Quốc khởi xướng đã vượt quá phạm trù an ninh đơn phương mà dựa trên nền tảng hợp tác cùng có lợi để gầy dựng nền an ninh chung. Các cuộc diễn tập quân sự liên hợp song phương hoặc đa phương mà quân đội Trung Quốc tham gia đã viết nên trang sách mới cho sự nghiệp hợp tác an ninh quốc tế.

Ngày 23 tháng 4 năm 2009, một cuộc duyệt binh trên biển quy mô lớn nhằm chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập lực lượng Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc được tổ chức tại khu vực biển Hoàng Hải gần Thanh Đảo. Trong hình là Đội chiến hạm hải quân Trung Quốc thi hành nhiệm vụ trong buổi duyệt binh này.

IV. TIẾN TRÌNH MỞ CỬA HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ MINH BẠCH TRONG QUẢN LÝ QUÂN ĐỘI CỦA TRUNG QUỐC NGÀY CÀNG ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

Quân đội Trung Quốc, với tư cách là một đội quân hiện đại hóa chiến lược quân sự có tính phòng ngự, mục đích là duy trì hòa bình, thực hiện mở cửa hợp tác quốc tế, trong thế kỷ XXI hội nhập thế giới với tư thế mở rộng trong hợp tác quốc tế hơn, đón nhận thế giới với thái độ bao dung và tự tin hơn. "Mời vào, bước ra" là phương châm thực hiện quan trọng của quân đội Trung Quốc trong quá trình bước ra hội nhập quốc tế, thể hiện tính minh bạch về quản lý trong thời kỳ cải cách đổi mới.

Từ sau khi quyển sách trắng quốc phòng về kiểm soát vũ khí và giải trừ quân bị được công bố lần đầu tiên trong năm 1995, tính đến năm 2006, Trung Quốc đã lần lượt ban hành sách trắng quốc phòng 5 lần. Tháng 1 năm 2009, ban hành sách trắng quốc phòng Trung Quốc năm 2008. Những quyển sách này đều phản ánh kịp thời và khách quan những biến đổi mới của cục diện an ninh quốc tế, nội dung mới của chính sách quốc phòng Trung Quốc, những phát triển mới của công cuộc xây dựng quốc phòng và quân đội, chính sách và ý đồ chiến lược quốc phòng của Trung Quốc ngày càng được thể hiện rõ ràng hơn. Bộ Quốc phòng Trung Quốc xây dựng chế độ người phát ngôn thông tin, thực hiện nhiệm vụ công bố các vấn đề liên quan đến quốc phòng Trung Quốc, các thông tin liên quan đến công tác cứu hộ trong trận động đất Tứ Xuyên (Trung Quốc) đã được công bố lần đầu tiên vào ngày 18 tháng 5 năm 2008.

Từ sau năm 2000 trở lại đây, Trung Quốc đã 5 lần mời các Giám sát viên quân sự nước ngoài hoặc Tùy viên quân sự đóng tại Trung Quốc đến tham quan các buổi diễn tập quân sự do Trung Quốc tổ chức. Ngày 27 tháng 9 năm 2005, Giám sát viên quân sự đến từ 24 quốc gia đã đến tham quan cuộc diễn tập bắn đạn thật "Bắc Kiếm - 2005" tại Khu căn cứ

Ngày 3 tháng 4 năm 2008, Đô đốc James Conway, Tư lệnh Thủy quân Lục chiến Mỹ đã có chuyến thăm viếng tại Căn cứ huấn luyện của Hạm đội Nam Hải, tham quan diễn tập quân sự chống khủng bố.

huấn luyện chiến thuật Chu Nhật của Quân khu Bắc Kinh. Đây là lần diễn tập quân sự với quy mô lớn nhất kể từ sau khi nước Trung Quốc mới được thành lập, và cũng là lần diễn tập quân sự mà quân đội Trung Quốc mời nhiều quốc gia tham dự nhất. Tháng 10 năm 2007, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ đã viếng thăm Bộ Tư lệnh Pháo binh số 2 của Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên lực lượng pháo binh số 2 của Trung Quốc mở rộng cửa tiếp đón các quan chức quân sự nước ngoài. Điều này cho thấy quá trình mở cửa hội nhập quốc tế và minh bạch trong quản lý quân đội của Trung Quốc ngày càng được đẩy mạnh.

Ngày 28 tháng 11 năm 2007, Tàu khu trục phóng lôi "hiệu Thẩm Quyến" của Hải quân Trung Quốc đã neo tàu vào bến cảng Wankei của Tokyo Nhật. Đây là lần đầu tiên chiến hạm của lực lượng Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc đến viếng thăm Nhật.

Trong quá trình nghênh đón quân đội nước ngoài "bước vào", quân đội Trung Quốc cũng ngày càng thể hiện sự tự tin và năng nổ hơn để "bước ra". Từ sau năm 2001, Trung Quốc đã cử hơn 10 phái đoàn và giám sát viên đến các quốc gia Nga, Nhật, Hàn Quốc, Singapore, Úc để tham quan các cuộc diễn tập huấn luyện của tổ chức quân đội các nước, và cũng cử phái đoàn đến tham quan các cuộc diễn tập đa quốc gia "*Cobra* Gold" của Mỹ, Thái Lan và những nước khác. Ngày 28 tháng 11 năm 2007, tàu khu trục phóng lôi "Thẩm Quyến" của Hải quân Trung Quốc đã đến thăm viếng Nhật, chở 345 vị quan chức quân lính trên chiến hạm. Đây là lần đầu tiên Đội chiến hạm hải quân Trung Quốc đến viếng thăm Nhật từ sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập. Bằng phương thức "bước ra", quan chức quân đội Trung Quốc có cơ hội tận mắt chứng kiến các học thuyết và tình hình thực tiễn quân sự của nước ngoài.

Ngoài việc xem trọng công tác tạo dựng mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau, để tăng cường tình cảm, xóa bỏ hoài nghi hiềm khích, tăng cường lòng tin, quân đội Trung Quốc còn tích cực đẩy mạnh triển khai các hoạt động đàm phán quốc phòng song phương, càng mở rộng tham dự các cuộc đối thoại an ninh đa phương, tạo dựng cơ chế đảm bảo hữu hiệu trong tăng cường niềm tin cậy lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự. Tính đến thời điểm hiện tại, trên nền tảng xây dựng cơ chế đàm phán an ninh quốc phòng với các nước như Mỹ, Nga, Nhật, Úc, Anh, Pháp; quân đội Trung Quốc triển khai công tác giao lưu và đối thoại quốc phòng trực tiếp, tạo dựng nền tảng tin tưởng lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự với các quốc gia lân cận như Pakistan, Mông Cổ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines và các quốc gia ở xa như Nam Phi, Italia.

Ảnh chụp màn hình trang web trực tuyến của Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa chính thức khai thông ngày 20 tháng 8 năm 2009.

Ngày 20 tháng 8 năm 2009, được Ủy ban Quân sự Trung ương phê chuẩn, trang web của Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thử nghiệm vận hành trực tuyến. Địa chỉ vùng miền là www.mod.gov.cn, hiện nay đã khai thông hai phiên bản tiếng Anh và Hoa. Trang web của Bộ Quốc phòng đã thu hút sự quan tâm của đông đảo dân chúng trong và ngoài nước, trong khoảng thời gian 3 tháng đầu đi vào hoạt động, số lượng người truy cập đã lên đến 1,25 tỷ lượt. Trang web của Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là trang web chính thức của Bộ Quốc phòng, chủ yếu đăng các thông tin chính thức về hoạt động xây dựng quốc phòng và quân đội Trung Quốc. Trang web của Bộ Quốc phòng nhằm mục đích truyền tải tiếng nói của quân đội Trung Quốc, tuyên truyền chính sách quốc phòng Trung Quốc, tăng cường hợp tác giao lưu quân sự với nước ngoài, thể hiện hình tượng uy nghiêm, văn minh và hòa bình của quân đội Trung Quốc, xúc tiến việc xây dựng hiện đại hóa quân đội và quốc phòng. Từ đó gia tăng mức độ minh bạch của nền quốc phòng và quân đội Trung Quốc.

QUỐC PHÒNG
TRUNG QUỐC

BÀNH QUANG KHIÊM - TRIỆU TRÍ ẤN - LA VĨNH
Người dịch: ThS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập: HỒNG LAM - TƯỜNG MINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/480-123/THTPHCM ngày 24/9/2012.